

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 260 – Chúa nhật 25.10.2015

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

TUYÊN NGÔN VỀ MỐI LIÊN HỆ CỦA GIÁO HỘI VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ GIÁO - NOSTRA AETATE	Vatican 2
“TỨC KHẮC , ANH TA NHÌN THẤY ĐƯỢC VÀ ĐI THEO NGƯỜI TRÊN CON ĐƯỜNG NGƯỜI ĐI.”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
THƯA THẦY, TÔI MUỐN NHÌN THẤY	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
NHỮNG NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA HỘI THÁNH	Jerome Nguyễn Văn Nội
CON ĐƯỜNG BỎ NGỖ- CON ĐƯỜNG TÍN THÁC	Lm. Giuse Trần Đình Long, sss.
GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II: VỊ THÁNH CỦA NGƯỜI TRẺ	J.B Lê Đình Nam
NHỮNG TRỞ NGẠI CHO CON NGƯỜI MUỐN ĐƯỢC CỨU ĐỘ.	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
CẦU THƯƠNG CẢM.	Lm. Giuse Trần Việt Hùng
CÁC BIẾN CỐ TRONG ĐỜI	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
ĐAN VIỆN XITÔ THÁNH MẪU CHÂU SƠN NHO QUAN ÔM ẤP TƯỞNG LAI VỚI NIỀM HY VỌNG	Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.
PHÒNG KHÁM CÔNG GIÁO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Minh Hiền
YẾN CÓ BỎ KHÔNG?- CHÍCH NGỰA CÚM - ĐAU GAN BÀN CHÂN.....	
.....	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

TUYÊN NGÔN VỀ MỐI LIÊN HỆ CỦA GIÁO HỘI VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ GIÁO - NOSTRA AETATE

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

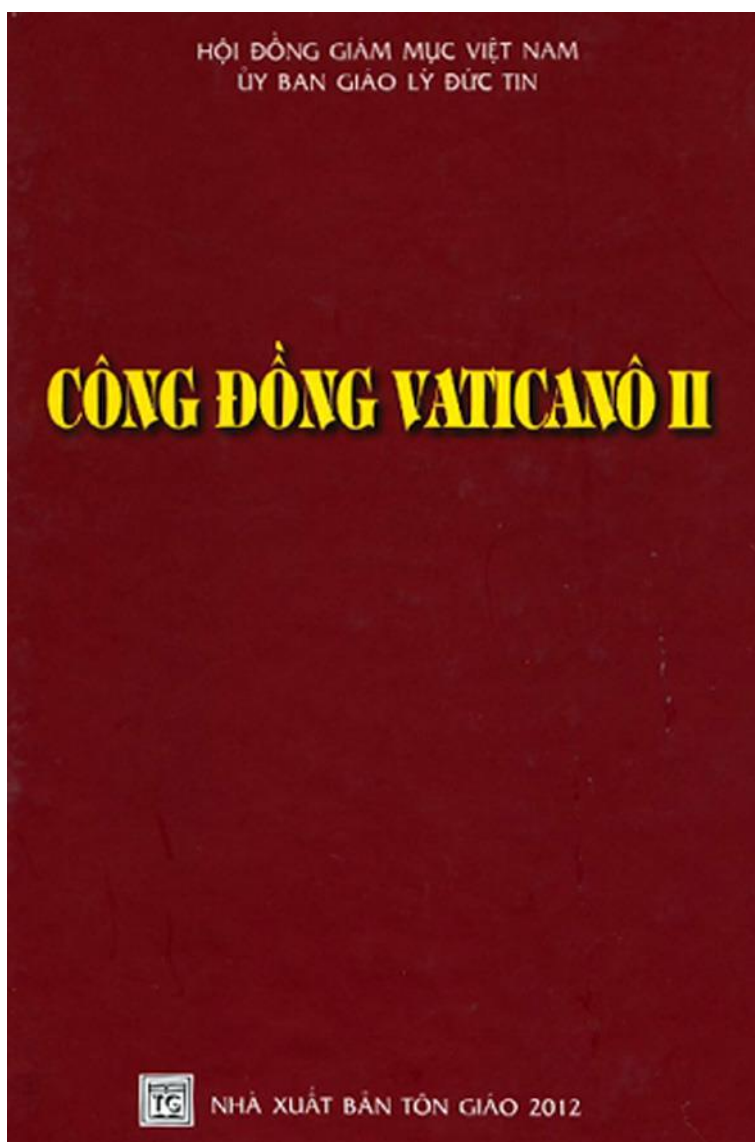
LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

TUYÊN NGÔN
VỀ MỐI LIÊN HỆ CỦA GIÁO HỘI
VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ GIÁO
NOSTRA AETATE

Ngày 28 tháng 10 năm 1965

1. Trong thời đại chúng ta, đang khi nhân loại ngày càng liên kết với nhau chặt chẽ hơn và các mối tương quan giữa các dân tộc cũng gia tăng, Giáo Hội càng thêm quan tâm đến mối liên hệ của mình với các tôn giáo ngoài Kitô giáo. Với nhận thức về nhiệm vụ phải phát huy sự hiệp nhất và tình yêu thương giữa con người và nhất là giữa các dân tộc, trước tiên ở đây Giáo Hội nghiêm xét những gì đã được ban chung cho con người và đang dẫn đưa con người đến với nhau.

Quả thật, tất cả các dân tộc đều thuộc về một cộng đồng, có chung một nguồn gốc, vì Thiên Chúa đã cho toàn thể nhân loại sinh sống trên khắp mặt địa cầu¹, lại có chung một cùng đích tối hậu là Thiên Chúa, Đấng vẫn hằng trải rộng sự quan phòng, chứng tích lòng nhân hậu và ý định cứu độ trên tất cả mọi người², cho đến khi những người được tuyển chọn qui tụ trong Thành thánh, nơi rạng ngời ánh vinh quang Thiên Chúa, nơi chiếu toả ánh sáng dẫn đường cho muôn dân³.

Con người mong đợi các tôn giáo đưa ra lời giải đáp về những bí nhiệm tiềm ẩn trong thân phận con người, những điều xưa nay vẫn làm thâm tâm họ ưu tư trăn trở: Con người là gì? Cuộc sống chúng ta có ý nghĩa và mục đích gì? Sự thiện và tội lỗi là chi? Đau khổ có nguyên nhân và mục đích nào? Đây là con đường dẫn tới hạnh phúc đích thực? Phải hiểu thế nào về cái chết, sự phán xét và thưởng phạt sau khi chết? Sau cùng, huyền nhiệm tối hậu và khôn tả bao trùm cuộc sống chúng ta là chi, chúng ta xuất phát từ đâu và chúng ta hướng về đâu?

2. Từ thuở xa xưa cho đến thời đại hôm nay, nơi nhiều dân tộc khác nhau, vẫn có những cảm nhận nào đó về một quyền lực tàng ẩn trong những biến chuyển của vạn vật và trong các biến cố của đời người, hơn nữa, đôi khi cũng thấy xuất hiện quan niệm về một Đấng Thượng Đế tối cao hoặc ngay cả nhận thức về một Người Cha. Cảm nhận và quan niệm đó đã đi vào cuộc sống các dân tộc qua cảm thức sâu xa về tôn giáo. Phần các tôn giáo, vốn gắn liền với đà tiến bộ của các nền văn hóa, cố gắng giải đáp những vấn nạn trên bằng những ý niệm cao sâu và bằng thứ ngôn ngữ ngày càng tinh tế. Như trong Ấn giáo, con người tìm hiểu huyền nhiệm thần linh và diễn tả huyền nhiệm ấy bằng những thần thoại vô cùng phong phú cũng như bằng các nỗ lực suy tư triết lý sâu sắc, đồng thời tìm cách giải thoát khỏi những nỗi lo âu của kiếp người, hoặc bằng những lối sống khổ hạnh, hoặc bởi tình niệm thâm sâu, hay nhờ việc tìm nương ẩn nơi Thượng Đế với lòng kính yêu và tin tưởng. Còn Phật giáo, với nhiều tông phái khác nhau, đã nhận ra sự bất túc tận căn của thế giới vô thường này và chỉ dạy cho những kẻ thành tâm và tin tưởng con đường tìm thấy sự giải thoát trọn vẹn hay đạt đến sự giác ngộ tối thượng, nhờ những cố gắng của bản thân hoặc sự trợ lực của ơn trên. Cũng vậy, với nhiều phương thế khác nhau, các tôn giáo khác trên thế giới đều cố gắng giúp cho tâm hồn con người thoát khỏi những âu lo, bằng cách đề nghị những đường hướng phải theo, nghĩa là giáo thuyết, luật sống cũng như các nghi lễ phụng tự.

Giáo Hội Công giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo ấy. Với lòng kính trọng chân thành, Giáo Hội xét thấy những phương thức hành động và lối

¹ x. Cv 17,26.

² x. Kn 8, 1; Cv 14,17; Rm 2,6-7; 1 Tm 2,4.

³ x. Kh 21,23-24.

sống, những huấn giới và giáo thuyết của các tôn giáo, dù có nhiều điểm khác với chủ trương và đề nghị của Giáo Hội, nhưng vẫn thường mang lại một tia sáng của chính chân lý đang chiếu soi tất cả mọi người. Tuy nhiên, Giáo Hội rao giảng và phải không ngừng rao giảng Chúa Kitô, Đấng là “đường, sự thật và sự sống” (Ga 14,6) trong Người, con người tìm được đời sống tôn giáo sung mãn và nhờ Người, Thiên Chúa giao hòa mọi sự với mình⁴.

Vì thế, Giáo Hội khuyến khích con cái mình nhìn nhận, gìn giữ và làm tăng triển những giá trị tâm linh, luân lý cũng như các giá trị xã hội-văn hóa nơi những tín đồ thuộc các tôn giáo khác, nhờ việc đối thoại và hợp tác với thái độ thận trọng và bác ái, trong khi vẫn nêu cao chứng tá của niềm tin và đời sống Kitô giáo.

3. Giáo Hội cũng tôn trọng các tín đồ Hồi giáo, những người thờ phượng Thiên Chúa duy nhất, hằng sống và hằng hữu, nhân hậu và toàn năng, Đấng Tạo Thành trời đất⁵, Đấng đã ngỏ lời với con người, Đấng đưa ra những phán quyết bí nhiệm mà họ luôn luôn tuân phục với trọn cả tâm hồn, theo mẫu gương từng phục Thiên Chúa của Abraham, người mà niềm tin Hồi giáo vẫn luôn gắn bó. Dù không nhìn nhận Đức Giêsu là Thiên Chúa, nhưng họ tôn kính Người như vị Tiên tri, kính trọng Mẹ đồng trinh của Người là Đức Maria và đôi khi cũng sốt sắng cầu khẩn Mẹ. Hơn nữa, họ cũng trông đợi ngày phán xét, ngày Thiên Chúa thưởng phạt mọi người khi sống lại. Chính vì thế, họ tôn trọng đời sống luân lý và thờ phượng Thiên Chúa, nhất là bằng việc cầu nguyện, bố thí và chay tịnh.

Dù trong lịch sử đã xảy ra không ít bất hòa và hiềm thù giữa các Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo, Công Đồng khuyến mọi người nên quên đi quá khứ và cố gắng chân thành tìm hiểu lẫn nhau, cũng như cùng nhau bảo vệ và cổ vũ công bình xã hội, các giá trị luân lý, cũng như hòa bình và tự do cho tất cả mọi người.

4. Khi tìm hiểu màu nhiệm Giáo Hội, Công đồng nhắc lại mối dây liên kết thiêng liêng giữa dân của Tân Ước và dòng dõi Abraham.

Thật vậy, Giáo Hội Chúa Kitô nhìn nhận rằng, theo màu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, khởi điểm của đức tin và việc tuyển chọn Giáo Hội được tìm thấy nơi các Tổ phụ, Môisen và các ngôn sứ. Giáo Hội tuyên xưng rằng tất cả các Kitô hữu, là con cháu của Abraham theo đức tin⁶, đều được ấn chứa trong ơn gọi của vị Tổ phụ này và sự cứu độ của Giáo Hội đã được tiên báo cách huyền nhiệm trong cuộc xuất hành khỏi miền đất nô lệ của đoàn dân được tuyển chọn. Vì thế, Giáo Hội không thể quên rằng mình đã nhận được mạc khải Cựu ước nhờ chính dân tộc mà Chúa đoái thương ký kết Giao ước cũ do lòng thương xót khôn tả của Ngài, và được nuôi dưỡng nhờ gốc rễ ôliu tươi tốt, trên đó những ngành ôliu hoang dã là chư dân đã được tháp nhập vào⁷. Thật vậy, Giáo Hội tin rằng Chúa Kitô là Bình an của chúng ta, đã hòa giải dân Do thái và dân ngoại bằng thập giá và liên kết cả hai nên một nơi chính bản thân Người⁸.

Giáo Hội luôn nhớ đến lời của tông đồ Phaolô viết về anh em đồng chủng của ngài “là những người được Thiên Chúa nhận làm con, được trao ban vinh quang, giao ước, lề luật, nền phụng tự và các lời hứa, họ có các vị tổ phụ, và chính Đức Kitô, con của Trinh Nữ Maria, xét theo xác thể, cũng xuất thân từ họ” (Rm 9,4-5). Giáo Hội cũng nhớ rằng các Tông đồ, nền móng và cột trụ Giáo Hội, cũng như nhiều môn đệ đầu tiên của các ngài, những người loan báo Tin Mừng Chúa Kitô cho trần gian, đã sinh ra từ dân tộc Do thái.

Theo chứng từ Thánh Kinh, Giêrusalem đã không nhận biết thời gian Thiên Chúa viếng thăm⁹ và phần lớn dân Do thái đã không tiếp nhận Tin Mừng, nhiều người lại còn chống đối

⁴ x. 2 Cr 5,18-19.

⁵ x. T. GRÊGÔRIÔ VII, *Epist. III, 21 ad Anazir (Al-Nasir), regem Mauritaniae*, xb. E. Caspar in MGH. Ep. sel. II. 1920, I. trg 288, 11-15: PL 148, 451 A.

⁶ x. Gl 3,7.

⁷ x. Rm 11,17-24.

⁸ x. Ep 2,14-16.

⁹ x. Lc 19,44.

việc loan truyền Tin Mừng¹⁰. Tuy thế, vì các Tổ phụ, theo lời thánh Tông đồ, người Do thái vẫn luôn được Thiên Chúa yêu thương, Đáng không hối tiếc vì đã ban ơn và kêu gọi họ¹¹. Cùng với các ngôn sứ và thánh Tông đồ, Giáo Hội chờ đợi ngày mà chỉ mình Thiên Chúa biết, ngày mọi dân tộc đồng thanh kêu cầu Đức Chúa và “kể vai sát cánh phụng sự Người” (Sp 3,9)¹².

Vì người Kitô hữu và Do thái cùng có chung một di sản thiêng liêng thật cao quý, nên Công đồng muốn cổ vũ và khuyến khích hai bên hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, nhất là bằng sự học hỏi Kinh Thánh và thần học cũng như bằng việc đối thoại huynh đệ.

Mặc dù nhà cầm quyền Do thái cùng các thuộc hạ đã gây nên cái chết của Đức Kitô¹³, nhưng trách nhiệm về những lỗi phạm trong cuộc khổ nạn của Người không thể bị gán buộc cách hàm hồ cho tất cả người Do thái đương thời hay cho người Do thái ngày nay. Dù Giáo Hội thực sự là dân mới của Thiên Chúa, nhưng, dựa theo lời Thánh Kinh, người Do thái không hề bị Chúa chê bỏ hay nguyên rủa. Vì thế, trong việc huấn giáo cũng như rao giảng Lời Chúa, mọi người cần lưu tâm tránh dạy những gì không phù hợp với chân lý của Tin Mừng và tinh thần của Chúa Kitô.

Vả lại, vì Giáo Hội luôn phi bác mọi cuộc bách hại đối với bất cứ ai, đồng thời vẫn nhớ mình có chung một di sản với người Do thái, và được thúc đẩy bởi đức ái thiêng liêng của Tin Mừng chứ không do động cơ chính trị, nên Giáo Hội đau xót vì lòng thù hận, những bách hại và mọi biểu hiện của chủ nghĩa bài Do thái vào bất cứ thời điểm nào và do bất cứ ai chống lại người Do thái.

Đàng khác, Giáo Hội đã luôn luôn và vẫn đang gắn bó với Đức Kitô, Đáng do tình thương vô biên, đã tự nguyện đón nhận cuộc khổ nạn và cái chết, vì tội lỗi của mọi người và để mọi người được cứu độ. Vì thế, khi rao giảng, Giáo Hội loan báo thập giá Đức Kitô như dấu chỉ tình yêu phổ quát của Thiên Chúa và như nguồn mạch của mọi ân sủng.

5. Chúng ta không thể kêu cầu Thiên Chúa là Cha tất cả mọi người, nếu chúng ta từ chối xử sự trong tình huynh đệ đối với những người cũng đã được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Mỗi tương quan giữa con người với Thiên Chúa là Cha và với anh em đồng loại, được liên kết chặt chẽ với nhau như lời Thánh Kinh: “Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa” (1 Ga 4,8).

Điều đó làm sụp đổ nền tảng của mọi lý thuyết hay hành động dẫn đến việc kỳ thị giữa người này với người kia hay giữa dân tộc này với dân tộc khác, liên quan đến phẩm giá con người và những quyền lợi xuất phát từ phẩm giá đó.

Như thế, Giáo Hội phi bác mọi hình thức kỳ thị hoặc đàn áp con người do chủng tộc, màu da, giai cấp hay tôn giáo, vì thái độ ấy trái nghịch với tinh thần của Đức Kitô. Do đó, tiếp bước các thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, Công Đồng tha thiết kêu mời các Kitô hữu “hãy ăn ở ngay lành giữa dân ngoại” (1 Pr 2,12) nếu có thể được, và theo khả năng mà sống hòa thuận với tất cả mọi người¹⁴, như con cái đích thực của Cha trên trời¹⁵.

¹⁰ x. Rm 11,28.

¹¹ x. Rm 11,28-29; x. Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium* 16

¹² x. Is 66,23 - Tv 65,4 - Rm 11,11-32.

¹³ x. Ga 19,6.

¹⁴ X. Rm 12, 18.

¹⁵ X. Mt 5, 45.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

VỀ MỤC LỤC

“TỨC KHẮC , ANH TA NHÌN THẤY ĐƯỢC VÀ ĐI THEO NGƯỜI TRÊN CON ĐƯỜNG NGƯỜI ĐI.”

(Mc 10 , 52)

“ *Đi theo Người trên con đường Người đi* ” – Không biết anh mù được chữa lành có đi cho đến tận đỉnh Sọ , nơi Người bị treo hay không ... Nhưng nếu anh đi tới được nơi ấy thì thật may cho anh , vì có lẽ từ nơi ấy cho đến ngôi mộ trống không xa lắm : không xa cả trong không gian lẫn thời gian ...

Dù sao việc “ *anh nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi* ” là một hình ảnh đẹp và là một hình ảnh gọi mời ...

Gọi mời vì : - *nhìn thấy được* ; - *đi theo* ; - và *đi trên con đường Người đi* ...

Nhìn thấy được :

- xét về thể xác : đôi mắt mù của anh đã mở ra và anh nhìn thấy cuộc sống muôn màu quanh mình ,

- xét về tinh thần : anh nhìn thấy ân sủng của Thiên Chúa qua Đấng chữa lành anh .

Nhìn thấy được như thế - cả phần xác lẫn phần hồn – nên anh *đi theo* ...*Đi theo* vì tâm phục , khẩu phục ...Anh đã ngồi ăn xin bên vệ đường bên ngoài thành Giê-ri-cô biết bao năm tháng qua mà - ngoài những món tiền nho nhỏ người ta thương cảm bỏ vào nón , vào mũ của anh - thì có ai làm gì được cho anh đâu . Còn Người , Người chỉ nói có một câu một : “ *Anh hãy đi , lòng tin của anh đã cứu anh !* ” . Mắt anh mở ra : cả một thế giới trong sáng và màu sắc tràn ngập...Nhưng tuyệt vời hơn cả : đó là cảm nhận ân sủng của Người trong tâm hồn , nhất là lời Người phán : “ *Lòng tin của anh đã cứu anh !* ” ... Một lời khen vô cùng đẹp , bởi vì tin và lòng tin là điều kiện cho mọi ân sủng được thể hiện .

Đi trên con đường Người đi :

- *con đường Người đi* – lúc đó – là con đường loan báo tin mừng giải phóng cho con người qua sứ mệnh cứu thế của Người mà việc chữa lành căn bệnh mù lòa chỉ là một dấu chỉ...Giáo Hội chuẩn bị đi vào Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót , bởi vì Giáo Hội nhìn ra khuôn mặt của Lòng Thương Xót Chúa , Giáo Hội nhận biết ân sủng của Lòng Thương Xót Chúa đối với con người , nhưng không phải là tất cả con người , kể cả rất nhiều người vẫn nghĩ rằng mình là con cái Chúa , không phải tất cả đã nhìn thấy và đã nhận ra đâu ...Nhìn thấy và nhận ra rồi tự nhiên mình sẽ cảm nhận bốn phận loan báo về Lòng Thương Xót ấy của Chúa ...

- *con đường Người đi* - lúc đó – là con đường đưa đến đỉnh Sọ để thể hiện ơn cứu chuộc ...Người đã từng run sợ đứng trước “ *chén*” mà Chúa Cha muốn Người đón nhận ...Con người chúng ta cũng run sợ ...Những người tin Chúa cũng run sợ ...Thỉnh thoảng lượm được một vài hình ảnh rùng rợn của nhóm IS hành hình những người không đồng thuận với họ mà rợn tóc gáy : những thân người vẫn cúi gập trên giá chém nhưng cái đầu thì lẩn lóc dưới đất , những thân người nằm ngay ngắn nhưng cái đầu được đặt trên ngực , những hàng người bị chôn chỉ lộ cái đầu đợi chờ chiếc máy cày đi tới ...Rất rất nhiều những nỗi đớn đau không thể tưởng ..Bên cạnh đó là những nỗi khiếp sợ khác rõ ràng , công khai hay ẩn giấu trong phận người ...Hành trình Thương Khó và Tử Nạn vẫn nối tiếp vì – nơi mỗi một phận người đau khổ - luôn có Chúa đồng cảm và sẻ chia ...

- *con đường Người đi* là như thế đó – từ Giê-ri-cô sáng mắt cho đến ngôi mộ trống của Sống Lại , từ hôm nay đoạn trường cho đến ngày mai viên mãn : phải nhìn thấy , phải nhận ra...Không ai đi một mình...Luôn luôn có Người ... Bởi vì đây là “ *con đường Người đi*” như Người tự nguyện và như Chúa Cha muốn ...

Hai chữ “ *Tức khắc*” cũng thật là đẹp ... “ *Tức khắc*” ... là không còn gì để mà phải suy nghĩ, không cần gì để mà phải suy nghĩ ...Mắt sáng rồi ... Lòng sáng rồi ...Thế nhưng – với nhiều người trong chúng ta – hai chữ “ *Tức khắc*” này cũng không dễ dàng lắm đâu và cũng đáng để chúng ta cùng gặm nhấm ...

Tiết trời đã bắt đầu chuyển bắc ở những ngày chuẩn bị đi vào tháng cầu cho các linh hồn... Những buổi sáng thật sớm ngồi bên tách cà-phê ở khung trời chữ nhật gọn gàng trước căn phòng Nhà Hưu , bầu trời xám xịt trước mặt với một ngôi sao duy nhất khi mờ mờ , lúc mất hẳn càng làm cho thời gian có vẻ như huyền bí hơn và không gian cũng chìm sâu trong ngẫm nghĩ...Nhìn lại một đời người đi qua : không nhiều lắm đâu thời gian sáng mắt , sáng lòng ... “*Con đường Người đi*”- biết là vậy đó nhưng biết bao chuệch choạc cố tình và hữu ý ... Luyện Ngục là một diễn tả rõ nét của Lòng Chúa Thương Xót ...Cũng diễn tả như Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót Giáo Hội kêu gọi con cái mình ... Tất cả là cơ hội của Ân Sủng ...

Thánh Phaolô – trong thư Roma 7 , 19 - thú nhận : “ *Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm , nhưng sự ác tôi không muốn , thì tôi cứ làm* ” . Thân phận của con người sau tội phạm của nguyên tổ là như thế đó ...Ơn cứu chuộc đã được thể hiện và nối dài đến muôn đời , nhưng việc đón nhận lại là chọn lựa của từng cá nhân ...Khoảng cách giữa “ *muốn* ” và “ *không muốn* ” nhiều khi chỉ là một lần ranh mà lắm lúc ngút ngàn ...Nhưng dù sao cũng còn nhận ra được cái nghịch lý giữa “ *muốn* ” và “ *không muốn* ” ... để rồi nghe được nỗi ray rứt trong tâm hồn mình...Đó chính là lúc nhìn thấy Lòng Thương Xót qua Luyện Ngục , bởi vì sự Thánh Thiện đòi phải tinh tuyền và trong sáng ...

“ *Theo Người* ” và “ *đi trên con đường Người đi* ” trong cái thường nhật của từng ngày sống sẽ như là sự rút ngắn thời gian thanh luyện ...

Ước mong thay !!!

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

THƯA THẦY, TÔI MUỐN NHÌN THẤY

CHÚA NHẬT XXX B THƯỜNG NIÊN

(Gr 31:7-9; Dt 5:1-6; Mc10: 46-52)

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Image: “Jesus healing the blind man” by Eustace Le Sueur

Người mù ở Jericho

Đức Giêsu và các môn đệ đến thành Jericho. Khi Đức Giêsu cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Jericho, thì có một người hành khát mù, Bartimaeus, con ông Timaeus, đang ngồi ở vệ đường. Vừa nghe nói đó là Đức Giêsu thành Nazareth, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: “Lạy ông Giêsu, con vua David, xin dủ lòng thương tôi !” Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng: “Lạy con vua David, xin dủ lòng thương tôi !” Đức Giêsu dừng lại và nói: “Gọi anh ta lại đây !” Người ta gọi anh mù và bảo: “Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy !” Anh mù liền vắt áo choàng lại, đứng phắt dậy và đến gần đức Giêsu. Người hỏi: “Anh muốn tôi làm gì cho anh?” Anh mù đáp: “Thưa Thầy, tôi muốn nhìn thấy được”. Người nói: “Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh !” Tức thì, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên đường Người đi. (Mc10:46-52)

Chuyện chúa Giêsu chữa sáng mắt người mù thành Bethsaida (Mc 8:22-26), và người ăn mày Bartimaeus (Mc 10:46-52) trên đường rời Jericho là những chuyện quá rõ ràng ở thời Giáo Hội sơ khai ai cũng biết, nhưng trong Giáo Hội hiện tại ngày nay, câu chuyện lại có những ý nghĩa đặc biệt khác.

Mù bẩm sinh hay mù vì bệnh, do chấn thương làm hư con mắt mà không cần thuốc, không cần giải phẫu, người bệnh vẫn có lại được thị giác, nhìn sự vật một cách bình thường thì quả là phép lạ, y khoa tân kỳ hiện nay không thể hiểu nổi.

THEO CHÚA ĐI VÀO JERUSALEM ĐẾN TẬN CHÂN THÁNH GIÁ

Tên người ăn mày mù được chúa Giêsu chữa lành sau khi rời thành Jericho mà thánh Mac Cô kể lại trong Tin Mừng (Mc 10:46-52) thực ra không phải là Bartimaeus, nó chỉ là ám hiệu anh ta là “con trai ông Timaeus”. Câu chuyện Bartimaeus nằm ở trung tâm điểm sách Tin Mừng thánh Mac cô (Mc 8:22-10:52). Chúa Giêsu bắt đầu hành động ở thành Bethsaida và chữa sáng mắt một người mù khác (Mc 8:22-26). Cả hai mẫu chuyện này cho thấy phép lạ chúa làm, không chỉ liên quan đến việc phục hồi thị giác thể lý mà còn nói lên lý tưởng cao cả của người môn đệ. Bartimaeus đến không phải chỉ để nhìn và tin vào chúa Giêsu, nhưng còn **“đi theo Người trên đường về Jerusalem,....đến tận chân Thập Giá”**(Mc 10:52).

Câu chuyện thánh Mac Cô kể cũng tương tự như chuyện hai người mù nói trong Tin Mừng Mathiêu (Mt.20:29-34) và Luca (Lc 18:35-43) lúc chúa Giêsu vào thành Jericho, nhưng hai thánh sử này không nói tên của hai người mù.

Qua câu chuyện Mac cô kể, ta thấy Chúa Giêsu đã làm một cuộc hành trình dài và gian khổ từ Bắc Galilée đổ xuống thung lũng phì nhiêu của sa mạc rồi lại phải trèo lên vùng đồi núi hiểm trở xứ Judea để vào Jerusalem.

TIN THÌ SẼ ĐƯỢC

Khi Chúa Giêsu vừa ra khỏi Jericho, Bartimaeus nghe thấy tiếng xôn xao của đám đông, thì anh cảm thấy cơ may của anh đã đến gần. Anh quyết không để mất cơ hội hiếm có này! Thế là từ bên lề đường, anh bắt đầu kêu lớn tiếng: “*Lạy thầy Giêsu, con Vua David, xin thương đến tôi !*” Một vài người trong đám đông lúc đó đang vây quanh Chúa, cảm thấy bức mình, vì tên ăn mày dơ dáy, thô lỗ đã quấy rầy thầy mình, bèn quát anh ta, biểu ‘câm miệng lại’.

Họ đã bị quấy rầy, bức mình cái gì nhỉ? Bartimaeus đơn giản chỉ muốn tham gia vào cảnh vui mừng chung quanh Chúa và muốn mọi người hiểu là anh ta cũng có quyền được nhìn thấy Chúa Giêsu. Nếu những người trong đám đông đó đã nghe tiếng đồn về quyền năng làm phép lạ của Chúa thì hà cớ chi họ lại không tử tế với tên ăn mày kém may mắn này là đem hấn lại với Chúa để Chúa chữa lành mắt cho hấn?

Cuối cùng Bartimaeus đã được toại nguyện. Chúa Giêsu đã không từ chối lời cầu khẩn của anh. Khi nghe thấy lời kêu cầu của tên ăn mày, chúa Giêsu đã phá vòng vây các môn đệ và gọi người ăn mày, thì anh ta liền vứt bỏ áo ngoài, bước lại gần Chúa.

- Anh muốn tôi làm gì cho anh? Chúa Giêsu hỏi người ăn mày mù.

- Thưa Thầy, xin Thầy cho tôi được nhìn thấy. Anh ta trả lời.

Ngay lúc đó anh ta liền nhìn thấy được mọi sự, không phải chỉ bằng con mắt trần, nhưng là với tất cả tâm hồn. Đây mới là điều quan trọng. Dù Bartimaeus đã mù, không nhìn thấy nhiều điều, nhưng nay anh đã thấy và biết chúa Giêsu là ai. Việc “**Nhìn biết chúa Giêsu là ai**” chính là chủ đích của niềm tin. Nó dẫn chúng ta đến với Chúa và trở thành tín hữu, môn đệ của Chúa. Kết thúc câu chuyện, sau khi có lại thị giác, Bartimaeus đã lên đường theo Chúa Giêsu. Thánh Mac cô chỉ kể lại là anh ta theo Chúa đi vào Jerusalem, nhưng chúng ta có thể chắc chắn là Bartimaeus đã theo Chúa tới tận chân Thánh Giá.

Ý NGHĨA NGỮ NGÔN NGƯỜI MÙ: THẤY VÀ TIN

Cảm thông nỗi cô đơn của những kẻ bị người đời hắt hủi chính là đặc thù của công tác mục vụ của chúa Giêsu. Những câu chuyện về phép lạ, chữa lành bệnh được kể lại trong Phúc Âm không đơn giản chỉ là lật ngược lại một bất toàn về thể xác. Trong câu chuyện “*người mù nhìn được*”, chúng ta thấy có một liên đới rõ ràng giữa hai tác động “**Nhìn Thấy và Tin**”. Phép

lạ Chúa làm đã giúp người được khỏi bệnh tăng niềm tin của mình hơn cả mức độ lành bệnh thể xác.

Các môn đệ của Chúa đã không có được một viễn kiến đúng mức. Còn chúng ta thì sao? Qua những câu chuyện ngụ ngôn người mù này chúng ta có thấy cái thiếu sót của chúng ta trong việc tìm hiểu ý nghĩa những đau khổ mà chúng ta phải chịu không? Đôi khi chúng ta như mù lòa không còn khả năng nhận biết sự việc một cách chính xác như chỉ nhìn thấy cánh rừng mà không nhìn cây để hiểu biết rằng chính cây đã làm nên cánh rừng. Đó chỉ là một cách phân tích đơn thuần mà thôi. Điều sâu xa hơn nữa là chúng ta vẫn coi tật mù của chúng ta là tất nhiên, chẳng cần học hỏi gì hơn nữa từ cái tật bẩm sinh đó. Tính kiêu căng, tự cao tự đại chính là gốc rễ của sự mù lòa. Chúng ta cần phải có phép lạ để sửa đổi nhãn quan của chúng ta.

Vậy thì, những khía cạnh nào của Giáo Hội, của xã hội và của văn hóa trong thời đại chúng ta hiện nay cần phải hàn gắn, sửa đổi và canh tân? Đây là điểm mù lòa của chúng ta? Đây là những bất toàn quan trọng của những cái nhìn thiển cận và xa vời? Chúng ta có ưa độc thoại hơn là đối thoại, thích phản đối hơn học hỏi nơi người khác dù họ là kẻ đối nghịch hoặc bất đồng ý kiến với ta? Chúng ta có thích phản đối hơn là tham gia vào những sinh hoạt văn hóa ở chung quanh ta không? Chúng ta có thường xuyên bực bội, tức giận, ngoan cố và hẹp hòi như hiện có không? Chúng ta có thường nói rằng chẳng có cách nhận xét, phán đoán và xác định nào hay hơn cách của chúng ta. Chỉ có ta là đúng!

Chúng ta có hành xử như những người đã cố ngăn cản tên ăn mày Bartimaeus không cho hắn nhìn và gặp Chúa không? Để chống lại tính ngạo mạn, hỗn xược, độc tài, thích chỉ trích vẫn nằm trong đầu chúng ta, chúng ta có dám đem bạn bè, đồng nghiệp và những người chúng ta thương mến hoặc không ưa hay ghét bỏ đến trước mặt Chúa không? Tại sao chúng ta lại không thể làm được như vậy, khi chúng ta biết chắc là kết quả đời ta sẽ thế nào nếu không có Chúa Kitô ở trong ta?

LỜI KẾT: HÀN GẮN, SỬA ĐỔI VÀ CÁCH NHÌN

Lấy một thí dụ, phá thai là một vết thương trầm trọng nhất, ảnh hưởng không những cá nhân người phụ nữ / người mẹ và gia đình họ, nguồn cung cấp nơi trú ngụ cho thai nhi, mà còn ảnh hưởng đến cả một xã hội và nền văn hóa họ đang sống, bởi vì chính người dân là những người tạo dựng nên xã hội và bảo vệ xã hội. Đức thánh cha Biển Đức XVI, dịp khai mạc Đại Hội Giới Trẻ Thế giới tại Sydney, Úc Châu ngày 17-7-2008 đã nói về việc bảo vệ sự sống như sau:

“...Và vì vậy, chúng ta cần phải suy nghĩ xem những người nghèo và người già, người di dân và những người không có tiếng nói, họ đứng ở vị thế nào trong xã hội chúng ta. Phải

chẳng là những bạo động trong gia đình đang hành hạ những người vợ, người mẹ và con cái ? Phải chăng bụng người mẹ là vùng không gian thánh nhưng đầy kinh dị của con người đã trở thành nơi bạo hành ghê gớm nhất, không giây mực nào diễn tả hết được?”

Giáo Huấn Công Giáo đã dạy con người và nhân phẩm là thánh thiêng không ai có quyền xâm phạm: Chúng ta phải có cái nhìn và thị giác hoàn hảo 20/20 về điều mà chúng ta phải cố gắng làm hàng ngày nếu chúng ta tuyên nhận chúng ta là người “Phò Sự Sống”.

Chống đối phá thai và rút ống thở cũng không cho phép chúng ta được thờ ơ trước cảnh thống khổ của người nghèo, cảnh bạo động và bất công trong xã hội. Chúng ta phải nhìn tổng quát vấn đề rồi phân tích, không thể nhìn hời hợt và khiếm diện được.

Phò sự sống là chống lại bất cứ cái gì **đi ngược lại sự sống con người**, như giết người, ám sát, hủy diệt sự sống, phá thai, rút ống thở hoặc tự hủy hoại mình... Chúng ta thẳng thắn chống lại bất cứ cái gì gọi là **vi phạm phẩm giá con người** như phá hủy một phần thân thể, làm tổn thương/hành hạ thể xác hoặc tinh thần, cố tình tuyên truyền ảnh hưởng ý muốn của người khác, bất cứ cái gì xúc phạm đến nhân phẩm, chẳng hạn như điều kiện sống dưới tiêu chuẩn, bắt bớ giam cầm người trái phép, trục xuất người, bắt làm nô lệ, làm gái mãi dâm, buôn người, buôn đàn bà trẻ nít, và những điều kiện làm việc ô nhục trong đó con người chỉ là dụng cụ sản xuất, không phải là con người tự do và có trách nhiệm. Tất cả những điều đó và còn nhiều hơn nữa đang hủy hoại sự sống và đầu độc xã hội loài người.

Đức Hồng Y Tổng Giám mục Boston Sean O'Malley mới đây đã viết: “Khả năng thay đổi lòng người của chúng ta và giúp cho họ hiểu biết phẩm giá mạng sống con người từ lúc mới thụ thai cho đến lúc chết có liên hệ trực tiếp đến khả năng thăng tiến tình yêu và hiệp nhất trong Giáo Hội, bởi vì việc tuyên xưng Sự Thật của chúng ta bị cản trở khi mà chúng ta chia rẽ và đánh phá lẫn nhau.”

Phò sự sống là một trong những phương cách biểu lộ xâu đậm nhất của Bí Tích Thanh Tẩy: Chúng ta dám đứng lên vì chúng ta là con cái sự sáng, chúng ta có lòng bác ái, lại khiêm nhường và đầy xác tín, dám nói sự thật một cách mạnh mẽ và cương quyết trước cường quyền mà không bao giờ để mất niềm vui và hy vọng.

Phò sự sống không phải là hoạt động vì đảng phái chính trị hay một khía cạnh đặc biệt nào đó của một trào lưu. Nó là bổn phận của tất cả mọi người, dù ở bên tả, hay bên hữu hoặc trung lập. Nếu chúng ta phò sự sống, chúng ta phải tham gia tích cực vào nền văn hóa sự sống ở chung quanh ta, không nên coi thường và chê bai nó. Chúng ta nhìn tha nhân như Chúa Giêsu nhìn và, chúng ta phải yêu mến sự sống của mọi người, ngay cả sự sống của những người đối nghịch với ta.

Khi chúng ta ý thức được những vấn đề làm cho ta bị mù quáng, không nhận biết ra Chúa, đồng thời làm tê liệt khả năng hành động hữu hiệu của chúng ta, thì hãy cầu khẩn Chúa xin Người chữa lành chúng ta ! -“Lạy Chúa, xin cho con được nhìn thấy.” Và, khi thị giác của chúng ta đã được điều chỉnh, chúng ta hãy đứng dậy và vui vẻ bước theo Chúa trên bước đường hướng về Vương Quốc Nước Trời.

KINH CẦU CHO ĐƯỢC SÁNG MẮT

Origen (185-253) NTC chuyển ngữ.

Lạy Chúa Giêsu,

Xin hãy chạm mắt tôi tới Chúa,

Như Chúa đụng mắt người mù.

Chúng con sẽ thấy tỏ rõ...

... mọi sự hữu hình và vô hình.

Xin Chúa hãy mở rộng mắt tôi tới Chúa,

Để chúng con ngắm nhìn...

...Không phải thực tế bây giờ,

Nhưng là ơn phúc Chúa ban sắp tới.

Xin Chúa hãy mở mắt tâm hồn tôi tới Chúa

Để chúng con chiêm ngưỡng Chúa...

Trong Chúa Thánh Linh,

Qua Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa

Đầy quyền năng và vinh hiển muôn đời. Amen.

Fleming Island, Florida

Oct 21, 2015

NTC

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA HỘI THÁNH

CHÚA NHẬT XXXI THƯỜNG NIÊN NĂM B (01/11/2015)

CÁC THÁNH NAM NỮ

[Kh 7,2-4.9-14; 1 Ga 3,1-3; Mt 5,1-12a]

I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ

Bất kỳ quốc gia nào cũng hãnh diện về những “nhân tài” mà quốc gia ấy sản sinh ra. Bất cứ một dòng họ nào cũng hãnh diện về những con cái “kiệt xuất” của dòng họ mình. Bất cứ một trường học nào cũng thấy nở mày nở mặt về những học sinh sinh viên “xuất sắc” đã từ trường mình mà nên người tài giỏi. Bất cứ tôn giáo nào cũng hân hoan mừng rỡ về các vị Thánh là những người con “ưu tú” của tôn giáo mình.

Ki-tô giáo cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Hằng năm Hội Thánh cử hành Lễ Các Thánh Nam Nữ vào ngày 01 tháng 11 là nhằm tôn vinh các Vị Thánh và nêu gương các Ngài cho các tín hữu đang sống trong cõi trần này noi theo.

Chúng ta hãy dâng lời ngợi khen, chúc tụng và cảm tạ Thiên Chúa về các Thánh Nam Nữ ở trên trời và hãy học cùng các Ngài gương hy sinh thánh thiện.

II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

[Ghi chú: Chúng tôi dùng bản dịch các bài Thánh Kinh của cổ linh mục Giu-se Nguyễn Thế Thuần, DCCT, đăng trên mạng Tin mừng cho người nghèo]

2.1 Bài đọc 1 (Kh 7,2-4.9-14): *Tôi thấy: Kia một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ.*

² Và tôi đã thấy một Thiên thần khác từ phía mặt trời mọc mà lên, cầm ấn Thiên Chúa hằng sống, và Ngài kêu lớn tiếng cho bốn Thiên thần được quyền làm hại đất và biển, ³ rằng: "Đừng làm hại Đất, Biển hay cây cối, trước khi chúng tôi niêm ấn trên trán họ xong, các tôi tớ của Thiên Chúa chúng ta".

⁴ Và tôi đã nghe nói số những kẻ được niêm ấn là 144 ngàn, thuộc mọi chi tộc con cái Israel:

⁹ Sau đó, tôi còn mãi nhìn, thì này: một đoàn lũ đông đảo không biết cơ man nào mà kể, thuộc mọi nòi giống, dòng họ, dân tộc, tiếng nói, đứng trước ngai và trước Chiên Con, mình vện áo chùng trắng tinh, tay cầm tàu lá vạt tước; ¹⁰ và họ kêu lớn tiếng: "Vạn thắng cho Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai và Chiên Con!"

¹¹ Và hết thầy các Thiên thần đứng vòng quanh ngai cùng các Lão công và bốn Sinh vật phục mình trước ngai và thờ lạy Thiên Chúa, ¹² rằng: "Amen! Chúc tụng, hiển vinh, và khôn ngoan, cảm tạ, và danh dự, quyền năng, dũng lực, cho Thiên Chúa chúng ta đời đời kiếp kiếp. Amen!"

¹³ Và một Lão công cất tiếng ướm hỏi tôi: "Các kẻ vận áo chùng trắng tinh kia là ai vậy? Họ từ đâu đến?" ¹⁴ Và tôi đáp lại ngài: "Thưa ngài, ngài biết!" Và ngài bảo tôi: "Đó là những người từ cuộc quần bách lớn lao đã đến; họ đã giặt áo họ và phiếu trắng tinh trong máu Chiên Con."

2.2 Bài đọc 2 (1 Ga 3,1-3): *Thiên Chúa thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy.*

¹ Hãy coi: lòng mến lớn chừng nào, Cha đã ban cho ta: để ta được gọi là con cái Thiên Chúa, -- [và thực ta là thế] -- Vì lẽ ấy thế gian không biết ta, bởi nó không biết Người.

² Anh em thân mến, hiện giờ ta là con cái Thiên Chúa; ta sẽ là gì, thì chưa được tỏ hiện, ta biết rằng một khi điều ấy tỏ hiện, thì ta sẽ được giống như Người, vì Người thế nào, ta sẽ được thấy như vậy.

³ Và phàm ai đặt hi vọng ấy vào Người, thì lo cho mình nên thanh sạch như Đấng ấy thanh sạch.

2.3 Bài Tin Mừng (Mt 5,1-12a): *Anh em hãy vui mừng hớn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.*

¹ Thấy dân chúng thì Ngài lên núi. Ngài ngồi xuống và môn đồ đến bên Ngài.

² Ngài mở miệng dạy họ rằng:

³ Phúc cho những kẻ có tinh thần khó nghèo, vì nước trời là của họ.

⁴ Phúc cho những kẻ hiền lành, vì họ sẽ được đất làm cơ nghiệp.

⁵ Phúc cho những kẻ ưu phiền, vì họ sẽ được an ủi.

⁶ Phúc cho những kẻ đói khát công chính, vì họ sẽ được no đầy.

⁷ Phúc cho những kẻ biết thương xót, vì họ sẽ được thương xót.

⁸ Phúc cho những tinh sạch trong lòng, vì họ sẽ thấy Thiên Chúa.

⁹ Phúc cho những kẻ tác tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

¹⁰ Phúc cho những kẻ bị bắt bớ vì sự công chính, vì Nước Trời là của họ.

¹¹ Phúc cho các người khi người ta sỉ mạ các người, và bắt bớ, đặt điều nói xấu đủ điều về các người một cách lếu láo vì có Ta. ¹² Hãy vui xướng và hân hoan, vì phần thưởng các người lớn thật ở trên trời: vì cũng như thế, chúng đã bắt bớ các tiên tri, tiền bối của các người.

III. KHÁM PHÁ CHÂN DUNG & SỨ ĐIỆP CỦA THIÊN CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

3.1 Chân Dung của Thiên Chúa (Thiên Chúa là Đấng nào?)

3.1.1 Bài đọc 1 (Kh 7,2-4.9-14): là những lời tường thuật cuộc thị kiến của Thánh Gio-an về triều đình Thiên Quốc trong đó Thánh Gio-an nhìn thấy rất nhiều người mặc áo trắng vây quanh Thiên Chúa Cha và Chiên Con là Đức Ki-tô Giê-su, Con Một yêu dấu của Cha. Những người mặc áo trắng là các vị Thánh, những người đã được thanh luyện bởi thử thách và gian khổ.

3.1.2 Bài đọc 2 (1 Ga 3,1-3): là những lời của Thánh Gio-an ca tụng Tình Yêu Cao Cả của Thiên Chúa vì nhờ Tình Yêu này mà chúng ta được trở thành con cái của Thiên Chúa và sẽ được thấy Thiên Chúa tỏ tường.

3.1.3 Bài Tin Mừng (Mc 5,1-12a): là bài giảng trên núi cũng gọi là bài giảng Bát Phúc của Chúa Giê-su trong Tin Mừng Mác-cô. Chúa Giê-su tuyên bố những cách sống đem lại phúc thật cho những người noi gương bắt chước cách sống của Đức Giê-su: Đó là sống khó nghèo, hiền lành, chấp nhận ưu phiền, khát khao công chính, biết xót thương người, thanh sạch, kiến tạo hòa bình và bị bách hại vì Nước Trời.

3.2 Sứ điệp của Lời Chúa (Thiên Chúa muốn chúng ta làm gì?)

Sứ điệp mà ba bài Sách Thánh dành cho chúng ta hôm nay là sống tám mối phúc thật: có tinh thần khó nghèo, hiền lành, chấp nhận ưu phiền, khát khao công chính, biết xót thương người, thanh sạch, kiến tạo hòa bình và bị bách hại vì Nước Trời.

IV. SỐNG VỚI THIÊN CHÚA VÀ THỰC THI SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI

4.1 Sống với Thiên Chúa là Đấng đã yêu thương thể gian đến nỗi đã ban Con Một cho thế gian để mọi người được sống nhờ tin vào Con của Cha.

Sống với Chúa Giê-su Ki-tô, Con Cha và là Đấng đã sống con đường bát phúc để giúp mọi người biết cách sống để được hạnh phúc thật.

4.2 Thực thi sứ điệp Lời Chúa

Để thực thi sứ điệp Lời Chúa hôm nay, chúng ta hãy tập sống khó nghèo, hiền lành, chấp nhận ưu phiền, khát khao công chính, biết xót thương người, thanh sạch, kiến tạo hòa bình và bị bách hại vì Nước Trời.

V. CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI VÀ HỘI THÁNH

5.1 "Các kẻ vận áo chùng trắng tinh kia là ai vậy? Họ từ đâu đến?" Chúng ta hiệp dâng lời cầu nguyện cho các dân các nước để các dân các nước ấy biết kính sợ và tôn thờ Thiên Chúa và sản sinh ra những người con ưu tú cho Nước Chúa.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.2 «Và phàm ai đặt hi vọng ấy vào Người, thì lo cho mình nên thanh sạch như Đấng ấy thanh sạch.» Chúng ta hiệp lời cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, cho các Hồng Y, Tổng Giám Mục và Giám Mục, cho các Linh Mục và Phó Tế để các vị ấy luôn noi gương bắt chước Chúa Giê-su Ki-tô là Đấng vô cùng thanh sạch.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.3 «Phúc cho những kẻ biết thương xót, vì họ sẽ được thương xót.» Chúng ta hiệp lời cầu nguyện cho giáo dân thuộc giáo xứ chúng ta, để mọi người biết xót thương và giúp đỡ những người khổ đau, bệnh tật, nghèo đói sống bên cạnh chúng ta.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.4 « Phúc cho những kẻ bị bắt bớ vì sự công chính, vì Nước Trời là của họ.» Chúng ta hiệp lời cầu nguyện cho các tù nhân lương tâm và những người đấu tranh cho tự do, công lý và nhân quyền, để họ nhận được sức mạnh của Thánh Thần mà kiên trì trong sứ mạng cao cả mà Thiên Chúa đã giao phó cho họ.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.

VỀ MỤC LỤC

CON ĐƯỜNG BỎ NGỠ- CON ĐƯỜNG TÍN THÁC

Góc Đời Sống Dân Hiến

Lm. Giuse Trần Đình Long, Dòng Thánh Thể

Nếu hội thánh còn là hội thánh của Chúa Kitô, nếu hội thánh còn là thân mình của Đấng cứu chuộc ở trần gian, thì hội thánh phải cho thế gian thấy mình là một Đức Giêsu Kitô nổi dài, một Đức Kitô nhỏ bé khiêm hạ giàu lòng thương xót như trong thư Philiphê 2,1-11. Nếu không,

thì hội thánh chỉ còn là một cộng đoàn với những nhà thờ nguy nga, đền đài lộng lẫy làm hoa mắt thế gian, với những phẩm phục long trọng, những lễ nghi trang hoàng tốn kém, những thứ bậc chồng chất lên nhau. Rốt cuộc tất cả những thứ ấy đã che lấp mất Đức Giêsu Kitô là đầu, là sự sống của hội thánh. Kinh nghiệm đau xót của hội thánh thời trung cổ đã chứng minh điều ấy. Vậy Đức Giêsu được diễn tả trong thư Philiphê là Đức Giêsu thế nào ? Xin đọc lại lời Chúa: *"Đức Giêsu Kitô, vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự..."* (Pl 2, 5-11) và Thánh Phaolô đã nhấn mạnh bằng câu này : *"Anh em hãy có nơi anh em tâm tư như đã có trong Đức Giêsu..."*

Hội thánh bất kỳ ở đâu, toàn cầu hay địa phương, bất kỳ là cộng đoàn đông số hay ít ỏi, hay là ngay cả là một cá nhân Kitô hữu, thì tất cả và từng người phải có như nhau Một Tấm Lòng, Một Suy Nghĩ, Một Tình Cảm, Một Tâm Tư như Đức Giêsu Kitô. Và từ trong tâm tư ấy mới xuất phát việc làm, mới hướng dẫn mọi hành động. Như thế mới công chính, mới tinh tuyền, mới duy nhất, mới thánh thiện được.

Vậy tâm tư của Đức Giêsu là tâm tư gì ? Tấm lòng của Đức Giêsu là tấm lòng gì mà hội thánh và mỗi người trong hội thánh phải có ?

Tấm lòng Đức Giêsu là lòng thương xót, là tấm lòng bỏ ngổ để cho Cha của Ngài hoạt động. Đức Giêsu xuống thế gian không phải để làm một cái gì theo ý mình mà là bỏ ngổ tất cả để chỉ làm theo ý của Cha. Suốt cuộc đời của Chúa Giêsu chỉ có thế. Một tấm lòng như thế, thì người đạo đức ngày nay không thể chấp nhận được, không thể chịu được. Nhưng Đức Giêsu đã chịu được và đã công bố cho cả thế gian biết như vậy : *"Phần Ta, Ta chẳng làm gì cả, Cha bảo sao Ta làm vậy... Lương thực của Ta là làm theo ý Cha Ta. Vì Ta đến, không phải để làm theo ý của Ta, mà làm theo ý Cha, Đáng đã sai Ta".*

Những người đạo đức hôm nay nôn nóng cộng tác với Thiên Chúa, chỉ muốn làm một cái gì cho sáng danh Chúa, nhưng thực ra là làm sáng danh mình, cho nên sinh hoạt cộng đoàn cứ loạn xạ ngẫu lên. Thánh Faustina đã phải thốt lên: "Ôi, đau đớn biết bao cho tâm hồn tôi khi nhìn thấy một tu sĩ mà lại thiếu tinh thần tu trì! Làm sao có thể làm đẹp lòng Thiên Chúa khi người ta phình đại kiêu căng và tự ái dưới lớp vỏ nỗ lực vì vinh danh Thiên Chúa, trong khi thực sự đang tìm kiếm bả vinh hoa cho bản thân? Khi nhìn thấy như thế, tôi cảm thấy rất đau đớn. Làm sao một linh hồn như thế có thể được kết hợp mật thiết với Thiên Chúa? Sự kết hợp với Chúa không thể có ở đây." (NK, 1139)

Têrêsa, thánh nữ của tình yêu, của lòng thương xót, cũng chỉ có một tâm tư như Đức Giêsu Kitô. Têrêsa cũng như Faustina nhỏ bé đơn sơ như đứa trẻ hoàn toàn tín thác vào cha của mình, như Chúa Giêsu muốn: "Bởi vì con là con trẻ, con hãy ở mãi bên Trái Tim Cha. Nét đơn sơ của con làm thỏa lòng Cha hơn những khổ chế của con." (NK, 1617)

Cuộc đời của Têrêsa trước mắt những người đạo đức có thể bị lên án là một cuộc đời thụ động, chẳng được tích sự gì cả, cái gì cũng ỷ vào Chúa, để cho Chúa làm. Chính một chị dòng kín ở Lisieux khi được lệnh viết về tiểu sử của Têrêsa đã : *"Cuộc đời Têrêsa có gì đâu mà viết! Cuộc đời quá bình thường, đến độ tầm thường nữa"*. Thế nhưng, hội thánh đã tuyên xưng người phụ nữ chẳng làm được tích sự gì ấy nên một người làm nhiều việc lớn lao quá sức tưởng tượng: "Têrêsa, Bồn Mạ Các Xứ Truyền Giáo". Têrêsa đã có một tâm tư như đã có nơi Đức Giêsu Kitô. Đức Giêsu đã bỏ ngỏ đời mình cho Cha, nên công việc 3 năm rao giảng của Ngài chẳng có bao nhiêu mà đã cứu cả nhân loại. Têrêsa cũng bỏ ngỏ cho Chúa Giêsu, thì qua tấm lòng rộng không chẳng có đạo đức gì, chẳng có công nghiệp gì, chỉ biết tín thác, Đức Giêsu đã lấp đầy bằng lòng thương xót của Ngài, và làm cho Têrêsa thành quyền năng, kéo bao nhiêu linh hồn về với hội thánh, ngang ngửa với Thánh Phanxicô Xaviê, suốt đời bôn ba vất vả ngược xuôi. Têrêsa không có những hoạt động hiển hách : *"Các chị đừng tưởng phải làm những việc lớn lao mới nên trọn lành được. Chúa Giêsu không cần đến những công trình hiển hách, hay những tư tưởng quảng bác của chúng ta. Nếu Ngài muốn những quan niệm cao siêu, Ngài đã chẳng có các Thiên Thần thông biết trời vượt các bậc kỳ tài trần gian ư ? Vậy Chúa không đến trần gian để tìm kẻ thần thông hay các bậc thiên tài, nhưng để yêu dấu sự đơn sơ chân thành."*

Thực ra thái độ "bỏ ngỏ" hay "tín thác" của Têrêsa, không phải là thái độ "thụ động" nằm chờ sung rụng. Đó là thái độ tích cực thể hiện niềm tín thác tuyệt đối vào Chúa cùng với nỗ lực hết mình để làm theo ý Chúa. Sau khi đã miệt mài tìm kiếm thánh ý Chúa, nhận ra ý Chúa là phải làm công việc của Chúa, thì phải cố gắng hết sức mà làm công việc ấy, dù khó khăn trở ngại, dù thử thách gian nan, như chính Chúa Giêsu đã vâng ý Cha, làm công việc của Cha đến thiệt cả mạng sống. Đâu phải nói là "vâng ý Cha" rồi "ngồi chơi xơi nước" để Cha làm gì thì làm, rồi biện luận rằng mình "chọn Chúa" chứ không "chọn công việc của Chúa". Chúa nói với thánh Faustina: "Hỡi ái nữ của Cha, Cha không miễn chước cho con khỏi hành động đâu... Con hãy làm những gì trong khả năng của con, nhưng con không bao giờ được thôi cố gắng." (NK,1374). Và Thánh Faustina thưa lại: "Lạy Chúa Giêsu của con! Con biết sự cao cả của một người được chứng thực qua các việc làm, chứ không phải bằng những lời nói hoặc cảm nghĩ của họ. Chính những công việc chúng con thực hiện sẽ nói về chúng con. Xin đừng để con mơ mộng, nhưng ban cho con can đảm và sức mạnh để chu toàn thánh ý Chúa... Nếu Chúa muốn để mặc con trong tình trạng bấp bênh cho dù đến cuối đời, nguyện Thánh Danh Chúa được ngợi khen" (NK, 663).

Nếu thực sự "chọn Chúa" thì phải làm theo ý Chúa, làm công việc của Chúa, và làm việc của Chúa thì phải chấp nhận gian nan tư bề, ma quỷ quấy phá, con người cản ngăn. Đừng cho rằng khi mình làm việc tông đồ mà "xuôi chèo mát mái" thì đó là hợp ý Chúa, còn khi gặp trở ngại khó khăn thì công việc đó không phải là ý Chúa. Càng gặp trở ngại, càng chứng tỏ đó là

việc của Chúa, như Faustina đã tự thú: "Ồi lạy Chúa Giêsu của con! Chúa biết con gặp bao nhiêu chống đối trong vấn đề này, bao nhiêu trách mắng con phải chịu đựng, bao nhiêu cười nhạo con phải chấp nhận trong thanh thần...Một mình con, có lẽ con không sao vượt qua nổi việc này, nhưng với Chúa là Tôn Sư của con, con có thể làm được mọi sự. Ôi, một nụ cười mỉa mai gây ra vết thương tê tái biết bao, nhất là khi người ta nói ra về hết lòng thành thực" (NK, 662).

Chúa còn cho Faustina thấy hơn thế nữa: "Vinh quang lòng thương xót của Chúa ngay lúc này đang vang lừng bất chấp nỗ lực của các kẻ thù và của chính Satan, kẻ hết sức căm hận lòng thương xót Thiên Chúa. Công cuộc này sẽ giạt khỏi nanh vuốt hẳn rất nhiều linh hồn, và đó là lý do khiến thần dữ nhiều khi cũng ra sức căm dỗ những người lành ngăn trở công cuộc. Nhưng tôi đã thấy rõ thánh ý Chúa đang và sẽ được thực hiện đến từng chi tiết cuối cùng. Những nỗ lực điên cuồng của kẻ thù không cản trở nổi chi tiết nhỏ nhất nhất trong những điều Chúa đã tiền định. Có hệ gì nếu có những lần công cuộc dường như hoàn toàn bị tiêu tan; vì chính khi ấy, công cuộc lại càng được củng cố hơn nữa" (NK, 1659)

Chúa xác nhận rõ ràng: "Hỡi tông đồ Lòng Thương Xót của Cha, con hãy công bố cho toàn thế giới về Lòng Thương Xót khôn dò của Cha. Đừng chán ngại trước những khó khăn con phải đương đầu khi rao truyền tình thương của Cha. Những khó khăn này tuy làm con đau khổ, nhưng hết sức cần thiết cho việc nên thánh của con và là bằng chứng cho thấy công cuộc này là của Cha." (NK 1142).

Ngày nay có nhiều người không muốn đi vào con đường thơ ấu thiêng liêng của Têrêsa, không muốn tín thác như Faustina, họ cứ muốn phải làm một cái gì đó để "lưu danh hậu thế", và vì hăng say quá cho nên những "cái tôi" to lớn ấy dễ va chạm nhau cứ rối tinh rối mù lên. Ai cũng muốn "xưng hùng xưng bá", muốn làm những tượng đài thật to, những "công trình thế kỷ" để thu hút mọi người kéo đến chỗ mình, để mưu danh cầu lợi, chứ nào Thiên Chúa có được tôn vinh! Ai cũng muốn để lại "dấu ấn" trong thời mình đang coi sóc, cho nên kẻ trước "xây", người sau đến "đập", rồi lại "xây" cái mới, cái khác hơn, to hơn, cao hơn, lộng lẫy hơn, tốn kém hơn, để sau này thiên hạ nhìn vào đó mà tưởng nhớ đến mình. Cứ thế người ta đua nhau mà làm, dẫm lên nhau mà làm, rồi có khi vì hăng say làm cho mình quá, tranh dành ảnh hưởng, giành nhau quyền lợi, mà đưa đến cảnh "huynh đệ tương tàn". Đó là mưu mô vô cùng thâm độc của ma quỷ, mà vì đang "say men chiến thắng" nên khó ai nhận ra! Họ sợ người thế gian quên mình khi mình về hưu, sợ người ta không còn nhắc đến mình khi mình không còn tại chức nữa. Ấy vậy mà người ta không sợ mình quên Chúa, át mất vinh quang Thiên Chúa, nhất là không cảm nhận được niềm hạnh phúc đích thực như Têrêsa là thấy tên mình "được ghi trên Trời" chứ không phải được "ghi trên bia đá, sổ vàng"!

Bởi vì ai cũng muốn ý của mình là nhất, không ai muốn có nơi mình một tâm tư như đã có nơi Đức Giêsu Kitô. Nếu chỉ với ý của riêng từng người, sức của con người mà cải tạo được

thể giới, cải tạo được giáo hội, và nói thẳng ra, cải tạo được chính bản thân mình, thì Ngôi Hai Thiên Chúa khỏi cần phải xuống thế để chết tội nhục thập giá. Suốt đời Đức Giêsu chỉ dạy một lời cầu nguyện “xin cho ý của Cha trên trời được thể hiện khắp mặt đất, khắp cõi lòng”. Khi lòng tôi không phải là tấm lòng của Đức Giêsu, không phải tâm tư của Đức Giêsu thì dù tôi có đạo đức đến mấy, có hăng say hoạt động tông đồ đến mấy cũng chẳng được ích gì. Cái gọi là đạo đức, là hoạt động tông đồ ấy thực chất chỉ để vinh danh cái tôi của mình hơn là vinh danh Chúa. Tôi giống như những người nói với Chúa: “Lạy Chúa, Lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?” Nhưng Đức Giêsu đã thẳng thắn nói với họ rằng: “Ta không hề biết các ngươi, xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!” (Mt 7,21-23). Đức Giêsu khẳng định: “Chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy mới được vào Nước Trời mà thôi.”

Hội thánh Đức Giêsu không phải là Hội của những người “đạo đức thông thái”, “giàu sang phú quý”, “nhà cao cửa rộng” họp nhau lại để Danh Chúa nhờ những người đó mà được hiển vinh. Hội thánh Đức Kitô gồm những người tội lỗi, cần lòng thương xót của Chúa, được Chúa xót thương, và sẵn sàng để cho Chúa xót thương cứu vớt.

"Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc chúng ta nhớ rằng **“sứ điệp mạnh mẽ nhất của Thiên Chúa là lòng thương xót”**. Điều ấy có nghĩa là chào đón người lạ với sự đồng cảm và con tim rộng mở, từ những người tị nạn phải rời bỏ quê hương vì chiến tranh tàn phá, đến những người nhập cư phải rời bỏ nhà cửa để đi tìm cuộc sống tốt hơn. Điều ấy có nghĩa là diễn tả sự cảm thông và tình yêu với những người chịu thiệt thòi và bị gạt ra bên lề, với những người chịu đau khổ, với những người đang tìm sự cứu độ." (Phát biểu của Tổng Thống Mỹ Obama trước ĐTC Phanxicô, tại Tòa Bạch Ốc, ngày 23.9.2015)

Hội thánh của Đức Giêsu không khuyên bảo ai, không dạy dỗ ai, mà chỉ đi loan báo và làm chứng về một Đức Giêsu giàu lòng thương xót, vì xót thương nhân loại mà chịu chết trên thập giá và phục sinh. Ai chịu lấy Đức Giêsu Kitô thì được cứu. Chịu lấy Đức Giêsu là phải bỏ ngổ đời mình để Đức Giêsu đổi lòng dạ của mình thành tâm tư của Ngài. Khi ấy sẽ có mọi sự tốt lành, sẽ xót thương nhau, yêu thương nhau không thể tưởng tượng được. Nếu không bỏ ngổ đời mình như Têrêsa, như Faustina cho Thiên Chúa tái tạo cái tâm tư, cái lòng của mỗi người, thì dù có sống với nhau một ngàn năm, một vạn năm, chúng ta cũng vẫn chỉ là những hòn đá rấn chắc cô đơn nằm cạnh nhau mà không thể nên một với nhau được, có đụng vào nhau thì chỉ toé lửa mà thôi.

"Thánh ý của Thiên Chúa dành cho chúng ta là hãy luôn có lòng thương xót và đừng lên án bất cứ ai. Thiên Chúa có một trái tim nhân lành vì Ngài luôn thương xót. Ngài thấu hiểu những khổ đau của con người, những thách thức chúng ta phải đối mặt, và những tội lỗi của chúng ta. Là một người Samaritanô nhân lành có thể là một thách đố với nhiều người, nhưng đó là cách tốt nhất để bắt chước Chúa Giêsu và bước theo con đường của Ngài. Hành vi một người

Samaritano nhân hậu đang thực hiện chính là bắt chước lòng thương xót của Thiên Chúa khi người ấy tỏ lòng thương xót với những người cần đến." (Đức Thánh Cha Phanxicô)

"Quá khứ của con, Lạy Chúa, con phó thác cho lòng Thương xót của Chúa; hiện tại của con, cho Tình yêu Chúa; và tương lai của con, cho sự Quan Phòng của Chúa." (Thánh Faustina)

"Con hãy nói cho các linh hồn đừng dừng trong tâm hồn họ những vật cản cho Lòng Thương Xót của Cha đang rất muốn hoạt động trong họ. Lòng Thương Xót của Cha hoạt động trong tất cả những tâm hồn mở cửa cho Cha. Cả các tội nhân lẫn người công chính đều cần đến Lòng Thương Xót của Cha. Ơn hối cải cũng như ơn bền đỗ đều là những hồng ân do Lòng Thương Xót của Cha." (NK, 1577)

"Chỉ cần một chỗ dưới chân Chúa sẽ làm cho linh hồn khốn khổ của tôi được bổ dưỡng và dứt khỏi nhiều điều lo lắng. Xin cho tôi niềm an ủi được luôn là một tu sĩ bình thường với sự cô tịch nào đó... Tôi thấy cái chết kề bên... Tôi chợt hiểu ra rằng chúng ta chỉ có một nơi trú ẩn, đó là lòng thương xót vô cùng và lòng nhân hậu của Chúa chúng ta." (Thánh Eymard, tổ phụ Dòng Thánh Thể)

Lạy Cha, ngợi khen Cha đã ban cho chúng con một tấm lòng, để những lúc thất vọng chán nản, chúng con có chỗ tin thác nương nhờ. Tấm lòng ấy là Trái Tim Đức Giêsu, Đấng giàu lòng thương xót. Xin cho chúng con được mạnh dạn tin thác mà bỏ ngỏ để Cha làm những điều kỳ diệu trong con người yếu hèn tội lỗi của chúng con.

VỀ MỤC LỤC

GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II: VỊ THÁNH CỦA NGƯỜI TRẺ

Đức Gioan Phaolô II được biết đến như là một Giáo hoàng của giới trẻ ngay từ những năm đầu triều đại Giáo hoàng của ngài. Không chỉ là sự gần gũi, thân thiện với các bạn trẻ mà ngài còn là nguồn cảm hứng và động lực cho người trẻ vững bước trên hành trình đức tin giữa thời đại hôm nay.

Sự ưu tư, lo lắng cho giới trẻ đã được thể hiện rõ khi ngay từ những năm đầu đời linh mục của ngài. Trong tác phẩm "Bước qua ngưỡng cửa hy vọng" (Crossing The Threshold of Hope) của mình, Gioan Phaolô II đã viết: "Giống như người thanh niên trong Phúc Âm, để trả lời cho những vấn nạn nền tảng, điều người trẻ tìm kiếm không chỉ là ý nghĩa đời sống, mà còn là phương thế cụ thể và hiệu nghiệm để sống đời sống ấy... Đây là đặc tính cơ bản nhất của người trẻ... Người trẻ muốn là chính họ... Họ phải yêu mến chính tuổi trẻ của họ. Và điều này, mỗi một người linh mục cần phải biết và hiểu rõ."

Ngang qua những bài diễn văn sâu sắc, đầy ý nghĩa và ấn tượng mà ngài đã để lại nơi các bạn trẻ, chúng ta có thể dừng lại đôi chút để suy tư về sự tương quan giữa thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II với người trẻ.

Trước hết, Giáo hoàng Gioan Phaolô II được mệnh danh là người rất gần gũi và thân thiện với giới trẻ. Là một Thủ lãnh Giáo Hội, trên ngai tòa thánh Phêrô, nhưng ngài luôn ngỏ lời với giới trẻ bằng những ngôn ngữ rất thân mật. Ngài gọi họ là “các bạn”, như những người cùng trang lứa, tri âm tri kỷ. Trong những lúc giảng thuyết trước giới trẻ, ngài luôn dừng lại trong giây lát và nói: “Hỡi các bạn trẻ, Cha yêu chúng con”. Đáp lại là những tràng pháo tay vang dội không ngớt từ phía các bạn trẻ. Tại Paris năm 1980 ngài đã nói: “Cuộc gặp gỡ với các bạn trẻ luôn là giây phút cao điểm trong các chuyến viếng thăm mục vụ của Cha... Cha ao ước được nắm tay mỗi người và từng người trong chúng con, được trực tiếp nói với mỗi người những lời thân tình bạn hữu. Tuy không thể làm được điều đó, nhưng không gì ngăn cản Cha thể hiện tình hiệp thông sâu xa của Cha với chúng con trong tinh thần và bằng trái tim.”

Ngài thật gần gũi và thân thương là thế. Ngài luôn tỏ ra là một vị Giáo hoàng rất hiểu và cảm thông với giới trẻ. Ngài nói: “Thiên Chúa đã ban cho Cha một hồng ân, như Ngài đã ban cho biết bao giám mục và linh mục, là tha thiết yêu mến chúng con, các bạn trẻ. Dù chúng con khác nhau vì đến từ nhiều quốc gia, nhưng lại hoàn toàn giống nhau về tình thân thiện, về những băn khoăn trăn trở và khát vọng cũng như lòng quảng đại... Những khó khăn và đau khổ của chúng con, Cha đã nắm chắc và biết rõ” (tại Paris, 1980).

Ngài cũng chính là vị Giáo hoàng đầu tiên có sáng kiến thành lập Ngày Đại hội Giới trẻ thế giới từ năm 1984 và tổ chức hai năm một lần ở nhiều châu lục khác nhau. Trong những dịp đặc biệt này, ngài đích thân hiện diện với giới trẻ, lắng nghe họ và cùng họ cầu nguyện.

Tiếp đến, Giáo hoàng Gioan Phaolô II được biết đến là người truyền lửa nhiệt huyết cho giới trẻ. Với lời tuyên bố mạnh mẽ: “Đừng sợ”, ngay trong bài diễn văn nhậm chức Giáo hoàng, ngài đã nói lên sự luôn tin tưởng và phó thác vào sự quan phòng của Chúa trong lịch sử và trong Giáo Hội.

Với xác tín đó, ngài cũng đã mạnh mẽ kêu gọi các bạn trẻ: “Các con đừng sợ, hãy đi đến mọi ngõ phố, mọi nơi công cộng, giống như các tông đồ đầu tiên để loan báo Đức Kitô và Tin Mừng cứu độ cho mọi nơi. Đừng xấu hổ vì Tin Mừng. Đây là lúc phải rao giảng trên mái nhà... chính các con là những người hãy lên đường đến với mọi nơi và mời gọi mọi người đến dự bữa tiệc mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho dân Ngài” (tại Hoa Kỳ, 1993). Hơn thế nữa, tại Roma năm 2011 ngài còn nói với các bạn trẻ: “Chúng ta đừng sợ hãi, vì Đức Kitô có thể thay đổi lòng con người. Người sẽ thực hiện những “mẻ lưỡi lạ” vào chính lúc chúng ta không ngờ tới”.

Ngài được gọi là vị “Lữ hành không mệt mỏi” khi đi đến nhiều nơi trên thế giới để gặp gỡ, sẽ chia và hiện diện với đoàn chiên của mình. Lòng mến mộ của các bạn trẻ đã được thể hiện một cách bất thường nhưng lại rất “trẻ”, đó là vừa khi được loan tin Đức Gioan Phaolô II từ trần, thì một tràng pháo tay vang dội khắp quảng trường Thánh Phêrô. Có nhiều người vỗ tay mà nước mắt đầm đìa. Và trong thánh lễ an táng của ngài, người ta đã thấy nhiều băng rôn lớn với dòng chữ: “Santo subito”, nghĩa là “thánh ngay lập tức”. Đây được xem như một bằng chứng về những gì ngài đã để lại trong lòng mọi người và Giáo Hội.

Cuối cùng, Giáo hoàng Gioan Phaolô II luôn xem giới trẻ là niềm hy vọng của Giáo Hội và mời gọi họ trở nên chứng tá của Đức Kitô trên cánh đồng truyền giáo. Ngài đã nói với giới trẻ năm 1985 rằng: “Công cuộc loan báo Tin Mừng cho thế giới vào những thập kỷ tương lai tùy thuộc vào các bạn. Các bạn hãy làm cho Giáo Hội tươi trẻ nhờ sự hiện diện thân thiện của các bạn”. Với những lời tâm huyết trên đây, Đức Gioan Phaolô II đã phó thác cho các bạn trẻ sứ mạng truyền giáo. Ngài mời gọi họ trở nên quảng đại cộng tác làm cho ánh sáng Tin Mừng được lan tỏa trong cuộc đời.

Trong xã hội hôm nay, giữa nhiều xáo trộn, không ít các bạn trẻ đang khao khát tìm kiếm ý nghĩa đích thực của cuộc đời, và điều này sẽ đến khi các bạn nhận ra Chúa - là nguồn hạnh phúc thật. Ngài không ngần ngại khẳng định: “Chính các bạn trẻ là tông đồ cho các bạn trẻ”. Thật vậy, các bạn sẽ trở nên tông đồ đích thực khi làm toát lên hình ảnh một Đức Kitô sống động trong cuộc đời các bạn.

Bên cạnh đó, luôn ưu tư về tình trạng thiếu linh mục tu sĩ trong thế kỷ hiện tại, mỗi lần gặp gỡ các bạn trẻ, ngài đều kêu mời họ quảng đại dâng thân trên con đường dâng hiến, trở nên môn đệ Chúa Giêsu trong ơn gọi linh mục và tu sĩ. Những lời mời gọi đó khơi dậy ơn gọi trong các bạn trẻ và đã có không ít bạn đáp lại lời mời gọi đó.

Qua những dòng suy tư trên về Giáo Hoàng Gioan Phaolô II – vị Thánh của người trẻ, chúng ta cùng ý thức lại vai trò của mình trong Giáo Hội cũng như xã hội. Tương lai thế giới đang đợi chờ các bạn và chính các bạn là niềm hy vọng của Giáo Hội.

Xin mượn lời của Đức Gioan Phaolô II như là lời để mỗi người trẻ chúng ta suy tư: “Để thay đổi thế giới, chúng con phải thay đổi cách sống. Trong cuộc sống hưởng thụ hôm nay, có biết bao cám dỗ đang vây quanh chúng con và làm cho chúng con thành nạn nhân của những truy lạc. Chúng con đừng sống một cách hời hợt, chung chung, nhưng hãy có đời sống nội tâm sâu xa. Chúng con hãy dùng thời giờ để cầu nguyện, để suy tư và sống trong sự thật, nhờ đó chúng con có được mối liên hệ thân tình với Chúa và với anh chị em mình” (tại Namur, 1985).

J.B Lê Đình Nam

NHỮNG TRỞ NGẠI CHO CON NGƯỜI MUỐN ĐƯỢC CỨU ĐỘ.

Hỏi: xin cha nói rõ những trở ngại mà con người phải vượt qua nếu muốn được cứu độ để vào Nước Trời .

Trả lời :

Nói đến cứu độ là nói đến niềm vui được hưởng Thánh Nhan Chúa trên Thiên Đàng, sau khi phải chết đi trong thân xác có ngày phải chết đi này.

Được cứu độ có nghĩa là được hưởng công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã vui lòng chịu mọi khổ đau, vác thập giá nặng nề và chết đau thương trên đó để hòa giải con người với Thiên Chúa là Cha rất nhân từ, giàu lòng thương xót và hay tha thứ. Người tạo dựng con người trên trần thế này chỉ vì yêu thương và “ **muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.**” (1 Tm 2: 4), nghĩa là được vui hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Người trên Nước Trời là chốn an vui, hạnh phúc bất tận.

Thiên Chúa tuyệt đối không có, hay không muốn tìm lợi lộc gì mà phải tạo dựng và cứu chuộc con người nhờ Chúa Giê su-Kitô, Đấng cũng vì yêu thương vô vị lợi mà đã vâng phục Chúa Cha để xuống trần gian làm Con Người và hy sinh chịu chết trên thập giá để “ **cho muôn người được cứu độ.**” (Mt 20: 28)

Như thế đủ cho thấy Thiên Chúa rất mong muốn cho hết người được cứu độ để vui hưởng hạnh phúc Thiên Đàng với Người mai sau trên cõi vĩnh hằng.

Tuy nhiên ,vì con người là tạo vật có lý trí và muốn tự do (intelligent and free will) mà Thiên Chúa đã ban tặng và tôn trọng cho con người xử dụng , để hoặc tự ý chọn Chúa làm gia nghiệp và sống theo đường lối của Người để được chúc phúc, hay cố ý khước từ Chúa để sống theo thế gian, theo tính hư nết xấu của bản năng và làm nô lệ cho ma quỷ , kẻ thù của Thiên Chúa và là trở ngại lớn lao nhất cho hy vọng được cứu độ của mỗi người chúng ta. Lý do là ma quỷ, cha đẻ của mọi tội lỗi và sự dữ, không bao giờ muốn cho ai được cứu độ để vào Nước Trời , nơi trái nghịch hoàn toàn với hỏa ngục là chốn dành riêng cho Satan và bè lũ.

Thật vậy, loài người đã mất ơn nghĩa với Thiên Chúa khi phạm tội bất phục tùng nên “ **tội lỗi và sự chết đã xâm nhập trần gian và lan tràn tới mọi người , vì mọi người đã phạm tội.**” (Rm5:12)

Nhưng Thiên Chúa là Cha rất nhân từ , nên “ **Ngài có giận , giận trong giây lát, nhưng yêu thương, thương suốt cả đời.**” (Tv 30(29) : 6)

Vì thế, Người đã sai Con Một là Chúa Kitô đến trần gian để đền tội thay cho nhân loại đáng phải phạt vì tội lỗi. Công nghiệp cứu chuộc này thực vô giá và đủ cho con người được cứu độ để vào Nước Trời vui hưởng hạnh phúc Thiên Đàng. Nhưng tình thương của Chúa Cha và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Con Giêsu Kitô không đương nhiên hay tự động áp dụng cho hết mọi người sinh ra trong trần thế này mà không cần có điều kiện gì đòi hỏi về phía con người.

Nghĩa là , muốn được hưởng công nghiệp cứu độ này , con người phải tỏ thiện chí muốn được cứu độ bằng quyết tâm bước đi theo Chúa Kitô là “ **con Đường, là sự Thật và là sự Sống**” (Ga 14: 6).

Chúa là Con Đường vì ngoài Chúa Kitô ra, không có con đường nào khác có thể dẫn đưa con người vào sự sống đời đời với Thiên Chúa trên cõi vĩnh hằng.

Chúa là sự thật vì thế gian là gian dối, nhìn đen nói trắng, nói tự do mà thực tế là kìm kẹp, nói dân chủ để che đậy độc tài áp bức, nói công lý để che đậy bất công , bóc lột, chà đạp quyền sống và quyền làm người của người dân.

Chúa là sự Sống ,vì Người có lời ban sự sống đời đời như Phê rô đã tuyên xưng một ngày kia.(Ga 6: 68)

Bước đi theo Chúa Kitô là con Đường , trước hết, có nghĩa là phải thực tâm xa tránh con đường tội lỗi của thế gian, của ma quỷ là con đường dẫn đến sự hư mất đời đời. Đó là con đường của bọn gian manh, độc ác, bất công, bạo tàn, tìm vui thú vô luân vô đạo và tôn thờ tiền của và ham chuộng hư danh trần thế, trong khi đứng dưng trước mọi bất công xã hội và đau khổ của người nghèo khó, nạn nhân của mọi bóc lột và bất công xã hội.

Do đó. bước đi theo Chúa Kitô là con Đường, là sự Thật và là sự Sống đòi hỏi chúng ta phải ý thức sâu xa về sự có mặt của ma quỷ và tội lỗi, để không đại dột làm tay sai cho chúng mà phạm tội mất lòng Chúa là Đáng trọng tốt trọn lành .

Ma quỷ là kẻ phạm tội từ đầu và “ **ai phạm tội thì là người của ma quỷ.**”, như Thánh Gioan Tông đồ đã dạy. (1Ga 3: 8) vì thế, Tội chính là cản trở lớn lao nhất cho ta được đến gần Thiên Chúa là Đáng ghét mọi tội lỗi, vì tội lỗi xúc phạm đến bản chất tốt lành , công minh và thanh thiện của Người.. Tội lỗi cũng chính là nguyên nhân khiến Chúa Kitô phải vác thập giá và hy sinh chịu chết cho con người được cứu chuộc để vào Nước Trời.

Cho nên, thật khẩn thiết cho ta phải ý thức đầy đủ về tai họa lớn lao này, nếu ai thực tâm muốn được lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô.

Thật vậy, ma quỷ và tội có mặt trong trần gian này dưới những hình thức sau đây:..

Tội lỗi đức bác ái hay thương yêu như oán giận, thù ghét, nói xấu làm hại tiếng tốt và đời tư của ai, bỏ vạ cáo gian gây thiệt hại cho người khác, nhất là giết người, giết thai nhi, giết trẻ nữ (ở Trung Hoa công sản và Ấn Độ) khủng bố, gây chiến tranh giết hại dân lành.

Tội lỗi đức công bằng như gian tham, bóc lột, trộm cắp, cờ bạc, làm hàng giả, in tiền giả để làm giàu phi pháp, pha chế đồ ăn với hóa chất có hại cho sức khỏe của người tiêu dùng để kiếm nhiều lợi lãi.

Tội lỗi đức trong sạch như dâm ô, mãi dâm, ấu dâm, ngoại tình (adultery), thông dâm (fornication) thủ dâm (masturbation), sản xuất sách bào, phim ảnh khiêu dâm, mở nhà đêm, bắt cóc hay buôn bán phụ nữ và trẻ em để cung cấp cho bọn bất lương hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn ở khắp mọi nơi trên thế giới tục hóa, vô luân hiện nay.

Thánh Phaolô đã liệt kê các tội ô uế như sau :

“ Những việc do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ : đó là dâm bôn, ô uế, phóng dăng, thờ quấy, phù phép, hận thù, bất hòa, ghen tuông, nóng giận, tranh chấp chia rẽ, bè phái, ganh tị, say sưa chè chén và những điều khác giống như vậy. Tôi bảo trước cho mà biết, như tôi đã từng bảo : những kẻ làm những điều đó sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa,” (Gl 5: 19-21)

Riêng đối với người Công giáo, còn có thêm tội phạm thánh (sacrilege) như rước Mình Thánh Chúa cách bất xứng (khi đang có tội trọng, thì cầm làm lễ (linh mục) và rước Mình Thánh Chúa(giáo dân) . giáo luật số 916, Sách Giáo Lý số 1415) làm chuyện dâm ô trong nhà thờ nhà nguyện, lấy Mình Thánh Chúa đem về làm chuyện phù phép, hay ném bỏ Mình Thánh Chúa vào thùng rác (mắc vạ tuyệt thông tiền kết, giáo luật số 1367)

Lại nữa, lười biếng trong việc thờ phượng như bỏ lễ ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc, không cầu nguyện và năng rước Mình Thánh Chúa, và xưng tội ít là mỗi năm một lần, tất cả đều đưa đến hậu quả là nguội lạnh thiêng liêng và suy giảm niềm tin có Chúa.

Tất cả các tội liệt kê trên đây đều là những trở ngại lớn cho hy vọng được cứu độ, nếu người ta không quyết tâm xa tránh bằng mọi giá. Nói rõ hơn, nếu không có quyết tâm xa tránh tội mà cứ đi hàng hai là miệng vẫn nói tin có Chúa, vẫn đi nhà thờ, tham dự Thánh Lễ, nhưng thực tế cứ đi vào con đường sai trái. Cứ phạm tội mà không có quyết tâm chữa bỏ hay xa

tránh tội, khiến cứ sa đi ngã lại , thì hãy nghe lời cảnh cáo nghiêm khắc sau đây của Chúa Kitô :

“ Ta biết các việc người làm. Người chẳng nóng mà cũng chẳng lạnh. Phải chi người nóng hẳn hay lạnh hẳn đi. Nhưng vì người cứ hâm hâm , chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta .” (Kh 3: 15-16)

Nói khác đi, dù Thiên Chúa là Cha rất nhân từ, đầy yêu thương và hay tha thứ, dù công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá và đủ cho con người được cứu độ, nhưng nếu ai không tỏ thiện chí muốn sống theo đường lối của Chúa qua quyết tâm chừa bỏ mọi tội, từ bỏ ma quỷ và mọi cám dỗ của chúng, xa tránh những lôi cuốn của thế gian về tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo, thì Chúa không thể cứu người ấy được. Chắc chắn như vậy.

Lý do là con người còn có tự do để chọn lựa và Thiên Chúa luôn tôn trọng tự do này của con người như đã nói ở trên. Cụ thể, nếu con người chọn đi trên những con đường rộng rãi thênh thang , nơi có rất nhiều đang đi, nhưng sẽ dẫn đến hư mất đời đời, thì Chúa sẽ không can thiệp để ngăn cấm.. Đó là con đường của những kẻ gian manh, gian ác, bóc lột, giết người, giết thai nhi và lấy các bộ phận của các thai nhi để bán buôn kiếm tiền; như báo chí và truyền thông Mỹ đang tố cáo bọn điều hành tổ chức **Planned Parenthood** , tức bọn giúp phụ nữ phá thai hợp pháp ở Mỹ từ bao năm qua.

Thử hỏi những kẻ đang giết thai nhi đã lớn lên trong lòng mẹ từ 3 đến 6 tháng, rồi móc các bộ phận trong cơ thể của các thai nhi này như tim, phổi, thận, mắt... đem bán như những món hàng thương mại cho khách hàng cần dùng, thì làm sao chúng có thể được cứu độ để vào Nước Trời vui hưởng Thanh Nhan Chúa là cội nguồn của mọi thiện hảo và vinh phúc, nếu chúng không kịp ăn năn sám hối để từ bỏ việc làm tội lỗi của chúng ?

Lại nữa, bọn quá khích Hồi giáo (ISIS) đang bắt cóc, chặt đầu các nạn nhân ở Trung Đông, bọn khủng bố Al Queda đang giết hại bao dân lành, bắt cóc và hãm hiếp phụ nữ... thì làm sao chúng có thể được cứu độ nếu chúng không mau kịp từ bỏ con đường gian ác , tội lỗi của chúng ?

Đó cũng là con đường của những kẻ tham quyền cố vị, cố duy trì quyền cai trị độc ác của mình để vơ vét của cải làm giàu cho tập đoàn cai trị và đứng vững trước sự nghèo đói bất công của đa số quần chúng bị trị. Đó cũng là con đường của bọn tư bản đen và đỏ đang ra sức bóc lột người dân, thao túng thị trường chứng khoán để làm giàu cho bọn chúng bất chấp luật công bình , bác ái và nhân đạo.

Sau hết đó là con đường của bọn bất lương buôn bán ma túy, phụ nữ và trẻ em gái để cung cấp cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, gây thương tổn

nặng nề cho tinh thần và thể xác của các nạn nhân chẳng may sa vào lưới bắt lương, tội lỗi của bọn vô lương tâm, vô luân vô đạo nói trên.

Nếu bọn vô luân vô đạo trên đây không kíp ăn năn sám hối mà từ bỏ con đường tội lỗi, thì chúng sẽ không được cứu độ để vào Nước Trời, như Chúa Giê su đã cảnh cáo bọn biệt phái xưa kia; nhân có mấy người đến hỏi Chúa xem có phải những người Ga-li-lê-a bị Tổng Trấn Phi-la-tô giết và 18 người khác bị thập Si-lô-a đổ xuống đê chết có phải vì họ là những người tội lỗi hơn người khác hay không, Chúa đã trả lời như sau :

“ Không phải thế đâu, nhưng nếu các ông không sám hối thì các ông cũng sẽ chết hết như vậy.” (Lc 13: 3)

Phải sám hối để nhìn nhận tội lỗi của mình và xin Chúa tha thứ, thì Người sẽ hoan hỉ thứ tha. Ngược lại, nếu cứ ngoan cố làm sự dữ, sống trong tội, tức là quay lưng lại với Thiên Chúa, thì Chúa không thể cứu ai được, dù Người là tình thương vô biên và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là quá đủ cho con người được cứu độ.

Tóm lại, tình thương tha thứ của Chúa Cha và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô không tự động áp dụng cho hết mọi người mà không cần đòi hỏi ai phải đóng góp gì vào tình thương và công nghiệp ấy. Phải đóng góp bằng thiện chí muốn sống cho phù hợp với tình thương của Chúa và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô qua nỗ lực xa tránh tội lỗi, chống lại mọi cám dỗ của ma quỷ, của mọi khuynh hướng xấu của bản năng, và gương xấu của thế gian, là những trở ngại lớn lao cho sự cứu rỗi của mọi người chúng ta.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra. Chân thành cảm ơn quý độc giả đọc bài viết này và các bài viết khác của tác giả.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

CẦU THƯƠNG CẢM.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô ước mong xây cầu nối, chứ không xây tường ngăn cách. Trong chuyến tông du đến hai nước Cuba và Hoa Kỳ vừa qua, ngài đã cố gắng vươn dài cánh tay và mở rộng trái tim kết nối với biết bao người. Đức Giáo Hoàng đã được chào đón đặc biệt bởi những vị nguyên thủ quốc gia và các vị lãnh đạo cao cấp đạo đời và cả hàng triệu triệu con người. Niềm vui hân hoan tràn ngập. Một luồng gió mát thổi qua đảo quốc Cuba và ánh sáng hy vọng tỏa chiếu vào đất nước Hoa Kỳ.

Chuyến tông du vẫn gọn 9 ngày, từ ngày 19 tháng 9 tới ngày 28 tháng 9. Với 26 bài phát biểu và chia sẻ bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi gắm sứ điệp yêu thương và cảm thông tới mọi thành phần dân Chúa nói riêng và con người xã hội nói chung. Giọng nói nhẹ nhàng, thái độ hiền hòa, nụ cười nhân hậu và tinh thần thánh thoát đã cảm hóa được biết bao tâm hồn.

Chúng ta biết trong chuyến viếng thăm này, chương trình làm việc của ngài đầy đặc những cuộc gặp gỡ và chia sẻ. Ngoài những nghi thức tiếp đón long trọng và những bài phát biểu chính thức nơi công quyền như tại nhà Chính Phủ, Quốc Hội và Liên Hiệp Quốc... Ngài dành thời gian để gặp gỡ và cầu nguyện với các Đức Hồng Y, Giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và các thành phần Dân Chúa. Đặc biệt là những cuộc gặp gỡ các nhà lãnh đạo liên tôn, dành thời giờ thăm viếng những người vô gia cư, nơi bị khủng bố, Giáo xứ nơi người nhập cư, các trẻ em học sinh, các tù nhân và một số những cá nhân, ngày cả người bạn có khuynh hướng đồng tính.... Ngài đã gặp gỡ mọi người với trái tim rộng mở và không xét đoán.

Ngài là nhà lãnh đạo tinh thần đem tình yêu sưởi ấm tâm hồn. Qua các báo đài, chúng ta có thể quan sát một cách chi tiết từng bước chân, từng cử chỉ và từng lời nói ngài bày tỏ. Các phóng viên và nhà báo đã quan sát và ghi nhận mọi hành động, thái độ và tâm tình của ngài. Chín ngày liên tiếp nơi xứ lạ quê người, Đức Giáo Hoàng đã được bảo vệ an ninh một cách rất nghiêm ngặt. Có biết bao nhiêu người muốn đến gần cũng chẳng được, ngài có giờ tay ra cũng chẳng với tới. Không gian cách xa nhưng tấm lòng kết hợp.

Tại Nữ Ơớc, nhiều người mong mỏi được thoáng nhìn ngài tận mắt. Tám mươi ngàn vé được phân phát, nhiều người có cơ hội tham dự đứng đón chào ngài hai bên đường và công viên. Có nhiều người từ các tiểu bang lân cận hoặc ở gần xa đã phải xếp hàng nhiều tiếng đồng hồ trước, để được qua cổng kiểm soát và đợi chờ thêm thời gian dài để chỉ thoáng nhìn ngài trong chiếc xe mui trần vượt qua. Bao nhiêu niềm vui rạng rỡ và tiếng hò la hân hoan. Sự bình an lan tỏa. Tình yêu khơi dậy. Cầu nối niềm cảm thông. Người người hớn hờ vui mừng. Có biết bao những đoạn phim, hình ảnh được ghi lại. Thật là tuyệt vời!

Những Thánh Lễ đại trào tại Công Trường Cách Mạng Havana, tại Holguin, tại Vương Cung Thánh Đường Our Lady of Charity of El Cobre, Cuba. Thánh Lễ phong thánh cho chân phước Junipero Serra tại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Vô Nhiễm, thánh lễ tại Madison Square Garden, thánh lễ tại Nhà thờ Chính Tòa thánh Phêrô và Phaolô và thánh lễ kết thúc Ngày Gia Đình Thế Giới lần thứ VIII tại Benjamin Franklin Parkway, Philadelphia. Ngoài ra, còn có nhiều buổi cầu nguyện Kinh Trưa, Kinh Chiều và cầu nguyện Đại Kết với các chức sắc tôn giáo. Tất cả các cử hành phụng vụ thật sốt sắng và tôn nghiêm trong một niềm tin.

Dư âm còn vang vọng. Ngọn lửa đã tắt, mỗi người tín hữu chúng ta có bổn phận làm cho lửa tình yêu lan tỏa mãi. Ước chi ánh sáng được soi rọi vào cuộc sống thế tục này. Xã hội chúng ta đang đứng trước bao nhiêu thử thách của thế giới đang bị tục hóa và các khuynh hướng loại trừ đóng khung, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã muốn bắc một nhịp cầu, cầu thương cảm để nối kết tình người. Ngài nhìn mỗi người đều được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa. Mỗi cá nhân đều có nhân phẩm đáng được hưởng các quyền căn bản của con người. Dù trong hoàn cảnh nào, con người cần được sự tôn trọng và yêu thương. Ai trong chúng ta cũng là người di dân, chỉ khác nhau là người đến trước kẻ đến sau. Không ai có quyền sở hữu tất cả để rồi xây tường ngăn cản kẻ khác.

Trong bài phát biểu tại Lưỡng Viện Hoa Kỳ, Đức Giáo Hoàng trích lời phúc âm: *‘Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó’* (Mt 7, 12). Lời Chúa là Kim Chỉ Nam cho mọi suy tư và hành động của chúng ta. Chỉ vì sự ích kỷ và lòng nhỏ hẹp của con người mà nhiều cánh cửa lòng đã bị đóng lại. Thay vì bắc nhịp cầu để cảm thông, chia sẻ và nâng đỡ nhau, người ta đã xây tường ngăn chặn, loại trừ và tẩy chay. Xã hội cần bảo vệ môi trường sống cho mọi người và mọi nơi.

Trong cuộc sống, đã có những bức tường được xây để bảo vệ, nhưng cũng có những bức tường xây lên để phân rẽ như bức tường cũ giữa Đông và Tây Đức, bức tường giữa nước Do-thái và Palestine. Xây tường để ngăn chặn làn sóng di dân hay sự xâm nhập bất hợp pháp. Dĩ nhiên, mỗi quốc gia đều có kỷ cương và luật lệ để giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Mỗi nước cần có cửa khẩu để kiểm soát sự xuất nhập của người dân. Hoàn cảnh thế giới đại đồng có nhiều đổi thay trong lãnh vực di dân, có thể di dân từ miền quê ra thành thị, di dân từ một nước đói nghèo, chiến tranh kìm kẹp và bách hại để tìm đến một thế giới tự do. Trong hành trình kiếm tìm tự do, nhiều gia đình đã phải hy sinh từ bỏ, chấp nhận khổ đau chia cắt và ly biệt. Tất cả cũng chỉ vì sự sống còn.

Chúng ta hãy bắc những chiếc cầu thông cảm giữa người với người. Chúng ta không nên phân biệt tôn giáo, văn hóa, màu da, ngôn ngữ và chủng tộc... Ai cũng đều được cha mẹ sinh ra. Có nhiều người đang được sống trong những gia đình tạm gọi là lý tưởng, có mẹ, có cha, có anh chị em và con cái cháu chắt cùng chung niềm tin và cùng sống trong hạnh phúc bình an. Trong khi đó, có rất nhiều gia đình đang bị đau khổ dằn vặt, chia xa, ly thân, ly dị, tái hôn, một cha, một mẹ, mồ côi... họ đã đang phải gánh chịu biết bao đắng cay của cuộc đời. Chúng ta cần cảm thông những cuộc sống chưa tìm được lối thoát này, *‘bỏ thì thương, vương thì tội’*. Hơn nữa, còn nhiều người có khuynh hướng đồng tính, ái nam ái nữ, họ cũng là con người. Họ

cũng cần được yêu thương và cần được gia nhập cuộc sống chung. Đồng tính không phải là cái tội. Chúng ta tôn trọng và không kết án họ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tỏ bày lòng thương cảm đến với mọi người. Cho dù họ đang trong sống tình trạng nào. Biết rằng tội thì luôn xấu, nhưng người có tội cần được ủi an vỗ về và mở đường sám hối ăn năn. Ai trong chúng ta cũng có lỗi, có tội và không nhiều thì ít. Có những tội lỗi âm thầm, giấu kín và có những tội bị bắt công khai. Nhớ rằng thánh nhân nào cũng có một quá khứ và tội nhân nào cũng có một tương lai. Trong cuộc lữ hành, chưa biết ai tốt hơn ai. Con người có thể thay đổi và canh tân. Chúa Giêsu đến để kêu gọi người tội lỗi, không phải kêu mời người công chính. Như thế, ai trong chúng ta cũng có niềm hy vọng cho cuộc sống hôm nay và ngày mai.

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ vì muôn phúc lành Chúa đã tràn đổ trên chúng con. Xin cho chúng con biết mở lòng đón nhận tha nhân như chính Chúa đã đón nhận chúng con vào gia đình của Chúa. Xin cho chúng con được ngập lặn trong tình yêu bao la của Chúa.

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Bronx, New York

VỀ MỤC LỤC

CÁC BIẾN CỐ TRONG ĐỜI

Nguyên tác: *Appelés à la vie* (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: *Called to Life* (Neal Carter)

Bản tiếng Việt: *Được Gọi Để Sống* (Lm. Minh Anh)

CÁC BIẾN CỐ TRONG ĐỜI

Lạy Chúa, cách riêng tư, Ngài ngỏ lời với mọi người qua các biến cố xảy đến trong đời họ lúc này lúc khác¹⁶.

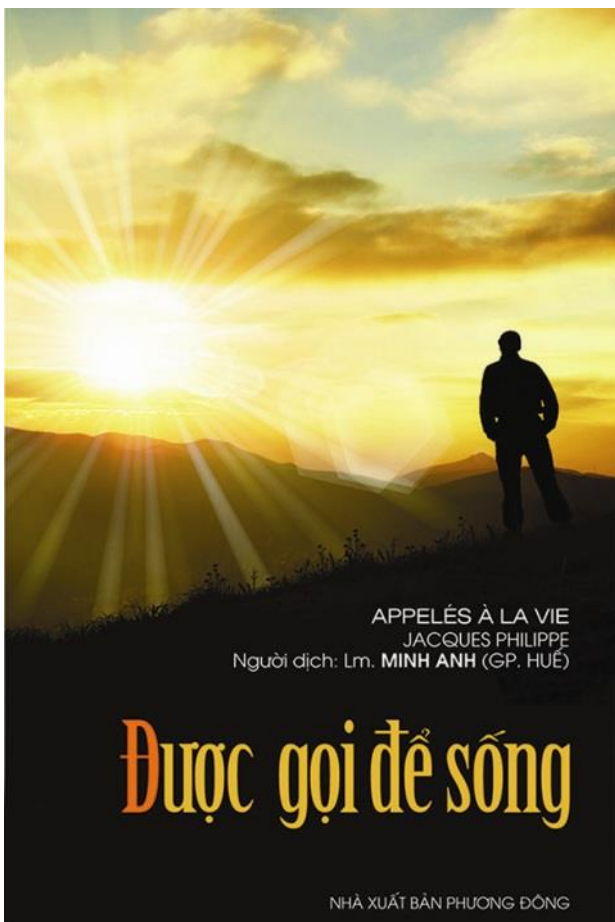
Nào, bây giờ hãy nói đến cách thứ hai mà tiếng gọi của Thiên Chúa có thể đến với chúng ta. Tôi muốn nói đến các biến cố xảy đến trong đời. Từ “davar” theo tiếng Do Thái có hai nghĩa: lời và biến cố. Và như vậy, cách hợp lý, cuộc gặp gỡ với Lời Chúa, nếu xác thực, vẫn thực sự là một biến cố. Mỗi biến cố, cũng vậy, là một lời, một tia sáng soi rọi từ Thánh Kinh thường cho phép chúng ta biện phân những gì Thiên Chúa muốn nói với chúng ta hoặc mời gọi chúng ta qua từng biến cố cụ thể.

Mọi việc xảy đến với chúng ta cách này hay cách khác là một tiếng gọi đến từ Thiên Chúa: lớn lên, thay đổi, nhìn sự việc theo một cách thức khác và chấp nhận hoán cải¹⁷.

¹⁶ *L'abandon à la providence divine*, trước đây được cho là của Jean-Pierre de Caussade (DDB, 2005), 137.

Trong khi có nhiều sự việc trong cuộc sống chúng ta không phải là những sản phẩm trực tiếp từ ý muốn của Thiên Chúa, Thánh Kinh vẫn mời gọi chúng ta tin Thiên Chúa hiện diện trong mọi sự và Người có thể mang đến những điều tốt lành cho chúng ta cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Các thánh đồng loạt làm chứng về niềm tin này vào Chúa Quan Phòng. Nhưng để có thể rút ra điều lành từ mọi sự, Thiên Chúa tìm kiếm sự cộng tác của chúng ta. Dù bất cứ điều gì xảy ra, ngay cả điều ấy là hậu quả của sai lầm hay tội lỗi, vẫn có thể được đón nhận và được hiểu như một lời mời gọi từ Thiên Chúa.

Chân lý này thật căn bản, nhưng không vì thế để chúng ta tìm giải thích các biến cố theo một cái nhìn “thiêng liêng” cách hời hợt phản ánh một trào lưu chính thống hoặc định mệnh thuyết. Thông thường, chúng ta không biết ý nghĩa của những gì xảy ra. Những tiếng gọi mà Thiên Chúa gửi đến qua các biến cố phải lộ ra từ từ và phải được biện phân cách thận trọng chứ không bị áp đặt bởi những giải thích về chúng. Đang khi đó, điều quan trọng nhất là đón nhận các biến cố xảy đến và sống những biến cố đó với đức tin, cả khi chúng ta không hiểu gì.



Một mối nguy khác cần tránh là thái độ quá tỉ mỉ, hời hợt chúng ta tìm cho bằng được ý nghĩa của mọi sự vì sợ sẽ làm trái ý muốn của Thiên Chúa. Đây là nỗi sợ bắt nguồn từ nhu cầu tâm lý tìm kiếm sự an toàn vốn tách chúng ta khỏi sự đơn sơ và tự do của con cái Thiên Chúa.

Vâng, đúng là có những điểm tinh vi phức tạp ở đây nhưng chúng không được phép che khuất điểm căn bản. Việc lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa cho phép chúng ta sống tích cực trong mọi hoàn cảnh và mở ra một con đường dẫn đến tự do trong mọi hoàn cảnh, ngay cả trong những hoàn cảnh xem ra vô vọng¹⁷.

NHỮNG BIẾN CỐ VUI MỪNG MỜI GỌI TẠ ƠN VÀ CHO ĐI

Mọi sự xảy ra đều chứa đựng một lời mời gọi đến từ Thiên Chúa. Hạnh phúc lớn nhỏ trong đời là lời mời gọi đầu tiên và trước nhất hãy dâng lời tạ ơn; niềm hạnh phúc thậm chí còn lớn hơn nếu chúng ta đáp trả. Thật là vui khi nhận được một quà tặng nhưng sẽ vui hơn khi biết dâng lời tạ ơn về món quà đó.

Tạ ơn thật tốt đẹp vì đó là lễ công bằng, nó khiến mối quan hệ của chúng ta với người cho thêm sâu sắc, đồng thời, mở rộng tâm hồn để dễ dàng đón nhận nhiều ơn khác nữa.

¹⁷ Điều này đúng cho tất cả mọi người chứ không riêng cho các Kitô hữu. Cuộc đời là một trường học cho tất cả hết thảy; một trường đòi hỏi khá gắt gao nhưng cũng là một trường học đầy khôn ngoan. Một số người để cho mình được dạy dỗ với niềm tin và sự dễ bảo; họ đã sớm có những tiến bộ. Một số khác thì chống đối. Ở đây là mầu nhiệm của ý chí tự do của con người.

¹⁸ Một định nghĩa tốt cho tự do là: khả năng để sống mỗi hoàn cảnh cách tích cực, không đóng kín hay dồn nén nhưng tìm ra lý do để tin và sống một cuộc sống đúng đắn hơn. Đây là tự do vinh quang của con cái Thiên Chúa mà Chúa Kitô dành lại cho chúng ta qua sự chết và phục sinh của Ngài.

Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu hiểu điều này, như một lời khuyên nhỏ được ghi lại bởi Céline, chị của ngài:

Điều lôi cuốn ơn Chúa nhiều nhất là sự nhận biết, bởi nếu chúng ta tạ ơn Chúa về một ơn lành, Người sẽ xúc động và vội ban cho ta mười ơn khác và nếu chúng ta lại tạ ơn Ngài với cùng một tâm tình chứa chan như vậy thì ân sủng sinh ra sẽ nhiều đến không xuể...! Tôi đã trải qua điều này, cứ thử đi rồi bạn sẽ thấy! Lòng biết ơn của tôi không giới hạn nơi những gì Người ban cho tôi, và tôi có hàng ngàn cách để thể hiện lòng biết ơn đó¹⁹.

Quà tặng của Thiên Chúa đồng thời là những lời mời gọi tin tưởng, đón nhận sự sống, chia sẻ, dùng những gì được tặng ban để sinh lợi cho tha nhân và đảm nhận trách nhiệm. Chúng mời gọi mỗi người cho đi chính mình và thể hiện với tha nhân bằng cùng một lòng quảng đại mà chúng ta đã được Thiên Chúa tỏ bày.

NHỮNG BIẾN CỐ ĐAU BUỒN MỜI GỌI HÃY LỚN LÊN

Những biến cố đau buồn cũng chứa đựng những lời mời gọi với một nội dung khác. Chúng có thể là lời mời gọi tin tưởng, hy vọng, kiên nhẫn, can đảm, tha thứ, chấp nhận những giới hạn của bản thân... danh sách này còn dài vô tận. Tuy vậy, luôn có một số điểm đặc biệt và chúng ta không nhất thiết phải hiểu rõ tất cả trong một lúc.

Khi ai đó đang ở trong một hoàn cảnh khó khăn, điều quan trọng và tự do nhất có thể làm không phải là giải quyết ngay tình thế - thường là một điều gì đó vượt quá khả năng con người - nhưng là hiểu và đi theo tiếng gọi bộc lộ trong hoàn cảnh đó. Điều đó không phải luôn luôn là một cái gì có thể biện phân được ngay, nhưng nó sẽ được hé mở dần dần cho ai biết bằng lòng với hoàn cảnh và thành tâm cầu xin những gì Thiên Chúa muốn nơi mình.

Khi Tin Mừng nói Đức Giêsu là đường²⁰, là nói đến những lời hay ý đẹp về niềm hy vọng. Chẳng một hoàn cảnh nào mà sự hiện diện sống động của Đức Giêsu - dẫu có thể bị che khuất - không thể hướng dẫn chúng ta cắt đi những chướng ngại ngăn trở chúng ta hay ban cho chúng ta sức mạnh để tiến về phía trước mỗi ngày. Thánh Vịnh 16 nói, *“Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống: trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề; ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi!”*.

Tuy nhiên, sự trợ giúp của Chúa không là chiếc đũa kỳ diệu - một sự can thiệp khiến mọi sự nên tốt đẹp hơn mà không cần đến sự cộng tác tích cực của con người. Thiên Chúa hành động vì chúng ta, nhưng không thể thiếu chúng ta - không bao giờ thiếu đi một lời mời gọi khả năng hiểu biết của chúng ta để chúng ta nhìn sự vật trong một ánh sáng mới, để rồi, ban cho chúng ta tự do để chọn lựa như chúng ta phải chọn lựa. Mỗi một can thiệp của Chúa trong cuộc đời của một ai đó luôn luôn đi kèm một lời mời gọi hoán cải. Chúa đã nói với thánh nữ Catarina thành Siena, *“Để tạo nên con, Ta không cần con; nhưng để cứu chuộc con, Ta không thể thiếu con”*.

HỎI ĐIỀU NÊN HỎI

Những lúc gian nan, chúng ta đặt ra nhiều câu hỏi, *“Làm sao tôi có thể tiếp tục sống?”*, *“Cho đến bao giờ chuyện này kết thúc?”*, *“Tại sao là tôi mà không phải ai khác?”*, *“Lỗi này là do ai?”*,

¹⁹ Sister Geniviève of the Holy Face, *Advice and Memoirs* (Cerf).

²⁰ “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14, 6).

“Chuyện xảy ra như thế này không phải vô lý lắm sao?”. Đây là những câu hỏi hợp tình hợp lý và đôi khi, việc trả lời chúng có thể giúp giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, thông thường, sẽ không có câu trả lời. Chẳng hạn, một người có thể dành cả đời, cố chu toàn trách nhiệm nhưng không thành công do bởi hoàn cảnh. Thay vì cứ nhất quyết tìm cho được câu trả lời, mỗi người phải dũng cảm để mặc cho một số nghi vấn chính đáng không được giải đáp - một điều luôn gây đau đớn - và thích ứng với một cái nhìn khác, “Vậy thì, cuối cùng, Thiên Chúa muốn gì nơi tôi qua tất cả những chuyện này?”²¹.

Vì lẽ chúng ta khao khát hiểu biết mọi sự, nên lời mời gọi này lại gọi lên hình thức hoán cải. Nhưng thật đáng để nỗ lực, bởi sớm muộn gì cũng sẽ có câu trả lời. Ai chân thành tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa thì cuối cùng nhất định sẽ tìm được. “Chẳng mấy chốc Người sẽ làm cho đá cũng phải nói hướng hồ lại không biểu lộ ý muốn của Người cho những đứa con hằng tin tưởng tìm kiếm thánh ý Người sao” - Cha Jean-Jacques Olier, đáng sáng lập Hội Linh Mục Xuân Bích nói²².

Trong tiến trình thiêng liêng, tôi thường quan sát và thấy rằng, ai ở trong những hoàn cảnh khó khăn nhưng biết chấp nhận mình không có khả năng để hiểu hết mọi sự và rồi, họ bắt đầu hỏi xem Thiên Chúa muốn điều gì ở họ lúc này và ở đây, họ dần dần nhận được ơn soi sáng. Có thể họ sẽ được soi sáng để làm một hành vi đức tin, hoặc chấp nhận thứ tha, hay một nỗ lực mới trong việc cầu nguyện. Kết quả là họ được khuây khoả và giải thoát... và rồi, một lối nhỏ dẫn đến một chân trời mới mở ra.

Tôi nhớ chuyện xảy ra cách đây vài năm. Trong một lần giảng tĩnh tâm, người ta thường đến gặp tôi để tâm sự. Lần ấy, một thiếu phụ trẻ đã nói với tôi, “Cha ơi, đời con hồng cả rồi. Chỉ là tai họa!”. Xét về mặt con người, thiếu phụ ấy chẳng hề cường điệu. Tôi chăm chú lắng nghe cô nói, vì đối với người đang đau khổ, cần phải thật lòng lắng nghe mới hiểu được nỗi sâu của họ. Vị hôn thê bỏ cô, cô thất nghiệp, gia đình đang gặp nhiều khó khăn, lại còn thêm bất hòa với cha mình... Đang khi lắng nghe, tôi nhủ lòng, “Chúa ơi, làm sao con có thể giúp cô được?”. Nhưng, khi cô đã nói ra thì chỉ ít, có một điều gì đó sáng tỏ: trước hết, cô phải tha thứ cho cha mình; chính Chúa sẽ lo phần còn lại. Lời mời gọi của Chúa đã rành rành, “Hãy tha thứ cho cha con”. Chúng tôi cùng nhau cầu nguyện một lúc, cô xưng tội... và giờ đây, cô đủ can đảm để quyết định tha thứ và phó thác phần còn lại cho Thiên Chúa.

Người thiếu phụ ấy ra về bình an, toại nguyện. Giờ đây cô đã hiểu mình cần phải làm gì; lại một lần nữa, cô trở nên tác nhân cho cuộc sống của mình và cô cảm thấy tin tưởng nơi Chúa cũng như tin ở chính mình. Hẳn cô đã nói, “Mọi thứ rồi sẽ ổn!”.

Giá mà người ta biết điều họ phải làm hôm nay, cam kết thực hiện điều đó và phó thác mai ngày cho sự quan phòng của Thiên Chúa, mọi sự sẽ tốt đẹp biết bao. Nào ai có thể làm gì hơn nữa? Hãy bước cái bước cần bước hôm nay. Ngày mai, hãy bước bước tiếp theo. Mỗi ngày sẽ có những bước riêng của nó để bước.

Dĩ nhiên mọi việc không luôn luôn xảy ra đơn giản như thế; dẫu vậy, tôi vẫn hết sức xúc động khi thấy ơn soi sáng và giao hoà của Thiên Chúa hoạt động nơi những ai thành tâm tìm kiếm sự đỡ nâng và hướng dẫn của Người. Hết lần này đến lần khác, tôi đã chứng kiến sự thay đổi nơi những người tôi từng có dịp trò chuyện. Trường hợp đầu tiên, “Con đang có một vấn đề, con đến gặp Cha, Cha giúp con với”. Nhưng Chúa Thánh Thần can dự ngay sau đó, “Chúa

²¹ Cần thiết biết bao để nhớ lại một nguyên tắc căn bản: Không phải hiểu biết, nhưng chính đức tin mới cứu thoát. Điều cứu thoát chúng ta (giúp tiến tới và lớn lên cách tích cực, sinh hoa trái) không phải là khả năng có thể giải thích mọi chuyện, nắm bắt cái phức tạp của mọi hoàn cảnh hoặc chu toàn hết mọi trách nhiệm; nhưng điều chúng ta tìm kiếm là một thái độ đúng đắn, một thái độ qua đó, Thiên Chúa đang mời gọi. Tin là đón nhận mọi hoàn cảnh với niềm tin thác và ngoan ngoãn vâng theo ý muốn của Chúa Thánh Thần.

²² Trích trong B. Pitaud & G.. Chaillot, *Jean-Jacques Olier, Spiritual Doctor* (Cerf), 243.

muốn tôi làm gì với những điều tôi vừa lắng nghe?”. Hoặc là “Đức tin, đức cậy, đức mến mạnh mẽ nhất của con được tìm thấy ở đâu?”. Những câu hỏi này đều có những câu trả lời - nếu không thì ít nữa là hôm nay, câu hỏi đó cũng đã được đặt ra. Thế là đủ.

Trong những hoàn cảnh khó khăn, tiến bộ nằm ở chỗ nghe được tiếng gọi gởi đến chúng ta. “*Hãy nghe đây, Israel, hãy nghe đây!*”. Mỗi người phải đi từ câu hỏi, “Tôi muốn gì ở cuộc sống?” thành “Cuộc sống muốn gì ở tôi?” hoặc đôi khi từ “Tôi mong đợi gì ở những người chung quanh?” thành “Những người quanh tôi mong chờ gì nơi tôi?”. Cho dù ngôn từ nào được dùng đến chẳng nữa, cuộc hoán cải này vẫn luôn luôn cần thiết và sinh hoa kết quả. Tin Mừng luôn mời gọi chúng ta thực hiện việc thay đổi về cách nhìn nhận này.

Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Môsê và lời các ngôn sứ là thế đó (Mt 7, 12).

NHỮNG CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG VÀ SAI

Đáp án cho câu hỏi “Đâu là tiếng gọi mà hoàn cảnh này gởi đến cho tôi?” không hề tồn tại trước khi hoàn cảnh đó xảy ra. Nó không phải là câu trả lời được chuẩn bị sẵn hay một loại phóng chiếu tâm lý. Lời gọi này tựa hồ ân sủng hay như một quà tặng. Nó đến khi tâm hồn mở ra và lời cầu nguyện bắt đầu cất lên. Người ta thường tìm thấy nó trong cuộc gặp gỡ với Lời của Thiên Chúa và nó thường chứa đựng sự mới lạ bất ngờ vốn là dấu ấn của Thần Khí. Nó mang lại bình an và giải thoát.

Thường thì những câu trả lời có sẵn từ trước ít liên quan với tiếng gọi đích thực của Thiên Chúa. Chúng phản ánh cách suy nghĩ theo thói thường của người ta, hay những chiến lược ứng phó vốn đã quen thuộc với họ. Thoạt đầu, chúng xem ra rất thiêng liêng và khai phóng trí hiểu nhưng thực ra, đây không phải là ý muốn của Thiên Chúa. Để lắng nghe được tiếng gọi đích thực của Thần Khí, cần phải biết chính mình và biết lắng nghe người khác, vì người ngoài thường thấy sự việc rõ hơn. Sau đó, thông thường, chúng ta sẽ nhanh chóng khám phá ra điều gì đến từ Thiên Chúa và điều gì đến từ “xác thịt” - nói theo cách của thánh Phaolô - hoặc cũng có thể gọi là một tâm thức tổn thương.

Có thể người ta có thói quen tự trách mình trước những vấn đề trong cuộc sống; hoặc đổ lỗi cho người khác; hoặc nghĩ rằng họ phải làm được những việc lớn lao mà Thiên Chúa không đòi hỏi. Người ta có thể sợ hãi trước những yếu đuối của mình và cho rằng lúc nào họ cũng phải thật mạnh mẽ. Một số người khước từ, số khác thì luôn luôn lẩn trốn. Đây là những con đường dẫn tới chai đá, lắng lo và căng thẳng.

Những câu trả lời đến từ Thần Khí thì khác; chúng hoà hợp với Lời Chúa; chúng ngát hương dịu ngọt của Tin Mừng, của khiêm tốn, của bình an, một dấu hiệu của đơn sơ và thực tế. Chúng cũng tiêu biểu cho sự tươi mới và gia tăng lòng tin cậy. Mặc dầu, đôi khi cần có can đảm mới chấp nhận được chúng, nhưng tự bản chất, chúng không giới hạn, không bị áp đặt bởi hoàn cảnh bên ngoài, nhưng là một phần của một động lực bên trong vốn tôn trọng tự do. Chúng dẫn chúng ta ra khỏi những khuôn mẫu lặp đi lặp lại và mang đến những thay đổi đích thực. Chúng trao ban một sự đổi mới cho cuộc sống, một sự đổi mới vốn chỉ có thể phát xuất từ Thiên Chúa.

Ân sủng thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu nhận được vào dịp Giáng Sinh năm 1886 là một minh chứng hùng hồn²³. Lúc bấy giờ, Têrêxa lên mười bốn tuổi, và hẳn đã không thể đi theo ơn gọi Carmel của mình nếu không có ân sủng đó. Đôi khi, Têrêxa nói về ân sủng đó như một ơn hoán cải và có khi, một ơn chữa lành.

²³ Thérèse of Lisieux, *Complete Works*, Manuscript A 45r (Cerf), 142.

Vào thời điểm đó, Têrêxa đã có một tình yêu vô bờ bến đối với Chúa Giêsu và một đời sống thiêng liêng chính thực cùng với sự non nớt hết sức về mặt tình cảm. Têrêxa quá dễ xúc cảm, thường khóc vô cớ, phóng đại nhu cầu của mình nhằm gây chú ý và được sự ủng hộ của gia đình. Sau Thánh Lễ Nửa Đêm là lúc mở quà theo tục lệ. Têrêxa lên gác để cắt mũ. Người cha, ông Martin, buồn ngủ và hẳn ông đã chán cái cung cách của cô gái út như một đứa trẻ. Ông mệt mỏi thốt lên, “Ồi, thật may, đây là năm cuối cùng!”. Lúc đó mọi người tưởng rằng, khi nghe những lời này, Têrêxa sẽ phản ứng như thường lệ là òa lên khóc, phá hỏng cả dịp lễ của gia đình.

Nhưng không, vị thánh mai ngày giờ đây đã nhận được tiếng gọi của Chúa: Hãy rũ bỏ những thiếu sót của tuổi thơ, hãy bình tĩnh, xuống nhà và tỏ ra vui tươi như con chẳng nghe gì hết. Têrêxa quyết định làm như vậy và đã nhận được ơn chữa lành lớn lao, “Tôi tìm được sức mạnh của linh hồn đã bị mất lúc lên bốn tuổi rưỡi”. Giờ đây, Têrêxa có thể bắt đầu hành trình nên thánh lớn lao của mình như thánh nữ vẫn gọi.

Như Têrêxa, chúng ta cũng hãy đón nhận tiếng gọi của ân sủng, cả trong những việc nhỏ và sinh nhiều hoa trái.

MỖI TIẾNG GỌI ĐỀU LÀ MỘT LỜI MỜI GỌI TIN, CẬY, MẾN

Như chúng ta đã thấy, Thiên Chúa gọi mỗi người mỗi cách tùy theo những đường lối riêng biệt Người định cho họ. Chúng có thể là những tiếng gọi biết kiên nhẫn, tha thứ, một cam kết cụ thể để phục vụ, cầu nguyện, chấp nhận chính mình, phó thác cho ý muốn của Người, khiêm tốn, một cử chỉ dịu dàng, đón nhận một biến cố vui mừng hay nhiều tiếng gọi khác.

Dẫu vô cùng đa dạng, nhưng những tiếng gọi chúng ta nhận được chung cục đều là những lời mời gọi tin tưởng, cậy trông hay yêu mến. “Ba nhân đức đối thần” này là động lực căn bản của đời sống thiêng liêng.

Trật tự trong đó, ba nhân đức này được mặc khải cho chúng ta thật quan trọng. Tiếng gọi đầu tiên của Thiên Chúa trong bất cứ hoàn cảnh nào - và đặc biệt trong những lúc ngặt nghèo - là *tiếng gọi hãy tin*: tin rằng Thiên Chúa đang hiện diện, trung thành, nắm giữ mọi sự trong tay và không bao giờ quên chúng ta. Đây là tiếng gọi căn bản và sâu xa nhất của Thiên Chúa Cha mời gọi chúng ta tin. Tiếp đến, tiếng gọi *hãy trông cậy*: trông đợi sự trợ giúp của Người chứ đừng chỉ cậy trông ở chính mình, phó thác vào Người chứ không phó mặc cho những nỗ lực phạm nhân.

Trên nền tảng của đức tin và đức cậy, chúng ta mở lòng đón nhận tiếng gọi *hãy yêu mến*: một tình yêu dành cho Thiên Chúa, tha nhân và chính mình cách tinh tuyền hơn, chân thực hơn.

Đức tin và đức cậy là nền tảng của đức mến. Và cuối cùng, chính đức mến sẽ tồn tại. Thánh Phaolô nói: “*Giả như tôi... không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì*”²⁴. Chiêm ngắm sẽ thế chỗ đức tin, đức cậy lại được lấp đầy khi no thỏa. Riêng đức mến thì không gì có thể thay thế được. Kinh nghiệm yêu mến Thiên Chúa và tha nhân trong Nước Trời sẽ càng mãnh liệt và tinh tuyền hơn ngay bây giờ, nhưng bản chất của việc yêu mến vẫn không thay đổi.

Mọi thử thách, dẫu đó là gì - một căn bệnh, một thất bại trong công việc, một cơn khủng hoảng tâm linh, những lúc trục trặc trong tương quan hay bất cứ thử thách nào khác - đều là một phép thử đức tin. Bạn có tin Thiên Chúa hiện diện trong trải nghiệm này? Bạn vẫn tin vào tình yêu và lời hứa của Người? Bạn có tin vào lòng thành tín và sức mạnh của Người, tin vào việc Người sẽ liên kết mọi sự với nhau vì Người chỉ muốn những điều lành cho bạn?

²⁴ 1Cor 13, 2.

Mọi thử thách đồng thời cũng là một phép thử lòng trông cậy. Bạn đang tìm kiếm ơn cứu độ cho ai - cho chỉ một mình bạn? Bạn có trông mong ơn cứu độ xảy đến do một việc làm nào đó của bạn? Hay từ một phương tiện trần thế khác? Hay chủ yếu đến từ Thiên Chúa? Bạn đặt lòng tin cậy vào ai hay vào cái gì? Vào tiền của, lợi lộc, bằng cấp, đức hạnh của bạn hay người nào, thể chế nào? Hay bạn chỉ đặt lòng trông cậy của mình vào một mình Thiên Chúa và lòng nhân hậu vô biên của Người?

Cuối cùng, thử thách thường là những phép thử về lòng mến. Điều này đặc biệt đúng trong các mối tương quan, kể cả những xung đột đáng lưu ý trong đời sống đôi bạn. Tình yêu của bạn có chính hiệu không? Có vô vị lợi không? Có sức chịu đựng không? Sự quảng đại bên ngoài có chân thật không hay chỉ đang che đậy một tính toán nào đó (cho đi chỉ khi được nhận lại)?

Chúng ta không nên sợ những thử thách trong cuộc sống. Chúng cần thiết và hữu ích, miễn là chúng ta nhận ra tiếng gọi Thiên Chúa gửi đến cho mình trong những thử thách đó. Đây là cách chúng ta lớn lên. Thử thách mang lại cho chúng ta quà tặng tăng trưởng trong đức tin, đức cậy và đức mến. Hãy nhớ lại những lời tuyệt vời về đức tin của thánh Phêrô:

Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống lại, để được hưởng gia tài không thể hư hoại, không thể vãn đục và tàn phai. Gia tài này dành ở trên trời cho anh em, là những người, nhờ lòng tin, được Thiên Chúa quyền năng gìn giữ, hầu được hưởng ơn cứu độ Người đã dành sẵn, và sẽ bày tỏ ra trong thời sau hết. Trong thời ấy, anh em sẽ được hân hoan vui mừng, mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, - vàng là của phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giêsu Kitô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh dự (1Pr 1, 3-7).

Thánh tông đồ Giacôbê còn đi xa hơn khi bảo chúng ta: “Anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều” (Gc 1, 2).

BA TRỤC CỦA ĐỨC MẾN

Giờ đây, hãy nghĩ đến những tiếng gọi yêu thương và những hình thức gọi khác nhau của lời gọi này.

Khi được hỏi giới răn nào là giới răn trọng nhất, Đức Giêsu trả lời:

Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: “Người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môisen và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy” (Mt 22, 37-40).

Đức mến trải dọc hai con đường vốn không thể tách rời nhau: yêu mến Thiên Chúa và yêu mến tha nhân. Vậy mà theo gợi ý của đoạn trích này, còn có một khía cạnh khác của đức ái: yêu thương chính mình (*“Người phải yêu người thân cận như chính mình”*). Yêu mình là điều tốt và cần thiết, đây không phải là vị kỷ hay quy mọi sự vào cái “tôi”, nhưng là hồng ân để sống thanh thản với chính mình, bằng lòng với những gì làm nên chính tôi, những tài năng cũng như những hạn chế.

Tình yêu Thiên Chúa, tình yêu tha nhân và yêu chính mình cùng lớn lên và nâng đỡ lẫn nhau khi cùng trưởng thành. Nếu một trong ba yếu tố thiếu đi hoặc bị xao lãng, hai yếu tố còn lại sẽ chịu ảnh hưởng. Như ba chân của một chiếc kiềng, ba chân đều cần thiết để chiếc kiềng có thể đứng vững, mỗi chân tựa vào hai chân còn lại. Có thể có đến sáu mối quan hệ giữa ba chân kiềng; cũng vậy, ở đây lòng yêu mến sẽ có đến 6 mối tương quan:

1. Đức yêu người được lòng kính mến Chúa nâng đỡ. Từ lòng kính mến Thiên Chúa, đức yêu người sẽ rút ra sức mạnh; bằng không, sẽ phải khó khăn để có thể kiên nhẫn, tha thứ và thương xót. Khả năng yêu thương sẽ suy giảm nếu không thường xuyên được canh tân nhờ lời cầu nguyện và các bí tích trong Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch tình yêu. Lòng mến đó luôn có nguy cơ bị dập tắt bởi sự nản lòng hoặc thất vọng; và chỉ một lòng cậy trông mạnh mẽ nơi Thiên Chúa mới có thể cho chúng ta lòng can đảm để có thể bền bỉ trong yêu thương.

2. Đức yêu người cũng được nâng đỡ bởi tình yêu đối với chính mình. Nếu tôi không chấp nhận con người tôi như chính tôi, điều này rất cuộc sẽ thể hiện trong những oán giận, xung đột. Nhiều xung đột với tha nhân là phản ảnh của những xung đột trong chính con người tôi: tôi từ chối kiên nhẫn chịu đựng những khiếm khuyết của anh em bởi tôi không chấp nhận những khiếm khuyết của chính mình. Nếu không bình an với chính mình, tôi sẽ làm cho người khác phải trả giá vì sự bất an của tôi.

3. Lòng kính mến Chúa cần có đức yêu người. Nếu tôi khép kín lòng mình với tha nhân, trở nên chai đá bởi những xét đoán hẹp hòi, kết án, thù hận, ghen ghét... tôi không thể cảm nghiệm được lòng khoan dung hải hà của Thiên Chúa và lớn lên trong việc yêu mến Người, *“Vì anh em đồng bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đồng lại cho anh em bằng đấu ấy”* (Lc 6, 38). Thế nên, việc từ chối thứ tha cho ai đó, chẳng hạn... cũng có thể làm cho đời sống thiêng liêng của bạn sa sút hoàn toàn.

4. Đức yêu người cũng đỡ nâng việc yêu thương chính mình. Ai đóng kín bản thân trong việc yêu thương tha nhân, cũng đóng lòng trước những gì tốt đẹp nhất nơi chính mình. Họ đánh mất những cơ hội được giao hoà với chính mình, một trải nghiệm thường có được cách gián tiếp nhờ những người khác. Ai cứng rắn và khắt khe với tha nhân, nỗi thống khổ của họ sẽ sớm bị phơi bày; đang khi, ai quên mình để yêu thương người khác, họ dễ dàng khám phá bản thân. Qua hồng ân nhận được trong biến cố đêm Giáng Sinh như đã kể trên, thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu nói, *“Tôi cảm thấy đức ái chảy vào tim, một sự cần thiết phải quên mình để làm vui lòng người khác... và kể từ đó, tôi thật hạnh phúc!”*²⁵.

5. **Kính mến Chúa cũng** đòi hỏi yêu thương chính mình. Không chấp nhận chính mình nghĩa là không nhận ra tình yêu Thiên Chúa dành cho tôi. Xét cho cùng, khi yêu thương tôi, Thiên Chúa không yêu một con người lý tưởng nào đó, một con người “phải thế này” hoặc “thế kia”. Người đón nhận tôi như chính tôi đang là tôi và tôi không thể đón nhận trọn vẹn tình yêu này nếu không chấp nhận chính mình. Kiêu ngạo, cầu toàn, sợ bị chối bỏ... là một số trở ngại.

6. Cuối cùng, yêu thương chính mình được xây dựng bởi lòng kính mến Chúa. Ai đóng kín lòng mình trước Thiên Chúa, sớm muộn gì cũng ghét bỏ chính mình. Vì lòng nhân hậu của Chúa Cha và sự ân cần của Người là con đường chắc chắn nhất dẫn đến việc chấp nhận chính mình. Trái lại, loại bỏ Thiên Chúa dẫn tới thù nghịch chính mình. Con người thời nay rất mực khó khăn trong việc yêu thương chính mình: sự tăng nhanh của những cuốn sách tâm lý đại chúng về sự phát triển cá nhân và sở hữu lòng “tự trọng” là

²⁵ Thérèse of Lisieux, *Complete Works* (Cerf), 143.

những triệu chứng của điều đó. Gõ lên Google chữ “self-esteem”, lòng tự trọng, chúng ta sẽ có 1,4 triệu kết quả, đó mới chỉ là những trang tiếng Pháp!

Thông điệp của tôi không bảo hãy “Trở về thời Trung Cổ”, nhưng tôi tin chắc cách đây vài thế kỷ, con người không gặp nhiều khó khăn trong việc yêu thương chính mình như chúng ta bây giờ. Những con người xưa kia nhận thức rất rõ, họ là những thọ tạo của Thiên Chúa - những tội nhân, dĩ nhiên, nhưng đáng được yêu thương và cứu độ. Việc chối bỏ Thiên Chúa trong ba thế kỷ qua đi kèm với ảo giác cho rằng tội lỗi được loại trừ theo cách này và cuối cùng con người được tự do và hạnh phúc. Nhưng những người nghĩ như vậy đã quên mất một điều: không có Thiên Chúa, con người phải tự mình gánh vác sức nặng của thất vọng, khổ đau và thất bại trong mọi lãnh vực. Không có Thiên Chúa, không có thứ tha hay thương xót. Ai làm hỏng đời mình, sẽ vô phương cứu chữa. Ngay cả một lực lượng các nhà trị liệu cũng không thể dạy chúng ta cách tự xoa tội mình. Lòng tự trọng phải được xây dựng trên niềm xác tín rằng, bất cứ điều gì xảy ra, tôi vẫn được yêu thương và có thể yêu thương; và chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể bảo đảm điều đó.

Cốt lõi nhân cách của con người, cũng là lãnh địa của sự an toàn riêng tư mà mọi người cần đến hệ tại ở xác tín kép này: được yêu thương và có khả năng yêu thương. Cả hai đều cần thiết. Biết mình được yêu thương cách vô điều kiện, tự nó chưa đủ; mỗi người còn cần biết, họ có thể yêu thương và trở nên một quà tặng vô vị lợi từ chính mình, nghĩa là họ có thể sinh hoa kết quả và trao ban sự sống. Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể bảo đảm hai xác tín này. Vì chỉ một mình Người yêu thương chúng ta bằng một tình yêu hoàn toàn vô điều kiện và cũng chỉ một mình Người cam đoan với chúng ta rằng, mặc cho những giới hạn nơi chúng ta, ân sủng Người vẫn có thể kiến tạo trong tâm hồn chúng ta một năng lực thực sự để yêu thương, để có thể nhận và nóng lòng để cho đi.

Lòng kính mến Chúa, lòng yêu thương người và tình yêu đối với chính mình cùng nhau triển nở, nhưng ở một thời điểm nào đó, chúng ta có thể thấy điểm này cần được nhấn mạnh hơn hai điểm kia. Đôi khi, cần gia tăng lòng mến Chúa bằng việc cầu nguyện nhiều hơn, tín thác vào Người nhiều hơn, mở lòng nhiều hơn trước ý muốn của Người và lắng nghe chăm chú hơn vào lời Người. Nhiều lúc, lòng yêu người cần được nhấn mạnh: thực hành đức kiên nhẫn (theo thánh Catarina thành Siêna, “mẫu gương bác ái”) là mở rộng lòng tha thứ, phục vụ tha nhân, giúp đỡ người nghèo khó và vân vân. Cũng có lúc phải dành ưu tiên để yêu thương chính mình: chấp nhận sự yếu đuối mỏng dòn của mình, đón nhận chính mình, thôi không tự trách mình nữa. Chúng ta phải chú tâm lắng nghe những tiếng gọi của Thần Khí và biện phân những ưu tiên của Ngài ở mỗi thời điểm cụ thể trong cuộc sống mình.

NHỮNG THÁI ĐỘ GIÚP CHÚNG TA DỄ DÀNG ĐÓN NHẬN LỜI MỜI GỌI

Nhưng làm thế nào để chúng ta biện phân những tiếng gọi của Thiên Chúa? Đức tin, đức cậy, đức mến của tôi phải như thế nào lúc này và ở đây? Thật không luôn luôn dễ dàng để trả lời câu hỏi này và cũng không một hình thức nào lại phù hợp cho tất cả mọi người. Thế nhưng, vẫn có một vài thái độ nhất định soi sáng cho đa số các trường hợp và dẫn dắt những quyết định của chúng ta. Đây không phải là vấn đề trau dồi một số kỹ thuật biện phân tinh vi, nhưng là sống trong trạng thái tiếp thu nội tâm sẽ được nói đến ở phần sau của cuốn sách. Sáu thái độ liên quan sau đây tuyệt đối cần thiết cho mục đích này:

1. Trước hết, cầu nguyện. *“Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho”*²⁶. *“Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để được như vậy, anh em hãy chuyên cần tỉnh thức và*

²⁶ Lc 11, 9.

*cầu xin cho toàn thể dân thánh*²⁷. Ngoài việc trung thành với những giờ cầu nguyện cố định, mỗi người cần có một lòng ước ao lớn lao sống cho Chúa và yêu mến Người trong tất cả mọi sự: sống trong sự hiện diện của Chúa ngàn nào có thể trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống để có thể đối thoại với Người. Thầy Lawrence Phục Sinh, đan sĩ của một Nhà Kín tại Paris vào thế kỷ 17 đã viết:

Thực hành thánh thiện nhất cũng là điều thông thường và cần thiết nhất cho đời sống thiêng liêng trong sự hiện diện của Thiên Chúa, là vui thích cũng như quen thuộc với việc bầu bạn thiêng liêng với Người; từ đó, khiêm tốn nói chuyện và đối thoại với Người mọi lúc, mọi giây phút mà không theo một luật lệ hay một đo lường nào về thời gian; đặc biệt, những lúc bị cám dỗ, khổ đau, khô khan trong tâm hồn và ngay cả những lúc bội tín hay phạm tội. Cần thiết biết bao để mỗi người áp dụng cho mình một cách liên lý, không thờ ơ với điều này; nhờ đó, mọi hành động của chúng ta đều trở nên một cuộc gặp gỡ nhỏ nhỏ với Thiên Chúa, không như một nỗ lực được nghiên cứu, nhưng xuất phát từ lòng thanh khiết và đơn sơ của tâm hồn²⁸.

2. Thái độ nền tảng thứ hai chúng ta cần có là thái độ của đức tin với hai khía cạnh không thể thiếu của nó: *tin* và *tuân phục chân lý*. Tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa nghĩa là hoàn toàn phó thác hoàn toàn chính mình cho sự săn sóc của Người như một trẻ thơ, ngay cả trong những bão tố tồi tệ nhất (hãy nghĩ đến sự lặng yên của giông tố trong Tin Mừng)²⁹. Cùng lúc, chúng ta phải có lòng ao ước thiết tha đón nhận chân lý và tuân phục chân lý đó, như cách diễn tả dễ thương của thánh Phêrô: *“Nhờ vâng phục chân lý, anh em đã thanh luyện tâm hồn để thực thi tình huynh đệ chân thành. Anh em hãy tha thiết yêu mến nhau với tất cả tâm hồn”* (1 Pt 1, 22). Thánh nữ Têrêxa từng nói, *“Tôi không bao giờ tìm kiếm bất cứ điều gì ngoài chân lý”*³⁰. Lòng chân thật - luôn luôn chân thật với chính mình với tha nhân và với Thiên Chúa - là một động cơ đầy sức mạnh của sự tiến bộ trong đời sống thiêng liêng. Chẳng hạn, điều này có thể thấy được trong cuộc đời của Etty Hillesum, dấu đời sống đạo đức và tình cảm của cô ban đầu không được xác định rõ, nhưng thiếu nữ này đã có một lòng dâng hiến chân thành cho Thiên Chúa và thể hiện một lòng nhân ái đáng ngưỡng mộ đối với tha nhân. Như nhật ký của cô cho thấy, cô đã khao khát và bám chặt chân lý như thế nào³¹.

Một trong những biểu hiện xác thực nhất của niềm khao khát chân lý là *khiêm nhường*: khả năng nhìn nhận lỗi lầm bản thân, để chính mình được chỉ dạy bởi những người khác và bởi cuộc sống, thoát khỏi cạm bẫy luôn cho mình là đúng và giành cho được tiếng nói cuối cùng vốn rất tai hại cho các tương quan, tác hại này cũng thường len lỏi vào những nẻo đường dẫn tới chân lý.

Bước đi trong đức tin cũng có nghĩa là *bằng lòng với một loại tối tăm nào đó, tập sống với những nghi vấn không thể trả lời*. Điều này lại không hoà hợp với nhu cầu cần được an toàn cũng như mâu thuẫn với ảo tưởng khi cho rằng, an toàn hệ tại việc chúng ta làm chủ hoàn cảnh bằng trí tuệ của mình. Nhưng đó là một sai lầm. Chúng ta không thể hiểu hết mọi sự, cho nên, nhìn nhận những giới hạn của mình và tín thác vào Thiên Chúa là con đường đúng đắn đưa đến an toàn và bình an.

Tôi thường gặp những người đã trải qua những đổ vỡ tình cảm rất đau lòng, họ cảm thấy thật khó khăn trong việc tha thứ cũng như vực dậy cuộc sống mình. Họ mãi đắm chìm

²⁷ Ep 6, 18.

²⁸ Conrad De Meester, O.C.D., Brother Lawrence of the Resurrection. *Writings and Interviews on the Practice and Presence of God* (Cerf, 1991).

²⁹ Mc 4, 35-40.

³⁰ Thérèse of Lisieux, *Last Interview*, 30 September.

³¹ Etty Hillesum, *An Overturned Life* (Seuil, 1985).

trong khổ đau, tìm cách hiểu cho bằng được mọi chuyện đã xảy ra, để biết lý do tại sao người kia lại nghĩ thế này thế nọ và để hiểu lý do tại sao họ bị “bỏ rơi”. Đôi khi, điều kiện để chúng ta lật sang một trang mới là mọi sự phải được làm rõ - và đó lại là điều không thể. Vậy thì cách duy nhất để tiến lên phía trước là phó mình cho Thiên Chúa và sự khôn ngoan của Người trong việc Người tỏ cho chúng ta “điều” Người muốn bày tỏ cũng như “khi” Người muốn tỏ bày. Việc phó dâng này tuy nghiệt ngã nhưng thật lành mạnh.

3. Thái độ thứ ba là *sống giây phút hiện tại*. Thiên Chúa không luôn luôn gởi đến những giải pháp lâu dài khi đáp lại những nhu cầu của chúng ta nhưng Người thường chỉ gởi đến những cú đẩy nhẹ, “chỉ cho hôm nay”³². Thế là đã đủ cho chúng ta tiến bước, miễn là chúng ta tin tưởng vào Người.

Về chủ đề này, tôi hết sức ngưỡng mộ một trích đoạn trong bài thơ Đêm Tăm Tối (The Obscure Night) của thánh Gioan Thánh Giá.

Đêm hân hoan, đêm tăm tối,
Nào ai thấy, lặng lẽ, chỉ mình tôi
Bước đi, mắt mở như mù
Không đèn soi, không người đưa lối
Ngoài đóm lửa le lói trong tim
Chút tia sáng ấy dẫn tôi tiến tới
Sáng hơn cả vàng hồng chính ngọ³³.

Bước theo ngọn lửa nhỏ bé của đức tin, đức cậy và đức mến vốn đang cháy trong lòng, tâm hồn cảm thấy an toàn như thể đang bước đi giữa thanh thiên bạch nhật. Hãy đi theo những biểu lộ phát xuất từ những hành vi khiêm tốn của đức tin, đức cậy và đức mến mà Chúa Thánh Thần gọi hứng cho chúng ta thực hiện mỗi ngày. Không ai có thể lầm lạc khi bước đi trong tin, cậy, mến. Hôm nay Chúa nói cho hôm nay. Chúng ta không biết mình sẽ được gọi làm những gì trong năm năm hay mười năm tới. Biết những gì phải làm hôm nay là đủ.

Ai có thái độ này, người ấy sở hữu được sự ngoan ngoãn và đức từ bỏ. Thật không tốt khi người ta luôn luôn muốn chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình và kết quả là trở nên cứng nhắc trong việc sắp xếp lịch sống. Dĩ nhiên, một cuộc sống có tổ chức và một lịch trình ngăn nắp thật đáng ước ao, nhưng đáng ước ao chỉ khi nào chúng ta luôn sẵn sàng mở lòng ra trước những gì ngoài mong đợi. Nếu cứ khoá chặt vào kế hoạch của mình, chúng ta có nguy cơ bỏ lỡ những lời mời gọi của Thiên Chúa.

Trong suốt thời gian giúp các Linh mục tĩnh tâm ở Mễ Du, chứng từ của một nữ tu đầy tràn Thánh Thần đã đánh động tôi. Soeur Elvira, người sáng lập trung tâm giúp đỡ thanh thiếu niên nghiện ngập. Soeur đã nói vài điều mà những Linh mục như chúng tôi cần phải nghe: “Tôi luôn luôn sẵn sàng làm, trong 5 phút tới, những việc trái ngược với những gì tôi đã hoạch định trước đó!”.

4. Một thái độ không thể thiếu là bằng lòng với hoàn cảnh đang gặp phải, đặc biệt *bằng lòng chịu khó với khổ đau*. Đây không chỉ là việc thụ động chịu đựng với những gì xảy ra, càng không phải ít nhiều chủ động tìm kiếm đau khổ. Hãy xoa dịu những đau khổ vốn có thể xoa dịu được! Đừng nhân danh đau khổ để tạo ra một vị Thần Khổ Đau. Chính tình yêu mới cứu độ, không phải khổ đau.

Vậy mà, một số đau khổ và chiến đấu lại là một phần làm nên cuộc sống. Chúng phải được đón nhận với nhẫn nhục, với đức tin, đức cậy và sức mạnh được tìm thấy trong Đức Kitô.

³² Thérèse of Lisieux, Poetry 5, *Complete Works*, (Cerf/DDB), 645.

³³ Trích từ bản dịch của Kieran Kavanaugh, OCD, and Otilio Rodriguez, OCD, trong *The Collected Works of St. John of the Cross*, revised edition (1991).

Thánh Phaolô đã nói với Timôthê, môn đệ của mình rằng, *“Dựa vào sức mạnh của Thiên Chúa, anh hãy đồng lao cộng khổ với tôi để loan báo Tin Mừng”* (2Tm 1, 8). Thánh Phêrô lại khuyến khích chúng ta đừng xem thời gian thử thách như một điều gì đó xa lạ, *“Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cùng được vui mừng hoan hỷ”* (1Pr 4, 13).

Những điều này đã được bàn đến ở đâu đó³⁴ nên ở đây, tôi chỉ nêu thêm một số nhận xét. Việc chấp nhận đau khổ luôn là điều khó khăn, nhưng nó đơn giản hoá cuộc sống; ngược lại, chối từ nó, cuộc sống trở nên vô cùng phức tạp. Những lúc đó, chúng ta không ngừng đặt cho mình những kế hoạch phức tạp, lê thê... hầu tránh né đau khổ. Bằng không, nó áp ủ hận thù, khuấy động nổi loạn và dẫn tới việc buộc tội, lên án... vốn sẽ đầu độc tâm hồn mình. Thật không hiếm để thấy việc người ta biến những hoàn cảnh đơn giản thành phức tạp để rồi dẫn đến cái bản, chỉ vì họ từ chối đau khổ.

Kitô giáo thường bị lên án là tỏ ra mềm yếu trước đau khổ. Nhưng cuối cùng, ai có thể bầu bạn với khổ đau - người biết chấp nhận khó khăn với một đức tin mạnh mẽ hay là người dành thời gian để rên rỉ kêu than về những vấn đề có thể đoán trước trong cuộc sống?

Ngày nay, việc từ chối khổ đau một cách quyết liệt lan tràn trong văn hoá phương Tây đang dẫn đến những hậu quả nguy hại. Những ai đau khổ được khuyến khích hãy coi mình như những con bệnh hoặc nạn nhân. Nhưng điều này thật tai hại đối với các tương quan xã hội. Những bài viết của Kitô giáo về giá trị cứu chuộc của đau khổ đôi khi lại quá cường điệu chủ đề này; tuy nhiên, sự phủ nhận hiện nay khi cho rằng, đau khổ có thể có bất cứ ý nghĩa tích cực nào đó, lại tai hại hơn.

Đau khổ thường được coi như bệnh. Giúp đỡ và đồng hành với ai đó đang đau khổ là cho rằng, cá nhân đó đang ở trong một trạng thái không bình thường và đang cần tư vấn tâm lý. Chúng ta dường như liều lĩnh muốn chữa lành mọi chuyện. Một mẫu quảng cáo trên một tạp chí công giáo nào đó viết: *“Hãy chữa lành những vết thương của gia đình bạn!”*. Tôi không nghi ngờ những ý chỉ tốt lành của những người đứng ra tổ chức một cuộc tĩnh tâm nào đó cho những ai bị tổn thương bởi những vấn đề của gia đình. Nhưng khẩu hiệu đó gây ngạc nhiên cho tôi. Chuyện gia đình đâu phải là bệnh. Phải chăng chúng ta sẽ sớm được thấy mẫu quảng cáo có tựa đề *“Vượt qua cuộc sống?”*. Cách duy nhất để vượt qua cuộc sống là hết sống! Cho nên, đằng sau ám ảnh về việc chữa lành có thể sẽ là một sự khước từ sống cuộc sống đúng nghĩa của nó.

Ngày nay, những “phình phờ” vẫn còn đó. Vì đau khổ không được chấp nhận, nó trở nên bất công. Thế nên, ai đau khổ, người ấy hẳn là một nạn nhân. Lối suy nghĩ này kích động những nhu cầu ấu trĩ và dẫn đến những điều trị vô lý.

Nhưng tôi xin nhắc lại: mọi đau khổ có thể gỡ bỏ được, hãy gỡ bỏ. Tin Mừng dạy chúng ta cho kẻ đói ăn, cho ai trần truồng áo mặc. Dẫu vậy, chúng ta cũng cần chấp nhận những khổ đau mà tiến trình thiêng liêng và nhân bản đòi hỏi. Đau khổ được chấp nhận sẽ giải thoát tâm trí khỏi vũng lầy ích kỷ, hướng nó đến sự sống thiêng liêng và biết quên đi chính mình. Đau khổ này giúp chúng ta mở lòng ra trước mầu nhiệm của Thiên Chúa, *“Người công chính gặp nhiều nỗi gian truân, nhưng Chúa giúp họ luôn thoát khỏi”* (Tv 34, 20).

Chấp nhận đau khổ cũng đem lại bình an - một bình an cho phép người ta nghe được tiếng gọi của Thiên Chúa.

5. Một thái độ cần thiết khác để biện phân tiếng gọi của Thiên Chúa là sự sẵn sàng để được đồng hành. Không ai tự cho mình là đủ. Như thánh Gioan Thánh Giá nhấn mạnh,

³⁴ Trong cuốn sách của tôi, *Interior Freedom* (Scepter Publisher, Inc., 2007) (*Tự Do Nội Tâm*, Lm. Minh Anh đã dịch và phát hành).

Thiên Chúa muốn chúng ta cần nhau, “Thiên Chúa rất hài lòng khi con người được điều chỉnh và hướng dẫn bởi những con người như họ”³⁵. Tốt lành biết bao khi một người có thể quay sang một ai đó để chia sẻ cách thành thật những gì họ đang trải nghiệm; trong ánh sáng đức tin, đây là một trong những cách thức để mỗi người có thể đón nhận sự soi rọi của Thiên Chúa!

Nguyên việc nói ra thành lời những gì đang xảy ra tự nó đã sinh ích bởi nó đề cao tính khách quan và sự gọn lọc. Nhưng đặc biệt có ích hơn nữa là đức khiêm nhường vốn liên quan đến việc nhìn nhận mình không thể am tường thực tại sâu xa nhất của cuộc đời một cách toàn bộ nếu không được trợ giúp bởi người khác cùng với sự tin tưởng mà Thiên Chúa muốn mỗi chúng ta có đối với con người cũng như đối với những nguồn mạch mà Hội Thánh có về sự hiểu biết này.

Thái độ nền tảng thứ sáu là một tinh thần toả lan lòng biết ơn. Bởi tầm quan trọng của nó, nó đáng được thảo luận chi tiết hơn.

GIỮ LẤY TÂM TÌNH TẠ ƠN

“Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu” (1Tx 5, 28). Lời cổ vũ của thánh Phaolô gửi giáo đoàn Thêxanônica lặp lại chủ đề thường được nghe trong các Thánh Vịnh, *“Tôi sẽ không ngừng chúc tụng Chúa, câu hát mừng Người chẳng ngớt trên môi”* (Tv 34, 2). Tạ ơn không chỉ là một hình thức cầu nguyện được đem ra thực hành lúc này lúc khác, nhưng đó phải là một thái độ nền tảng của tâm hồn, một thiên hướng của đời sống, một cách định hướng cho toàn bộ cuộc đời mỗi người.

Nhưng điều đó thật không dễ dàng. Sự gièm pha của quỷ dữ - mỗi người trải qua hay những người họ yêu mến phải trải qua - những điều này phá hoại một thái độ ngợi khen. Tôi nhớ lại điều đã nghe một bạn trẻ Do Thái và một triết gia công giáo, Fabrice Hadjadj, thảo luận cách đây nhiều năm trong một buổi cà phê văn học ở Paris. Câu hỏi thế này, “Sau khi vào trại Auschwitz³⁶, người ta còn có thể ngợi khen chúc tụng Thiên Chúa hay không?”. Anh trả lời:

Nếu sau những nỗi kinh hoàng của Đức Quốc Xã mà chúng tôi, những người tín hữu thôi không còn yêu mến Thiên Chúa và chúc tụng Người nữa, điều đó chỉ có nghĩa là, Hitler đã thắng. Mọi người tự do phản ứng theo như họ thấy thích đáng, nhưng phần tôi, tôi không muốn dành chiến thắng đó cho Hitler, vì thế tôi muốn tiếp tục ngợi khen Thiên Chúa suốt cuộc đời tôi, dầu bất cứ điều gì có thể xảy ra!

Ngợi khen biểu thị một niềm tin rằng, tình yêu mạnh hơn thù oán, ánh sáng mạnh hơn bóng tối... và hồi kết lịch sử không phải là thắng lợi của sự dữ nhưng là toàn thắng của sự lành. Đức Giêsu nói với nữ ẩn sĩ thần bí thời Trung Cổ Julian of Norwich, rằng, “Tôi là điều không thể tránh khỏi, nhưng mọi sự sẽ kết thúc tốt đẹp!”³⁷. Sự dữ là sự hư vô - thiếu vắng hiện hữu – ngay cốt lõi của nó. Chỉ sự lành mới có giá trị trường cửu.

THÁNH HOÁ DANH THIÊN CHÚA

Tiếng gọi chúc tụng danh Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh không chút nghi ngờ là ơn gọi quan trọng và khó khăn nhất, nhưng đồng thời, cũng là một ơn gọi đẹp đẽ nhất. Nó làm cho loài người nên cao quý và cho phép chúng ta nhận ra nhân phẩm và tự do của mình cách trọn vẹn

³⁵ Gioan Thánh Giá, *The Ascent of Mt. Carmel*, book 3, chapter 22.

³⁶ Auschwitz, trại huỷ diệt Auschwitz - trại tập trung người Do Thái của Đức Quốc Xã thời Thế Chiến II (Người dịch chú thích).

³⁷ Julian of Norwich, *A Book of Showings* (Cerf, 1992), 150.

nhất. Một người gặp phải một tai ương vốn có thể dẫn đến việc người ấy nghĩ rằng Thiên Chúa đã quên những lời hứa của Người và rằng, cuộc sống thật vô nghĩa... nhưng vẫn có thể cao rao rằng: “Danh Chúa đáng chúc tụng!” thì quả thật, người ấy đang làm cho một hành vi cao cả nhất của tự do và lòng yêu mến trở nên có thể hiểu được. Bỗng nhiên, người ấy đã vượt quá sự vị kỷ và hẹp hòi của phạm nhân.

Đây là ơn gọi của dân Israel: *Kiddoush ha Shem*, Thánh Hoá Danh Thiên Chúa. Đó chính là lý do tại sao Địch Thủ của Thiên Chúa rất thường xuyên tấn công nó. Sự thảm khốc của chiến tranh thế giới thứ II có thể khiến người ta đau xót không bao giờ nguôi, nhưng chúng không thể lấy đi sự vĩ đại giàu cảm xúc của những đoàn người Do Thái sùng đạo từ các nước giữa lòng Âu Châu khi họ đi đến lò thiêu sống mà trên môi vẫn không ngớt lời kinh *Shema* của Israel. Đây là tiếng vọng vô hạn lời của ông Giob, người thay vì nguyên rủa Thiên Chúa, đã cất lên “*Chúa đã ban cho, Chúa lại lấy đi: xin chúc tụng Danh Chúa!*” (Gio 1, 21).

Chúng ta - những người Kitô hữu- nên kể tục ơn gọi này của dân Israel mọi ngày khi chúng ta cầu nguyện, “*Nguyện Danh Cha cả sáng!*”. Đó chính là đặc ân và cũng là bổn phận của chúng ta khi chúc tụng Danh Chúa suốt mọi ngày trong đời mình. Vào cuối đời, thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu nói: “*Lời này của ông Gióp: ‘Danh Thiên Chúa có lấy mạng tôi, tôi vẫn sẽ trông cậy nơi Người!’ đã soi sáng tôi từ thuở còn thơ*”³⁸.

Khi con cái của Cha Trên Trời đáp lại tiếng gọi chúc tụng Danh Chúa này, họ đã dựng nên một thành lũy không gì lay chuyển chống lại các thế lực của sự dữ. Thánh Vịnh 8 diễn tả điều này thật tuyệt vời:

Lạy Đức Chúa là Chúa chúng con, lấy lòng thay danh Chúa trên khắp cả địa cầu! Uy phong Ngài vượt quá trời cao. Ngài cho miệng con thơ trẻ nhỏ cất tiếng ngợi khen đối lại địch thù, khiến kẻ thù quân nghịch phải tiêu tan (Tv 8, 2-3).

Hành vi bác ái cao trọng nhất mà một người có thể làm cho những người khác là khuyến khích họ sống trong đức tin và đức cậy. Ngợi khen Thiên Chúa như lương thực thực sự cho linh hồn.

Lòng thoả thuê như khách vừa dự tiệc,
môi miệng con rộn rã khúc hoan ca.
Con tưởng nhớ Chúa trên giường ngủ,
suốt năm canh thăm thĩ với Ngài (Tv 63, 6-7).

Đây là một phương thế vô cùng hữu hiệu để lớn lên trong đức khiêm nhường - từ bỏ đòi hỏi công nghiệp của mình và nhận biết mọi sự tốt đẹp trong cuộc sống đều đến từ lòng quảng đại của tình yêu Thiên Chúa. Như lời cha Raniero Cantalamessa, người chuyên giảng cho các nhân viên trong điện Vatican nói, “*Ngợi khen giết chết và tiêu huỷ kiêu hãnh của con người. Ai ngợi khen Thiên Chúa thì như đã dâng một lễ hy sinh nào đó vốn hoàn toàn làm vui lòng Người: con người cất tiếng ngợi khen. Sức mạnh thanh tẩy phi thường của lời cầu nguyện nằm ở đây. Đức khiêm nhường ẩn giấu trong lời ngợi khen*”.

BÀO CHỮA HAY BIẾT ƠN?

Ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa giúp người ta từ bỏ ý tưởng cho mình là vật tể và chấp nhận trách nhiệm. Khuynh hướng coi mình là nạn nhân này rất phổ biến ngày nay.

³⁸ Cùng lúc đó, thánh nữ ghi thêm một chi tiết để một lần nữa cam đoan về điều đó: “*Phải mất một thời gian lâu, tôi mới có thể đạt đến cấp độ từ bỏ này*”. *Last Interviews*, July 7.

Những người tự cho mình là nạn nhân dùng thời giờ để kêu ca, đòi hỏi và yêu sách. Không tin vào Thiên Chúa, họ nhìn khó khăn hoặc đau khổ như làm lỗi của một ai đó, bằng không, thì đó là một cái gì hoàn toàn bất công. Lý tưởng của họ là một cuộc sống lúc nào cũng hài lòng, không đau buồn, không gắng sức. Khi gặp thử thách họ tìm ai đó để đổ lỗi, ai đó để trả giá cho những đau khổ họ chịu. Nếu không tìm được ai để than trách, họ đổ lỗi cho nhà cầm quyền về những điều đang gây phiền hà cho họ... như thể nhà nước phải thế này thế kia hay thậm chí phải có khả năng bảo đảm cho mọi người một cuộc sống không có đau buồn!

Hệ quả của việc này làm nảy sinh một xã hội thích kiện tụng. Vâng, đôi khi người ta có quyền ra toà để đòi bồi thường những thiệt hại; nhưng ngày nay việc kiện tụng trở nên quá phổ biến khi ai đó phải đau khổ vì người khác - ngay cả với những người thân trong gia đình - họ lỗi người có lỗi ra trước quan toà thay vì tự tin đối mặt với hoàn cảnh khó khăn một cách có trách nhiệm hoặc tha thứ cho kẻ làm lạc và đón lấy gánh nặng của mình. Về lâu về dài, cách hành xử này xói mòn đời sống xã hội vì nó gieo rắc độc tố ngờ vực.

Ngợi khen và tạ ơn là những phương thuốc tuyệt vời cho tâm thức những ai coi mình là nạn nhân. Thay vì phàn nàn hay bào chữa, chúng ta được mời gọi chấp nhận cuộc sống trong chính hiện trạng của nó, cả với những gánh nặng khổ đau và khó khăn đang dành cho mình. Dần dần, chúng ta hiểu ra rằng, thách thức trước mắt không phải là việc thay đổi cuộc sống nhưng là thay đổi thái độ sống: từ thận trọng, lên án... đến chấp nhận, tin tưởng. Với đức tin, chúng ta học biết đón nhận cuộc sống như một quà tặng, cả khi nó khác với những gì chúng ta mong đợi. Để rồi, chúng ta sẽ hiểu ra rằng, cuộc sống thực vốn đẹp đẽ và phong phú hơn cuộc sống mộng mơ bội phần.

Đây là nguyên tắc căn bản của đời sống thiêng liêng được tìm thấy trong Tin Mừng. Đức Giêsu nói những lời bí nhiệm:

Tôi nói cho các anh hay: phàm ai đã có, thì sẽ được cho thêm; còn ai không có, thì ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi (Lc 19, 26).

Bằng cách này, Ngài công bố một trong những quy luật quan trọng nhất của cuộc sống. Ai ấp ủ trong lòng những oán giận, bất hạnh, đắng cay... vì cuộc sống không như họ mong muốn, người ấy sẽ vỡ mộng. Trái lại, ai vui mừng vì những gì họ nhận được và tạ ơn Thiên Chúa về những gì xảy đến cho mình, sẽ được nhận nhiều hơn, mãi cho đến khi họ được dư tràn bởi lòng quảng đại của Thiên Chúa.

Tôi thường gặp những người luôn luôn chống lại cuộc sống. Họ không bao giờ hài lòng và bất cứ điều gì xảy đến, họ cảm thấy mọi sự phải khác đi. Cuộc đời của họ tiêu hao cho những cuộc thánh chiến phù phiếm.

Cội nguồn sâu xa của lối suy nghĩ này tiềm ẩn một sự giận dữ vô thức, một kiểu hận thù. Một cảm giác như thế có thể làm cho người ta mạnh mẽ trong giây lát, để rồi, họ tỏ ra là những nhà vô địch của lòng quảng đại và công bằng. Nhưng cuối cùng, nó không còn tác dụng, bởi về lâu dài, hoa trái chỉ đến từ tình yêu. Những ai mắc phải chứng này cần được trợ giúp về mặt tâm lý; thực hành tạ ơn và ngợi khen hẳn sẽ có ích cho họ. Khi lòng biết ơn trở nên tâm tình căn bản nhất của tâm hồn một ai đó, người ấy có thể lặp lại lời của Mẹ Maria cách thành tâm:

Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hờ vui mừng, vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc (Lc 1, 46-48).

Chúng ta hãy cầu xin Đức Trinh Nữ của lời kinh Magnificat giúp chúng ta có được thái độ này như một cái gì riêng tư của mình.

Tôi tin rằng, ai có khả năng sống thường xuyên tâm tình tạ ơn một cách liên lỉ, người ấy sẽ nhanh chóng trở thành một vị thánh. Đây là thái độ thiêng liêng mạnh mẽ nhất cho việc thanh tẩy tâm hồn và mở rộng nó trước những hành động của Thiên Chúa. Sự dữ không có đất bám nơi một tâm hồn ấp đầy tâm tình tạ ơn.

Tóm lại, cũng như thái độ ngờ vực và ước muốn trả thù khép kín cõi lòng trước lời mời gọi và quà tặng của Thiên Chúa, lòng biết ơn và tin tưởng cho phép chúng ta biện phân và đón nhận chúng. Biểu hiện chóp đỉnh của lòng biết ơn là việc cử hành Thánh Thể, một hành vi tạ ơn đầy tràn nhất, trong đó Hội Thánh liên kết với hy tế tạ ơn của Đức Kitô, Đấng ngợi khen Chúa Cha vì tình yêu và sự tốt lành vô biên của Người. Như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói, “Thánh Thể được trao ban cho chúng ta ‘để cuộc đời mỗi người nên như cuộc đời Đức Mẹ’, nghĩa là có thể trở nên toàn bộ một lời kinh Magnificat”.

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 14 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm](#) ➡

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➡

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➤

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➤

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➤

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khá dễ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➤

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng

không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➡

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#) ➡

ĐAN VIỆN XITÔ THÁNH MẪU CHÂU SƠN NHO QUAN ÔM ẤP TƯƠNG LAI VỚI NIỀM HY VỌNG

SỐNG TRIỆT ĐỂ NĂM ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN (ĐAN VIỆN XITÔ THÁNH MẪU CHÂU SƠN NHO QUAN - TỈNH TÂM NĂM 5-15/8/2015)

ĐAN VIỆN XITÔ THÁNH MẪU CHÂU SƠN NHO QUAN ÔM ẤP TƯƠNG LAI VỚI NIỀM HY VỌNG

I. Những gọi hứng từ Tông Thư

Trong cuộc họp báo trình bày Năm Đời Sống Thánh Hiến, ĐHY Tổng trưởng Bộ Tu sĩ nhắc lại rằng thời điểm hiện tại thật tế nhị, khó nhọc³⁹, và cơn khủng hoảng đụng chạm trọn vẹn đến đời sống thánh hiến chúng ta. Còn Tông Thư của ĐTC nói rằng trước những khó khăn đa dạng mà chúng ta phải đối mặt như sự giảm bớt ơn gọi, nhân sự trở nên già nua, vấn đề kinh tế đi theo khủng hoảng tài chính thế giới, các thách đố toàn cầu hóa, âm mưu của thuyết tương đối hóa, bị loại ra bên lề, bị đánh giá thấp... thì niềm hy vọng của chúng ta quả thật là kết quả của niềm tin vào Chúa của lịch sử, Đấng đã bảo “Đừng sợ, vì Ta ở cùng con”⁴⁰.

Niềm hy vọng của chúng ta không đặt nền tảng trên các con số hoặc công việc, nhưng dựa vào Chúa mà chúng ta tín thác, vì đối với Ngài “không gì là không thể”⁴¹. Niềm hy vọng đó không làm chúng ta thất vọng và sẽ giúp chúng ta tiếp tục viết ra một lịch sử vĩ đại trong tương lai, khi chúng ta hướng con mắt về Chúa Thánh Thần, Đấng thúc đẩy chúng ta và tiếp tục cùng chúng ta làm nên những điều cao cả. Chúng ta đừng để bị cám dỗ về con số và tính hiệu quả, và tệ hại hơn nữa là chỉ tin tưởng nơi sức riêng mình. Hãy cẩn mật canh chừng đi tìm các chân trời của cuộc sống. Đừng vào hòa với các ngôn sứ giả chỉ loan báo sự kết thúc hay sự vô nghĩa của đời sống thánh hiến trong thời đại chúng ta, song hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô và mang lấy khí giới sự sáng⁴², lòng tỉnh thức và canh chừng⁴³, biết chắc chắn rằng đời sống thánh hiến không bao giờ có thể biến mất, vì “*đời sống này được chính Chúa Giêsu muốn như một phần không thể lấy đi khỏi Giáo Hội của Ngài*”⁴⁴. Chúng ta hãy luôn tiếp tục hành trình với niềm tín thác nơi Chúa. Trong Ngài, không ai lấy đi được niềm hy vọng của chúng ta.

Hướng về các thế hệ tương lai, ĐTC nói: *Hỡi những người trẻ, các con là hiện tại, vì các con sống tích cực, cống hiến một sự đóng góp quyết định và quảng đại bởi sự lựa chọn của các con trong Hội Dòng; đồng thời các con cũng là tương lai, vì sắp tới các con sẽ được mời gọi nắm giữ việc hướng dẫn linh hoạt, huấn luyện, phục vụ, và công tác truyền giáo. Các con sẽ đi đầu trong việc đối thoại với thế hệ các con. Trong tình hiệp thông huynh đệ, các con sẽ làm cho mình nên phong phú về kinh nghiệm và khôn ngoan, để tái đề nghị cho thế hệ này lý tưởng mà từ đầu họ đã biết, góp phần mở tung ra sự tươi mát và hăng say của các con, cùng nhau đưa ra các hình thức mới để sống Phúc Âm và các câu trả lời thích hợp cho việc chứng tá và loan báo Tin Mừng.*

Như thế, ngoài việc kể lại lịch sử vĩ đại đã có trong quá khứ, chúng ta còn được mời gọi viết ra một lịch sử không kém đẹp đẽ và lớn lao về tương lai⁴⁵, tiếp tục việc canh tân mà Công Đồng Vaticanô II đã đề ra, đặc biệt qua Sắc Lệnh Đức Ái Trọn Hào và Hiến Chế Tín Lý Ánh Sáng Muôn

39 Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, số 13.

40 Gr 1,8.

41 xem 2 Tm 1,12; Lc 1,37.

42 xem Rm 13,11-14.

43 ĐTC Biển Đức giảng lễ ngày 2/2/2013.

44 ĐGH Bênêđictô XVI nói với các Giám Mục Brazil, ngày 5-11-2010.

45 xem Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến, số 110.

Dân, chương VI nói về đời sống thánh hiến, là những điểm quy chiếu bắt buộc phải hướng tới, làm mạnh mẽ mối liên hệ với Chúa Kitô và đời sống huynh đệ trong cộng đoàn, trong sứ mệnh, đồng thời lưu tâm đến việc huấn luyện xứng hợp với các thách đố của thời đại, dõi theo kinh nghiệm của các vị sáng lập cách can đảm và trung tín, nhưng cũng đầy năng động sáng tạo⁴⁶.

Bộ Tu Sĩ nhấn mạnh khâu huấn luyện, vì biết rằng việc huấn luyện giữ vai trò quan trọng trong hiện tại và tương lai của đời sống thánh hiến. Cần trân trọng giữ hài hòa một chuyển tiếp truyền thống giữa các thế hệ. Nhiều người trong chúng ta rất dễ quên điều đó lắm, dễ rồi bị mất cân bằng trong ứng xử và thiếu tính liên tục giữa các thế hệ cũ và mới! Thật cảm động khi nhìn thấy hình ảnh và tấm gương mối liên hệ của ĐTC Phanxicô và ĐGH hưu trí Biển Đức XVI. Chính ĐTC Phanxicô chia sẻ: *“Chúng tôi gặp gỡ nhau luôn. Trước khi tôi lên đường đi Hàn quốc, tôi đã đến thăm ngài. Hai tuần trước đó, ngài đã gửi cho tôi một bản văn đặc biệt và hỏi ý kiến của tôi. Chúng tôi vốn liên hệ bình thường với nhau... Mối liên hệ của chúng tôi thực sự là mối liên hệ anh em. Tôi cũng đã nói rằng tôi cảm thấy như thể tôi có một người ông trong nhà bởi đức khôn ngoan của ngài. Ngài là một con người khôn ngoan, cảm nhận đáng tôi nghe ngài. Và ngài phấn khích tôi khi cần thiết nữa”*⁴⁷. Vào ngày sinh nhật 88 (16/4/2015) của ĐGH Danh dự Bênêđictô XVI, Ngài dành ý lễ cầu cho bậc tiền nhiệm của mình cách riêng rằng: *“Tôi muốn nhắc tất cả các bạn, hôm nay là sinh nhật của Giáo hoàng Bênêđictô XVI. Tôi dâng thánh lễ hôm nay cầu cho ngài, và tôi mời gọi các bạn cầu nguyện cho ngài, để Thiên Chúa nâng đỡ ngài, ban cho ngài nhiều niềm vui và hạnh phúc”*⁴⁸.

Trong bối cảnh hướng về tương lai này, ĐTC Phanxicô cũng đã thông báo quyết định duyệt lại qui luật về tương quan giữa các Dòng Tu và Giám Mục địa phương để thăng tiến sự quý chuộng hơn đối với đoàn sủng của mỗi Dòng. Ngài nói: *“Văn kiện ‘Liên hệ hỗ tương’⁴⁹ hồi đó là hữu ích, nhưng nay đã lỗi thời rồi... Do kinh nghiệm, tôi biết những vấn đề có thể nảy sinh giữa một Giám Mục và các cộng đồng dòng tu... Tôi cũng biết rằng các Giám Mục không luôn luôn biết rõ những đoàn sủng và công việc của các tu sĩ... Cần phải duy trì sự đối thoại giữa Giám Mục và các tu sĩ, để các Giám Mục đừng coi các tu sĩ như những dụng cụ hữu ích chỉ vì thiếu hiểu biết về các đoàn sủng của các tu sĩ”*⁵⁰. Điều đáng mừng là Đức Cha Tổng Thư Ký Bộ Tu sĩ cho biết theo chỉ thị của ĐTC, sự cộng tác chặt chẽ và khẩn thiết giữa Bộ Tu sĩ và Bộ Giám Mục đang có những bước tiến đầu tiên trong việc xét lại văn kiện này.

Ngoài ra, ĐTC Phanxicô mở ra tầm nhìn tương lai còn triển vọng hơn nữa khi Ngài nói: *“Cha hài lòng vì biết rằng các tu sĩ trẻ của các Hội Dòng khác nhau sẽ có nhiều dịp gặp nhau. Chờ gì cuộc gặp gỡ này trở nên thường xuyên để hiệp thông, nâng đỡ lẫn nhau và hiệp nhất với nhau”*. Quả thật các cuộc gặp gỡ như thế giúp tu sĩ các Dòng khác nhau trở nên hòa đồng, thân thiện và cộng tác với nhau dễ dàng hơn trong các công việc chung của Giáo phận và Giáo Hội. Phẩm chất của các tu sĩ cũng được nâng cao và thăng tiến hơn, nhờ vừa học được cái hay cái tốt của người vừa nỗ lực rèn luyện phát huy cái hay cái tốt và thanh danh của Dòng mình.

Tuy nhiên để đạt tới điều đó, các thành phần trẻ của các Dòng cần được huấn luyện chiều sâu của những nét độc đáo riêng biệt, cũng như thực hành đặc sủng và linh đạo của Dòng, hầu được đâm rễ sâu vững chắc vào đặc sủng và linh đạo của Dòng, vốn là những yếu tố làm nên căn tính cá biệt người tu sĩ của mỗi Dòng, khiến họ càng gắn bó vững chắc với Dòng. Công việc này là bổn phận và trách nhiệm của mỗi Dòng, đặc biệt là của các Bề trên và những người phụ trách việc đào tạo ở trong Dòng. Người khác có thể dạy chuyên môn hơn và hay hơn, nhưng vẫn là chung chung của đời sống thánh hiến thôi, cách dạy bằng chính gương sống, bối cảnh và bầu khí của

⁴⁶ Ibid, số 37.

⁴⁷ ĐTC Phanxicô trả lời Phỏng Vấn trên chuyến bay từ Nam Hàn về Rôma Thứ hai 18/8/2014.

⁴⁸ Trích bài giảng lễ hôm 16/4/2015 tại nhà Nguyện Nhà khách Matta.

⁴⁹ do Bộ các Dòng tu ban hành ngày 14/5/1978.

⁵⁰ ĐTC đã thông báo tại cuộc tiếp kiến 120 Bề Trên Tổng Quyền Các Dòng Nam họp Đại Hội ở Rôma từ 27-29/11/2013 để thảo luận về việc giải quyết những thách đố đang đặt ra cho giới tu sĩ.

Dòng sẽ tác động mạnh và tích cực cho các thành viên của mình hơn. Các ứng sinh và những thành phần còn non trẻ của Dòng có quyền đòi hỏi và chờ đợi, không những được học về đặc sủng và linh đạo của Dòng, mà còn được thấy gương sáng thúc đẩy từ các thành viên lớn tuổi khác trong việc thực hành sống đặc sủng và linh đạo của Dòng.

II. Châu Sơn nuôi lớn niềm hy vọng tương lai

Để việc nuôi lớn niềm hy vọng tương lai có nền tảng vững chắc, chúng ta nhớ lại ba bước thiết yếu đã nêu trên, mà trước hết là trở về nguồn truyền thống lịch sử của Đan viện, tìm lại đặc sủng và linh đạo sáng lập theo Hiến Pháp, Tu Luật và Truyền thống Xitô nói chung và Xitô Phước Sơn Quảng Trị nói riêng, đặc biệt với ý hướng trở nên cây thu lồi thiêng liêng của Đan viện Xitô Thánh Mẫu Châu Sơn Nho Quan. Không đào sâu và sống nền tảng thiêng liêng này là mất gốc và sẽ đi trệch đường, mất hướng vì chưa được đâm rễ sâu vững chắc vào đặc sủng và linh đạo của Đan viện mình, vốn là những yếu tố làm cho mình ngày càng gắn bó với Đan viện, và Đan viện ngày càng phát triển đầy sức sống mở lớn về tương lai.

Tiếp đến là xét xem trong quá trình thời gian sống và phát triển cho đến nay, Đan viện chúng ta đã gìn giữ di sản của tiền nhân thế nào, đã bổ sung những gì vào đặc sủng và linh đạo sáng lập của mình để thích nghi và đáp ứng với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại. Chúng ta đã có được những thuận lợi hay gặp phải những bất lợi nào? Và chúng ta đã đọc được những dấu chỉ nào trong kế hoạch của Chúa và đã có những giải đáp ra sao?

Sau cùng, khi hướng về tương lai, chúng ta xem Đan viện mình có thể có những thích nghi nào để tồn tại và phát triển mà không đánh mất căn tính và truyền thống đặc sủng, linh đạo của mình? Chúng ta không thể tồn tại và phát triển nếu không ý thức rõ và giữ vững được căn tính riêng của mình, trong đường lối quan phòng của Chúa.

Trong định hướng ấy, thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy chúng ta: *“Các Hội Dòng được mời gọi hãy can đảm tìm lại tinh thần xông xáo dám nghĩ dám làm, óc sáng tạo và sự thánh thiện của các đấng sáng lập, để đáp trả những ‘thời triệu’ đang xuất hiện trong thế giới ngày nay. Lời mời gọi này tiên vàn nhắm đến việc kiên trì trên đường nên thánh, giữa những khó khăn vật chất và tinh thần gặp phải trong cuộc sống hằng ngày... và khi cần, biết thích nghi các hình thái với những hoàn cảnh mới và những nhu cầu khác nhau, trong thái độ hoàn toàn tuân phục sự soi sáng của Thiên Chúa và sự biện phân của Giáo Hội. Trong tinh thần này, mọi Hội Dòng phải canh tân lối nhìn về Luật Dòng, vì một lộ trình đã được phác họa trong Luật Dòng và Hiến Chương để thực hiện việc đi theo Chúa Kitô, tương ứng với đặc sủng riêng đã được Giáo Hội chuẩn nhận. Càng trân trọng Luật Dòng, người tận hiến càng có những tiêu chuẩn chắc chắn để tìm ra những phương thức thích đáng cho sứ vụ đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mà không xa rời linh ứng nguyên thủy.”*⁵¹

Tôi nghĩ rằng *“để nên như cây thu lồi thiêng liêng bênh đỡ giáo phận bằng lời cầu nguyện và hãm mình”* vừa là đòi hỏi thời đại của Giáo Hội địa phương vừa là linh ứng nguyên thủy khi thành lập Đan viện Xitô Thánh Mẫu Châu Sơn Nho Quan. Muốn được thế, chúng ta cần nỗ lực nhiều trong các điểm sau đây:

1. Đòi Sống Nội Tâm

Là đan sĩ, chúng ta phải nỗ lực nên giống Chúa Giêsu là con người cầu nguyện và có đời sống nội tâm sâu xa. Các trình thuật Tin Mừng khắc họa Chúa Giêsu là con người cầu nguyện lâu giờ và mật thiết hiệp thông với Chúa Cha, dù vẫn luôn gắn bó với dân chúng. Sự gắn bó của Ngài với dân chúng là một cái gì trào ra từ sự hiệp thông của Ngài với Chúa Cha. Khi Ngài nhận thấy các tông đồ quá bận rộn đến nỗi thậm chí không có thời giờ để ăn uống, Ngài đã truyền cho các ông lên thuyền ra đi đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút.⁵²

⁵¹ Đòi Sống Thánh Hiến, số 37.

⁵² x. Mc 6,11.

Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ cầu nguyện bằng chính gương mẫu của Ngài⁵³. Ngài cầu nguyện khi Ngài được dân chúng nồng nhiệt ngưỡng mộ⁵⁴, khi vui mừng đón bảy mươi hai môn đệ đi truyền giáo trở về,⁵⁵ khi buồn sầu và cô đơn ở vườn Giếtsemani,⁵⁶ lúc ở trên Thập Giá tại đồi Canvê,⁵⁷ và cả khi trút hơi thở cuối cùng, phó thác chính mình trong tay Cha⁵⁸.

Là đan sĩ, chúng ta phải vun xới đời sống nội tâm: yêu mến cầu nguyện, dành ưu tiên cho giờ cầu nguyện hằng ngày, sắp xếp ngày sống sao có thể dành cho Chúa một thời gian chất lượng. Chính đời sống cầu nguyện sẽ làm cho chúng ta luôn ở lại trong Chúa Giêsu như cành nho ở lại trong thân nho.⁵⁹ Sự *ở lại* này là bí quyết giúp chúng ta sống một đời sống tâm linh sinh động và phong phú. Chính nhờ đời sống cầu nguyện này mà chúng ta trở nên nhạy cảm hơn đối với Chúa Thánh Thần, trở nên ngoan ngoãn hơn trước những gợi ý và thúc đẩy của Ngài, đồng thời qui phục hoàn toàn con người mình theo Thánh Ý Thiên Chúa.

Nhiều giáo dân ngày nay rất trông mong chúng ta cung cấp cho họ sự hướng dẫn tinh thần, dẫn dắt họ bước đi trên nẻo đường cầu nguyện và biện phân thiêng liêng của Thánh Thần. Đây cũng là một nhu cầu mục vụ thiết yếu, mà chúng ta phải đáp ứng cơn đói khát thiêng liêng này của khách hành hương đến đan viện, nếu không muốn họ bị kéo lôi đến một chỗ khác để kiếm tìm. Chỉ có người cầu nguyện thực sự mới có thể chỉ bảo cho người ta biết cách cầu nguyện, và đem ơn Chúa xuống cho họ. Chỉ có người biết sống hằng ngày kinh nghiệm hoán cải và thân mật với Chúa Kitô mới có thể thúc đẩy những bước tiến đáng kể trong công cuộc Phúc âm hóa⁶⁰. Nếu chính bản thân mình xa lạ với những nẻo đường và cách làm việc của Chúa Thánh Thần, chúng ta không thể hướng dẫn người khác, mà còn có thể phá hỏng công việc của Chúa nơi những tâm hồn đến với chúng ta⁶¹.

2. Lòng Nhân Ái

Là hiện thân của Chúa Kitô, chúng ta phải có lòng nhân ái như Ngài với những người chúng ta gặp gỡ. Khi đọc và suy gẫm Tin Mừng, chúng ta dễ có ấn tượng sâu đậm về lòng nhân ái của Chúa Giêsu. Ngài ôm các em bé vào lòng, chúc lành cho chúng, nhắc nhở rằng Nước Thiên Chúa thuộc về những ai giống như chúng.⁶² Ngài có một tương giao thân tình với gia đình Bêtanیا mà Ngài yêu mến và năng ghé thăm. Ngài đã cảm thương Lazarô đến độ sa nước mắt⁶³. Ngài cũng nếm cảm nỗi đói khát, cô đơn và buồn sầu của phận người. Lòng nhân ái ấy được nhìn thấy rõ rệt nhất nơi tấm lòng trắc ẩn của Ngài.

Trắc ẩn không chỉ là thương hại người ta, mà đúng hơn là cảm nếm nỗi đau khổ nơi người ta, cùng chịu đau khổ với họ và tìm cách giúp họ, như Chúa Giêsu đã làm khi cảm nhận cơn đói mệt của đám đông đi theo Ngài trong hoang địa, và đã làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để cho họ ăn⁶⁴. Trái tim trắc ẩn của Ngài đã hoàn toàn đồng cảm với và mang lấy gánh buồn đau của người góa phụ đang khóc thương đứa con trai duy nhất chết⁶⁵. Bà đã không xin phép lạ, mà chính Chúa Giêsu đã quyết định làm như thế. Phải chăng Ngài nhìn thấy trước nơi

53 Lc 11,1.

54 x. Mc 14,23

55 x. Lc 10,21

56 x. Mc 14,32

57 x. Mt 27,36

58 x. Lc 23,46.

59 x. Ga 1,;5.

60 X. Thánh Bộ Giáo Sĩ, Linh Mục và Thiên Niên Kỳ Thứ Ba: Thầy Dạy Lời Chúa, Thừa Tác Viên Bí Tích và Người Lãnh Đạo Cộng Đoàn, Ch.3, số 2.

61 X. Thánh Gioan Thánh Giá, Ngọn Lửa Sống của Tình Yêu, đoạn 3, 45.

62 x. Mc 10,14.

63 x. Ga 11,35.

64 x. Mc 6,35.

65 x. Lc 7,11.

người góa phụ ấy hình ảnh chính Mẹ yêu dấu của Ngài, khi Mẹ sẽ đón nhận vào vòng tay tấm thi thể tan nát của Ngài sau này? Ngài cảm nhận được lòng thống hối của người đàn bà tội lỗi đang sa nước mắt rửa chân Ngài và lấy tóc mà lau như dấu chứng của một trái tim chứa chan lòng mến. Lòng trắc ẩn của Ngài đã thúc đẩy Ngài đi đến gặp gỡ và ngay cả đụng chạm đến những người phung hủi mà xã hội loại trừ và liệt vào hạng ô uế không thể đụng chạm đến được.⁶⁶

Lòng nhân ái của Chúa Giêsu đã làm cho Ngài có thể đi vào mối quan hệ cá nhân với tất cả mọi người: những người đau ốm và những người khốn khổ, những người nghèo hèn và những người bị áp bức, những người tội lỗi, bị loại trừ. Dù tiếp xúc với đám đông, Chúa Giêsu vẫn không bao giờ quên các cá nhân và nhu cầu của họ: Ngài dừng lại với anh ăn xin mù Bartimê;⁶⁷ bị cả một đám đông chen lấn xô đẩy, nhưng Ngài vẫn cảm nhận được đức tin của người phụ nữ đang cố kín đáo chạm đến mép áo Ngài để được chữa lành chứng bệnh băng huyết của bà.⁶⁸ Ngài đã cảm kích lòng quảng đại của bà góa nghèo dâng cúng trọn số tiền mà bà đang có để sống vào hòm tiền của Đền Thờ.⁶⁹

Để nên giống Chúa Kitô, chúng ta phải có lòng nhân ái và trắc ẩn như Ngài, phải biết cảm xúc với người ta, vì người ta và trong người ta, nhất là những người đau khổ trong thân xác cũng như trong tâm hồn, phải cảm nhận *“những vui mừng và hy vọng, những ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là những người nghèo và những người đau khổ...”*⁷⁰ trong khách hành hương đến với chúng ta. Chúng ta không thể vô cảm, vô can, hay lãnh đạm đối với bao nỗi đau buồn và bao nỗ lực đấu tranh của những người chúng ta phục vụ: Niềm vui và nỗi khổ của họ phải có một âm vang trong cõi lòng chúng ta. Có người chia sẻ: *“Mỗi ngày, Chúa mang anh chị em đến cho tôi gặp, các xung đột và bạo lực làm rách nát thế giới này cũng ở trong lòng tôi qua các cuộc gặp gỡ của tôi. Tình yêu, lòng kiên nhẫn, sự dịu dàng của Chúa và tình huynh đệ của anh em cho phép tôi đón nhận sự tha thứ và học tha thứ, để có thể nhìn thấy gương mặt của Chúa nơi từng người”*.

Chúng ta được gọi nên giống Chúa Kitô để trở thành người Samaritanô Nhân Hậu, hình ảnh của chính Chúa Giêsu và Giáo Hội mà ĐTC Phanxicô ví là “bệnh viện dã chiến”: dùng các bí tích mà bằng bó chữa lành và đưa vào quán trọ sẵn sàng là đưa vào Giáo Hội, bởi vì *“dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu thuộc về Tin Mừng khổ lụy. Nó vạch ra cho chúng ta thấy mối tương quan giữa chúng ta và những anh chị em đau khổ xung quanh đời mình phải như thế nào.”*⁷¹ ĐTC Phanxicô nêu gương đồng cảm với người nghèo khó, rủi ro tai nạn, tù tội, rõ nét khi ngài ôm hôn người khuyết tật, người có khuôn mặt bị biến dạng vì bệnh tật vào lòng. Ngài luôn có thể hiện diện một cách trọn vẹn với từng người: Một phụ nữ bị người tình bỏ rơi và buộc phá thai viết thư cho Ngài, Ngài đích thân gọi điện thoại nâng đỡ chị giữ thai nhi và hứa nếu không tìm được linh mục nào thì chính ngài sẽ rửa tội cho đứa bé. Có thể chúng ta không xóa tan được nỗi thống khổ của tha nhân, nhưng chính sự hiện diện của chúng ta bên nỗi thống khổ của họ sẽ đem lại cho họ niềm hy vọng và sự chữa lành.

3. Nhảy bèn với các thay đổi xã hội

Để hướng dẫn khách hành hương sống giữa một thế giới đang thay đổi và tiếp tục thay đổi đến chóng mặt, chúng ta phải là người bất nhị hài hòa với tình hình hiện nay của thế giới và đất nước, phải luôn sẵn sàng và bèn nhảy để đọc được các thời triệu, chấp nhận các mới mẻ của những đổi thay, và can đảm thích nghi chính mình cách khôn ngoan sáng suốt với

66 x. Mc 1,41.

67 x. Mc 10,46.

68 x. Mc 5,30.

69 x. Lc 21,2.

70 Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng, số 1.

71 JP II, Tông Thư Salvifici Doloris, số 30.

những bước chân của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng làm cho mọi sự nên mới.⁷² ĐTC Phanxicô nói tới “sự nhạy cảm Giáo Hội”, nghĩa là phải có cùng những tâm tình của Chúa Kitô, khiêm nhường, cảm thương, từ bi, cụ thể và khôn ngoan⁷³.

Sự nhạy cảm này giúp chúng ta hiểu rõ hơn các nhu cầu của khách hành hương đến đan viện, nhận thức được những vắn nạn không lời của họ, đáp ứng các thỉnh nguyện, chia sẻ những hy vọng, những trông đợi, những niềm vui và những gánh nặng của họ.⁷⁴ Một tu sĩ chia sẻ: *“Những người đến gặp chúng tôi mang theo một danh sách các lo âu, các gánh nặng của họ, họ ra về và cảm ơn chúng tôi đã lắng nghe, dù chúng tôi không nói gì. Họ biết khi họ đến với chúng tôi, họ không bị xét đoán”*. Chân phước Giáo hoàng Phaolô VI nói về Công đồng Vaticanô II: *“Có lẽ chưa bao giờ như tại Công đồng này, Giáo Hội đã cảm thấy nhu cầu phải hiểu biết, đến gần, thông cảm, thẩm nhập, phục vụ và Phúc Âm hóa xã hội bao quanh mình. Giáo Hội đã không chỉ lo lắng suy nghĩ về chính mình, nhưng Giáo Hội cũng quan tâm nhiều tới con người... Một làn sóng mến yêu dâng lên tràn ngập Công đồng, lan tràn trên thế giới của con người hiện đại. Các giá trị của nó không những được nhìn nhận mà còn được quý mến, các nỗ lực của nó được thanh lọc và được chúc lành”*⁷⁵.

Tông huấn Lời Chúa⁷⁶ nhắc nhở rằng việc mục vụ của Giáo Hội phải cho thấy rõ Thiên Chúa lắng nghe những nhu cầu và tiếng kêu của con người để mang lại cho con người hạnh phúc vĩnh cửu trọn vẹn như thế nào⁷⁷. ĐTC Biển Đức XVI kêu gọi tình liên đới của mọi người trước những thiên tai xảy ra dồn dập trên khắp thế giới: *“Tâm trí Cha đặc biệt hướng về những dân tộc lúc này đang chịu những thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, gây ra những thương vong về người, và thiệt hại về tài sản, khiến nhiều người trở thành vô gia cư. Cha cầu xin Chúa cho các nạn nhân và Cha bày tỏ sự gần gũi tinh thần với tất cả những ai đang chịu những tình huống khốn khó này. Cha cầu xin Thiên Chúa an ủi họ trong những đau khổ và nâng đỡ họ trong những cơn khốn khó”*⁷⁸.

ĐTC Phanxicô còn đi xa hơn nữa là đích thân đi tới với các nạn nhân chết chìm trên biển hay chết khát trong sa mạc vì đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Ngài dạy rằng Giáo Hội như một bệnh viện đã chiến đấu mau mắn chạy tới nơi nào có thương tích để chữa lành. Lòng thương xót là chủ đề lặp đi lặp lại của ngài và ngài xác quyết rằng Thiên Chúa không bao giờ mệt để ban ơn tha thứ và chờ đón sự trở về của con người, nên Giáo hội cũng luôn mong đợi con người với cánh tay rộng mở. Ngài an ủi người dân Philippines gánh chịu sự tàn phá của cơn bão Haiyan: *“Chúng ta tự hỏi tại sao những điều này lại xảy ra mà không giải thích được. Trong những lúc đau khổ này, đừng bao giờ mệt mỏi với việc hỏi tại sao, bởi vì anh chị em sẽ khiến Thiên Chúa chạnh lòng thương”*⁷⁹. Ngài đề nghị mọi người đón nhận nền “văn hóa gặp gỡ” để gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ mọi người, kể cả những người không có đức tin.

Để tiếp đón và phục vụ khách hành hương đến đan viện được hiệu quả, chúng ta phải nhạy cảm để suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu, nhìn sự việc với con mắt của Chúa Giêsu, hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu, phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu, yêu thương với con tim của Chúa Giêsu, đào tạo với sự phạm của Chúa Giêsu, nhẫn nại với sự nhẫn nại của Chúa Giêsu, tha thứ với lòng thương xót của Chúa

72 x. Kh 21,5

73 ĐTC Phanxicô nói với các Giám mục Ý họp Hội nghị ngày 18/5/2015.

74 x. Vui Mừng và Hy Vọng số 1.

75 Trong bài diễn văn bế mạc Công Đồng Vatican II năm 1965.

76 Tông huấn Lời Chúa (Verbum Domini) của ĐTC Biển Đức XVI ký ngày 30/9/2010 và công bố chính thức ngày 11/11/2010, là kết quả của THĐGMTG lần thứ XII năm 2008.

77 x. Verbum Domini số 22-23.

78 Zenit 16/8/2010.

79 ĐTC Phanxicô an ủi nạn nhân bão Haiyan <http://www.hdgmvietnam.org/duc-thanh-cha-cau-nguyen-cho-philippines/5583.57.7.aspx>.

Giêsu. Tất một lời là làm sao để họ nhận ra được “*tiếng nói của Chúa Chiên Nhân Lành*”⁸⁰. Có thể thì chúng ta mới sống trọn vẹn và thành công cái cây thu lồi thiêng liêng của chúng ta. Vì thế, Công Đồng Vaticanô II thúc bách các môn đệ Chúa Kitô không ngừng hoàn thiện các hiểu biết về những sự của Thiên Chúa và những sự của con người, ngõ hầu đi vào đối thoại cách thích đáng với những người đương thời.

Sự nhạy bén này sẽ gợi ý và hướng dẫn những đổi thay trí não và con tim hướng tới cuộc trở lại liên li với Chúa và với anh em. Đặt Chúa vào giữa thì mọi sự sẽ đến cùng nhau, với cái nhìn tích cực, lòng cảm thông, và biết ơn.^{81*} Luật của sự sống và sinh trưởng là thay đổi, và mỗi chặng đường sinh trưởng của con người đều được ghi dấu bằng những thay đổi quyết định. Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, xuyên qua Phúc Âm, các dấu chỉ thời đại, các biến cố thăng trầm của cuộc sống mỗi ngày, thì chúng ta cũng phải đổi mới sự đáp trả của mình sao cho tương xứng. Mọi việc Chúa Kitô làm đều mang dấu ấn của thay đổi và qua những thay đổi ấy, Hội Thánh được sinh ra, được tồn tại, tiếp tục sống và hoạt động cho phần rỗi nhân loại. Trong chiều hướng này, chúng ta được mời gọi trở thành những con người phục vụ khiêm tốn trong bất cứ cái gì, bất cứ lúc nào, và bất cứ thể nào mà dân chúng cần đến.

4. Tinh Thần Phục Vụ

Ai trong chúng ta cũng đều khao khát nên giống Chúa, Đấng “*đã đến không phải để được phục vụ nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người*.”⁸² Khi tiếp đón và phục vụ khách hành hương tinh tâm, chúng ta “*tìm gặp Chúa Kitô nơi người khác, ưu tiên đối với người nghèo, nơi họ con mắt đức tin của chúng ta khám phá ra Chúa Giêsu và khám phá ra một tình yêu bao dung đối với tội nhân*.”⁸³ Tinh thần phục vụ sẽ giúp chúng ta biết vui tươi chấp nhận và dốc sức chu toàn những công việc bổn phận được giao phó cho mình, dù đó là những công việc vinh dự hay thấp hèn, dù đó là những công việc gắn liền với tên tuổi hay chỉ âm thầm trong bóng tối và không được ai biết đến. Thay vì ngược nhìn lên cao, chúng ta hãy noi gương Thầy Chí Thánh Giêsu cúi xuống, từ địa vị ngang hàng với Thiên Chúa bước xuống làm người, và còn tự hạ làm tôi tớ phục vụ mọi người để mang ơn cứu độ cho mọi người.

Khi phục vụ khách hành hương đến đan viện, chúng ta cũng nhận được sự nâng đỡ lớn lao từ nơi họ: chúng ta không chỉ hướng dẫn và chăm sóc họ mà còn được giúp đỡ và gợi hứng: Sự hy sinh và lòng khao khát thiêng liêng của họ là một nguồn nghị lực nâng đỡ chúng ta, khích lệ tinh thần chúng ta và làm cho chúng ta trở nên giống Chúa Kitô hơn.

5. Sứ mệnh hướng dẫn thiêng liêng

Trong khi đón tiếp và phục vụ khách hành hương tinh tâm, chúng ta sẽ không nhằm truyền đạt những cao trào hay lý thuyết tạm bợ chóng qua nào, vì sứ mạng và sứ điệp là của Chúa Kitô, chúng ta chỉ là sứ giả của Ngài. Giáo Hội đặt Lời cứu độ trên môi miệng chúng ta để rao giảng Tin Mừng, giải thích sứ điệp mà chính Giáo Hội là cơ quan gìn giữ. Chúng ta sẽ không rao giảng về chính mình hay về những ý tưởng riêng của mình,⁸⁴ nhưng là rao giảng một Tin Mừng mà cả Giáo Hội lẫn chúng ta đều không phải là chủ nhân tuyệt đối và do đó không thể uốn

80 Trích lời ĐTC Biển Đức XVI trong Vatican City, 14/4/2010 (VIS).

81* Xem Tiến trình Bốn bước Tâm lý và thiêng liêng để giữ tâm hồn bằng an thanh thản trước những đau khổ và thiệt hại bất công: 1. coi như người ta vô ý; 2. xem họ là nạn nhân của ác tâm của chính họ mà ta phải thương hại, có khi coi thường và coi khinh, khiến nổi đau và tâm lý của ta được bù đắp, được giải quyết; 3. Chúa biết hết mọi sự, kể cả từng sợi tóc rụng xuống, thế mà Ngài vẫn để thế là vì Ngài nhắm tới cái tốt nhất cho ta, dù hiện tại ta không thể hiểu, hãy tạ ơn Chúa vì tin vào lòng tốt của Ngài; 4. Nghĩ rằng người làm ta đau khổ bằng lòng làm dụng cụ Chúa dùng để làm ích cho ta, nên đáng ta phải biết ơn. Từ nỗi oán hận đến lòng biết ơn, vấn đề đã được giải quyết và lòng ta bằng an.

82 Mt 10,28.

83 x. Mt 25, 40; Pastores Dabo Vobis, số 49.

84 x. Tông huấn Verbum Doini số 59-60 về nội dung và phẩm chất của bài giảng.

ép Tin Mừng ấy tùy theo ý muốn của mình, song phải chuyển giao Tin Mừng ấy một cách tuyệt đối trung thành.⁸⁵

Nhưng muốn cho việc rao giảng này có tác dụng, nó phải được đặt điểm tựa trên đời sống cầu nguyện, và đan sĩ chúng ta tiên vàn phải là con người cầu nguyện, phải nói với Chúa và có Chúa đã, rồi mới có thể nói về Chúa và trao Chúa cho người khác, vì không ai có thể cho cái mình không có. ĐTC Phanxicô nói trong Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng rằng: *“Bất cứ ai muốn giảng, trước hết phải sẵn sàng để được đánh động bởi Lời Chúa và làm cho Lời ấy nhập thể trong cuộc sống cụ thể của mình”*⁸⁶. Không thể phủ nhận sự kiện rằng *“có một mối tương quan thiết yếu giữa đời sống cầu nguyện cá nhân và việc rao giảng... Việc rao giảng hữu hiệu là một hoa trái khác của việc cầu nguyện cá nhân.”*⁸⁷

Đức Chân phước Giáo Hoàng Phaolô VI đã nói trong Tông huấn Loan Báo Tin Mừng: *“Con người thời nay thích lắng nghe các chứng nhân hơn là nghe những thầy dạy, và nếu họ lắng nghe những thầy dạy thì bởi vì những thầy dạy ấy là các chứng nhân.”*⁸⁸ Bộ Giáo dục Công giáo cũng khẳng định: *“Nhà giáo dục sống đời sống đức tin sống động sẽ dạy bằng chính con người mình nhiều hơn là bằng những gì mình nói.”* Và Ca dao Việt Nam dạy: *“Lời nói lung lay, gương lành lôi kéo.”* Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng của ĐTC Phanxicô thêm: *“Ngay cả trong thời đại này, người ta thích nghe các nhân chứng: họ “khao khát sự xác thực... và đòi phải nói về một Thiên Chúa mà chính mình biết và quen thuộc với, như thể thấy Đấng vô hình”*⁸⁹.

Thuộc về thể hệ tu sĩ trẻ của Đan viện, chúng ta phải biết tự đòi hỏi mình có thể làm gì cho đan viện, cho Bề Trên và cho anh em, hơn là đòi hỏi và chờ đợi Đan Viện, Bề Trên và anh em phải làm gì cho mình. Chúng ta cùng cầu nguyện để các nỗ lực của chúng ta ngày càng đưa được nhiều linh hồn về với Chúa và Danh Chúa được cả sáng hơn. Amen.

(Nhìn về Tương Lai mp3)

VỀ MỤC LỤC

PHÒNG KHÁM CÔNG GIÁO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Minh Hiền

Tôi mặc áo trắng ngành y đã ba mươi năm, những tưởng chỉ có chống chọi đau đớn. Ai ngờ, có một ngày kia của năm 2010, Bộ Tài nguyên Môi trường gửi cho các cơ sở y tế, trong đó có các phòng khám đa khoa, một thông tư khiến lương tâm Ki-tô hữu của chúng tôi phải suy tư và hành động đáp trả.

Thông tư quy định: “Nước thải y tế phải được xử lý và khử trùng trước khi xả ra môi trường”.

Chúng tôi nhận định:

85 x. Phaolô VI, Evangelii Nuntiandi, số 15.

86 Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 150.

87 Thánh Bộ Giáo Sĩ, Linh Mục Và Thiên Niên Kỷ Thứ Ba..., Ch.2, số 1.

88 Paul VI, Tông huấn Loan Báo Tin Mừng, ban hành ngày 8/12/1995, số 41.

89 Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 150.

1. Nước thải chứa nhiều chất độc hại... Chất thải y tế chứa nhiều hóa chất, mầm bệnh, máu và mô hoại tử...

2. Khí thải nhiễm xạ...

3. Nhiều cơ quan và hộ dân vi phạm môi trường sống.

4. Nguồn nước sinh hoạt như nước giếng, nước sông, nước máy sẽ bị ô nhiễm.

Chúng tôi ngồi lại, đăm chiêu, “chau mày”.

* Có nên xử lý chất thải từ phòng khám đa khoa không?

* Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sẽ “ngốn” cả tỷ đồng!!! Hết lời? Hay là... người ta làm sao mình làm vậy.

* “Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh”: Sau này còn tiền bảo trì, giám sát.

* Ớn quá, lại phải tiếp định kỳ phòng y tế, phòng tài nguyên, công an môi trường!!!

Chúng tôi tìm đến Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo:

“Nguyên tắc công ích, mà mọi khía cạnh của đời sống xã hội phải liên quan đến nếu muốn đạt được ý nghĩa trọn vẹn nhất của nó, xuất phát từ phẩm giá, sự thống nhất và bình đẳng của tất cả mọi người... Cũng như các hành động luân lý của một cá nhân được thực hiện trong khi làm điều tốt, các hành động của xã hội cũng đạt đến tầm vóc đầy đủ của chúng khi đem lại công ích” (Tóm lược HTXH, số 164).

Chúng tôi xin Chúa ban ơn để làm sao vẫn làm ra đủ tiền bù lại cả tỷ đồng cho các máy móc xử lý chất thải.

Chúng tôi xin Chúa ban ơn tình yêu người đồng loại là các người của ban bộ chính quyền sẽ đến kiểm tra chúng tôi.

Thách đố cho lương tâm Công Giáo ngành y ở nước Việt Nam đang đầy rẫy ô nhiễm môi trường con người và hệ sinh thái vạn vật.

Tiền của bắt đầu đổ ra. Máy móc được lắp đặt. Hóa chất, máu mủ, vi trùng từ phòng khám chúng tôi nay được “bỏ vào rọ” xử lý. Các chuyên gia được mời đến kiểm tra nước thải, hồ chứa bùn, bể Nano, nguồn tiếp nhận...

Chúng tôi tưởng tượng nước từ máy xử lý giờ đã được “thanh luyện” để “thong dong” chảy vào hệ thống cống thoát nước thành phố, chảy “lai láng” vào kênh rạch sông ngòi, hòa vào nước Biển Đông, ngấm xuống các tầng sâu đất đai nước Việt.

Nước từ phòng khám nay đã được khử trùng, khử hóa chất... Nghĩ được như thế, lòng chúng tôi đầm ra “mát lạnh”, dâng lên “niềm vui khôn tả” khi biết rằng mình đã góp phần cho ích chung dân tộc.

Ngày qua ngày, “bao nhiêu nước đã chảy qua cầu”, nay đến lúc chính quyền tìm đến. Họ đo đạc kiểm nghiệm nước chảy ra cống. Chúng tôi hồi hộp nghe họ “tuyên án” hay “tuyên trắng án” tội vi phạm những quy định về bảo vệ môi trường?

“Đơn vị phòng khám này đã thực hiện tốt chủ trương xả thải đúng qui định”.

Họ ra về, chúng tôi nhìn theo những người ấy và nhìn lên Chúa, nhìn ra Biển Đông, nhìn những trẻ em đang bơi lội, những bà mẹ gánh nước hồ ao...

“Trong số những nguyên nhân góp phần lớn vào tình trạng chậm phát triển và nghèo đói, ngoài nguyên nhân không có khả năng tham gia vào thị trường thế giới, phải nói đến nạn mù chữ, thiếu an toàn thực phẩm, thiếu các cơ cấu và các dịch vụ, thiếu các biện pháp thích đáng để bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe căn bản, thiếu nước uống sạch và thiếu vệ sinh, nạn tham nhũng, tình trạng không ổn định của các định chế và của cả đời sống chính trị” (Tóm lược HTXH, số 447).

Ôi chao, Giáo Huấn nói những điều giống “y chang” như tình trạng nước Việt chúng ta.

Nhờ ơn Chúa giúp, chúng con xin góp phần “thanh toán” nốt những nguyên nhân ấy?

(Trích tập san GHXHCG số 18)

VỀ MỤC LỤC

YẾN CÓ BỔ KHÔNG?

Hỏi

Cháu có bà ngoại, năm nay 82 tuổi. Cụ cũng khỏe và đang uống thuốc hạ huyết áp. Có điều là cụ ăn ít lắm. Cụ cũng uống thuốc bổ vitamin và calcium. Có người mách nên cho cụ ăn yến vì yến có nhiều chất dinh dưỡng. Xin cho biết yến bổ như thế nào mà nhiều người dùng?

- Elise Nguyễn

Đáp

Yến là nước dãi của loài chim yến nhả ra để làm tổ.

Chim yến thường sống ở các hải đảo vùng Đông Nam Châu Á như Trung Hoa, Việt Nam, Phi Luật Tân, Nam Dương. Chúng sống trên các mỏm đá chênh vênh dựng đứng rất cao, dưới là vịnh nước đầy đá ngầm sâu.

Yến làm tổ để nằm và ấp trứng bằng nước dãi của chúng. Ban ngày, chim đi kiếm cá ăn, tối về nhà nước rãi thành từng bãi tròn nhỏ, cuộn với nhau thành tổ. Mùa làm tổ thường là vào Tháng Tư và Tháng Sáu.

Yến có loại gọi là mao yến, có lông chim nhỏ và huyết yến có lẫn chút máu của chim. Huyết yến rất hiếm nên nhiều người ưa chuộng, do đó giá tiền đắt hơn nhiều.

Theo Đông y, yến có vị ngọt, tính bình, đi vào hai kinh phế và vị. Yến được dùng để bồi bổ sức khỏe, chữa hen suyễn, suy nhược phổi, thổ huyết, ho lao, sốt cơn, tráng dương, lợi tiểu tiện. Một vài tác giả y học cổ truyền còn nói là yến có thể sử dụng để phòng chống HIV hoặc ung thư. Tuy nhiên hiện nay cũng chưa có nghiên cứu có tính cách khoa học nào để tìm hiểu coi xem yến có tác dụng trị bệnh hay không.

Trước đây, Yến được dùng như thực phẩm trong các bữa ăn cung đình, vương giả, nhà giàu có. Nhưng ngày nay, chim được nuôi nhiều nên yến khá phổ thông trong dân chúng.

Yến có một số chất đạm như protein, tryptophan, arginin, cystein và vài khoáng chất như calcium, phosphore. Như vậy yến cũng có một số chất dinh dưỡng. Nếu muốn, cô có thể nấu để cụ nhà dùng, nhưng nên mua yến ở nơi nào mà mình tin cậy là chính hiệu tốt. Và nên cho bác sĩ đang chăm sóc sức khỏe cho cụ biết, để coi xem có tác dụng qua lại với các thuốc mà cụ nhà đang uống. Vả lại, yến cũng đắt lắm thì phải. Nếu là tôi, tôi uống sữa tươi hoặc Ensure, chắc chắn là bổ dưỡng hơn mà lại an toàn và chi phí vừa phải.

Chúc cô vui mạnh.

Hỏi

Cám ơn bác sĩ đã mách giúp bà con người mình trên tuần báo Trẻ về cách bảo vệ sức khỏe. Nay tôi có việc này, muốn hỏi bác sĩ. Tôi năm nay 68 tuổi. Từ ngày sang Mỹ tới nay tôi chưa bị cúm bao giờ và cũng chỉ chích ngừa cúm có hai ba lần gì đó. Năm nay thì sức khỏe cũng hơi kém, hay bị ho cảm. Trước đây khi còn ở trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa mình thì tôi cũng hút thuốc lá, nhưng bỏ hút lâu rồi. Các cháu cứ giục đi chích ngừa. Vậy theo bác sĩ, liệu tôi có nên chích không và liệu chích có phản ứng không. Cảm ơn bác sĩ.

- Mr Lan Nguyen

Đáp

Thưa ông,

Chúng tôi cũng được nhiều thân hữu nêu ra thắc mắc tương tự như thắc mắc của ông. Vậy thì nhân dịp này chúng tôi xin gởi tới ông cũng như bà con đồng hương, đặc biệt là với quý vị cao niên, mấy điều cần để ý về việc chích ngừa cúm.

Nhắc lại là bệnh Cúm hoặc Flu thường xuất hiện vào mỗi mùa Đông tại Bắc Mỹ chúng ta. Người cao tuổi thường dễ dàng bị bệnh Flu, một bệnh truyền nhiễm dễ lây lan khiến cho nhiều bệnh nhân phải vào bệnh viện điều trị cũng như bị thêm bệnh sưng phổi. Vậy thì ta phải làm gì để đối phó? Thưa, cần chích ngừa Cúm.

Cơ quan Phòng bệnh CDC của Hoa Kỳ đề nghị những người như sau cần chích ngừa Cúm:

- Mọi người từ sáu tháng tuổi trở lên;
- Những người vì nghề nghiệp dễ mắc hay truyền bệnh cúm như nhân viên các cơ sở y tế, nhà dưỡng lão;
- Những người mà bệnh cúm có thể gây nhiều tử vong, như đã có các bệnh kinh niên về tim, phổi, ho suyễn, tiểu đường, bệnh kinh niên về thận;
- Người mắc bệnh xơ gan vì nghiện rượu;
- Người suy yếu miễn dịch như ung thư máu, đang chữa ung thư bằng phóng xạ, hóa chất.
- Phụ nữ đã có thai từ ba tháng trở lên cần được chích ngừa cúm với loại siêu vi trùng đã làm giảm cường lực.

Sau đây là một số thắc mắc mà nhiều vị cao niên như bác thường nêu ra về việc chích ngừa Flu trong năm nay:

1- Dù tuổi cao nhưng chưa bao giờ tôi chích ngừa cúm và cũng chưa bao giờ bị cúm, liệu tôi có sợ bị cúm năm nay không?

- Câu trả lời là “có”. Bất cứ ai cũng có thể bị cúm, mà người cao tuổi lại có nhiều rủi ro bị bệnh cũng như có các biến chứng trầm trọng hơn. Cúm là bệnh nhiễm trùng thường thấy của bộ máy hô hấp, dễ dàng lây lan từ người này sang người khác trong khi ho, hắt hơi hoặc tiếp xúc với nước tiết từ mũi, miệng bệnh nhân.

2- Vậy thì người già chúng tôi phải làm gì để tránh cúm cũng như biến chứng của cúm?

- Chích ngừa cúm là cách hữu hiệu nhất để khỏi bị cúm. Đồng thời cũng nên phòng tránh với các cách khác như che miệng khi ho, hắt hơi, rửa tay, đừng tới gần người bị cúm. Nhưng chích ngừa cúm vẫn là biện pháp hữu hiệu nhất.

3- Chích ngừa như thế nào?

- Người từ 65 tuổi trở lên có 2 cách chích ngừa: chích với vaccine cổ điển hoặc loại vaccine mạnh hơn dành cho người tuổi cao mà sức miễn dịch với bệnh đã suy yếu nhờ đó họ sẽ có sức chống sự xâm nhập của virus cúm mạnh mẽ hơn.

4- Những ai không nên chích ngừa cúm?

Không chích Flu nếu:

- Đã bị phản ứng với trứng vì vaccine được chế biến với dung dịch từ trứng;
- Trước đây đã bị phản ứng mạnh với vaccine ngừa cúm.

5- Bao giờ thì chích ngừa?

- Chích ngừa ngay khi nào vaccine đã được đưa ra thị trường. Hỏi bác sĩ gia đình hoặc các pharmacy. Thường thường phải cần khoảng 3 tuần lễ sau khi chích để cơ thể có đủ thì giờ tạo ra tính miễn dịch. Nếu không có cơ hội chích bây giờ, thì có thể chích trong mùa cúm, cũng vẫn còn tốt hơn là không chích.

6- Bạn tôi mới chích ngừa cúm năm ngoái, liệu có cần chích lại không?

- Có chứ. Lý do là mỗi năm virus gây ra cúm để thay đổi cấu trúc cho nên vaccine ngừa cúm năm ngoái không công hiệu với virus cúm năm nay. Thuốc ngừa cúm được bào chế lại mỗi năm tùy theo loại virus gây bệnh cúm. Ngoài ra, công hiệu của vaccine ngừa cúm giảm dần với thời gian, cho nên hàng năm phải chích lại.

7- Ngoài phòng khám bệnh của bác sĩ, tôi có thể chích ngừa cúm ở đâu?

- Ta có thể chích ngừa cúm ở các pharmacy, bệnh viện, phòng khám ngoại chấn, siêu thị.

8- Liệu chích ngừa cúm có làm cho tôi bị cúm không?

- Không đâu, vì vaccine không có virus còn sống mà đã được giảm độc tính hoặc chết, cho nên không gây ra bệnh cúm.

9- Liệu Medicare có trả cho tôi chi phí chích ngừa Cúm không?

- Có. Medicare trả chi phí cho chích ngừa cúm.

Coi vậy thì tôi đề nghị với Ông là nên đi chích ngừa, cho chắc ăn. Kẻo mà chẳng may lại bị “ông Cúm Bà Co” tới thăm thì lại bị đo giường mất vài tuần, mất dịp vui bù khú với bà xã, bạn bè cũng như các cháu nội ngoại, chúng tạm hoãn tới gần mi ông, vì ông không muốn chúng bị lây bệnh Cúm. Chích Cúm không đau đâu, như kiến đốt ấy mà.

ĐAU GAN BÀN CHÂN

Hỏi

Cháu tên Vân, 46t, làm nghề cắt tóc được 4 năm. Không biết có phải do thường đứng cắt tóc nhiều giờ trong ngày hay không mà da ở dưới gan bàn chân của cháu mỗi ngày mỗi dày hơn (trước khi cháu làm nghề tóc thì không bị như vậy) và nó thường bị đau ở gan bàn chân, nhột và nhói nhói. Ban ngày thì đau ít nhưng ban đêm khi cháu nằm lên giường ngủ nó thường đau nhiều hơn, nó thường nhói đau giống như kim chích. Cháu không đau hết nguyên gan bàn chân mà chỉ đau 1/3 của bàn chân, tính từ đầu ngón chân xuống (không nhói đau ở giữa gan bàn chân & gót chân) mỗi lần đau cháu thường dùng các móng tay, cạy chặt vô chỗ đau thì bớt đau một ít. thỉnh thoảng cháu ngâm chân vô nước ấm có pha ít muối, rồi chà gan bàn chân cho da mỏng đi.

Cháu có đọc báo của bác sĩ nói là đau ở gan bàn chân sẽ bị bệnh thần kinh, cháu sợ lắm, cháu không biết trường hợp cháu có giống vậy không?

Bác sĩ hãy giúp cháu, nên uống thuốc gì và làm gì để chân không bị đau nữa, mỗi ngày cảm giác đau nhiều hơn, cháu sợ lắm, xin giúp cháu.

- Van Tran

Đáp

Chào cô Vân,

Không chỉ mình cô mà nhiều đồng hương người mình làm nghề nail, nghề tóc cũng than phiền với chúng tôi về vấn đề đau chân này. Vì đây cũng là một rủi ro cho sức khỏe liên quan tới nghề nghiệp đã được giới y khoa công nhận.

Đứng trên hai chân là nhiệm vụ tự nhiên của bộ phận này. Con người không thể ngồi hoặc nằm suốt ngày mà còn phải đi lại, chạy nhảy, làm công việc này việc kia cũng như là di chuyển gần xa. Hai bàn chân giúp ta thực hiện những công việc đi đứng đó.

Nhưng đứng liên tục trong một thời gian quá lâu thì cũng trái với luật thiên nhiên của tạo hóa. Vì đứng lâu cơ bắp cũng mỗi một căng cơ chân cũng sưng cũng nhức, tĩnh mạch chân cũng dẫn nở chứa nhiều máu có thể đưa tới tăng rủi ro bệnh tim mạch, tai biến não; thoái hóa cột sống với thất lực cũng đau, vai cũng mỏi, khớp xương đầu gối, xương hông bị tổn thương và cũng đau nhức toàn thân. Nhiều nghiên cứu còn cho hay, liên tục đứng lâu cũng đưa tới khó khăn cho sự mang thai, thậm chí hư thai... Trường hợp này thường xảy ra cho những người làm nail, làm tóc, bán hàng... Họ phải đứng liên tục để hoàn tất nhiệm vụ của mình.

Trở lại trường hợp của cô đứng cắt tóc cả giờ cho nên đau ở đầu bàn chân. Như tôi nói ở trên, chuyện đau chân của cô là do việc làm mà ra. Chắc là cô chưa có ý định chuyển sang nghề khác, cho nên tôi gợi ý với cô một vài phương thức để giảm đau bàn chân.

- Cô nâng cao ghế ngồi của khách cao lên một chút để cô không phải cúi mình xuống trong khi làm tóc;

- Nếu có thể (nhưng tôi nghĩ là hơi khó mà thực hiện được), cô ngồi trên một cái ghế để làm tóc cho khách được không. Ngày xưa tôi thấy có người cũng làm như vậy.

- Trong khi làm tóc, mình có thể thay đổi vị trí đứng của hai bàn chân: thay phiên nhau nghỉ tức là đứng trên một bàn chân.

- Tránh cúi mình, vặn vẹo mình cũng như vươn mình quá xa;

- Làm xong một bộ tóc, ngồi nghỉ với hai chân nâng cao trong vài ba phút để cơ bắp xương khớp thư giãn;

Chiều về nhà, ngâm bàn chân trong nước ấm mười mười lăm phút và thoa bóp;

- Uống vài viên ibuprofen để giảm đau.

Cô cũng nên coi lại đôi giày đi trong khi làm việc.

Mang giày vừa vặn, không làm thay đổi hình dáng bàn chân;

- Gót giày ôm khít với gót chân nếu không gót chân sẽ di động, gây ra đau;

- Mũi giày thoải mái để ngón chân có thể cọ quậy, khỏi đau vì gò bó;

- Mua thêm lót giày để nâng đỡ cung bàn chân, nếu không chân sẽ nằm phẳng trên mặt đất khiến cho đau;

- Cột chặt dây giày để chân không trượt qua trượt lại;

- Không nên mang giày mỏng sát đất hoặc giày với gót cao quá 5 cm,

Nếu có thể, cô nên tới bác sĩ chuyên về bàn chân podiatrist, xin làm một đôi giày riêng cho cô.

Cũng không nên đứng quá lâu trên nền ciment cứng ngắc hoặc sàn xộp mà trên sàn gỗ, sàn cao su.

Hy vọng những góp ý trên đây có thể giúp cô giảm đau đôi bàn chân khi làm nghiệp vụ của mình.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA